



Văn nghệ

VÌ TỔ QUỐC,
VÌ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

NĂM THỨ 66

Số: **37**

(2796)

HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM

THỨ BẢY, 14 - 9 - 2013

TIẾNG NÓI NHÀ VĂN

CẢI CÁCH GIÁO DỤC KHÔNG HỀ ĐƠN GIẢN

NAM NINH

LẤu nay báo chí vẫn bàn nhiều vấn đề cải cách giáo dục, tôi chỉ xin nêu một vài ý kiến bên lề, hy vọng được các nhà cải cách tham khảo.

Năm 2010, tôi sang thăm con học tại thành phố Kitakyushu, tỉnh Fukuoka, phía nam Nhật Bản. Vợ chồng con tôi tuy là lưu học sinh nhưng được chế độ phân nhà như người dân Nhật Bản. Châu bốc thăm được một căn hộ lầu 4, khu nhà ở xã hội. Là hàng xóm với người thu nhập thấp ở Nhật suốt 2 tháng, tôi thấy họ rất giống ở ta, mà lại cũng khác ở ta...

Vì nhà ở trên lầu 4, nên mỗi lần xuống đường, tôi phải nhìn cầu thang xem có trẻ con để tránh, vì gặp cháu nào cũng vậy, cháu đều cúi rạp chào, mình không quen nên ngại quá.

Một lần đi xem lễ hội, thấy người ta để trên những chiếc bàn náo túi nilon, cặp nhựa, xeng nhựa, hỏi ra mới biết, toàn đồ đi nhặt rác. Tình cờ tôi thấy một chuyện lạ ngay trên hè phố, ông bố và hai đứa con, bé trai chừng 5 tuổi, bé gái chừng 3 tuổi. Ông bố sẵn chỉ chỉ cho chúng từng cái cọng rác ở trong hẻm, bọn trẻ như vỡ được vật báu, chúng xô đến gấp cho vào túi nhựa. Cả ba bố con đều vui khi trong túi mỗi đứa đều có rác. Tôi nghĩ, không lẽ người Nhật dạy trẻ con đi nhặt rác trước khi đi học? Có lẽ cũng vì thế mà sớm sớm các cụ già ở khu tôi, sau buổi đi tập đều đi soi xét từng cọng rác để thu gom.

Một lần khác tôi dẫn cháu ra công viên, thấy có cầu trượt tôi bảo cháu lên chơi cùng các bạn. Cháu xam xán xông lên bàn trượt, các bạn lưu tiu như cãi nhau, con tôi dịch là các bạn ấy bắt cháu mình phải xếp hàng như mọi người, không được chen lấn. Sau đó con tôi phải giải thích với các bạn vì cháu tôi còn bé, lại là người mới đến nên anh chị nhường cháu. Các bạn đồng ý, nhưng chỉ nhường cho một lần này thôi, lần tiếp vẫn phải xếp hàng. Từ chuyện này, mỗi lần đi đâu tôi đều quan sát, lên xe buýt thậm chí chỉ có ba người cũng xếp hàng, người trước, người sau, lại có lần đi tàu điện, xếp hàng rỗng rần, nhưng đến nơi, hóa ra chỉ có cái máy bán vé!

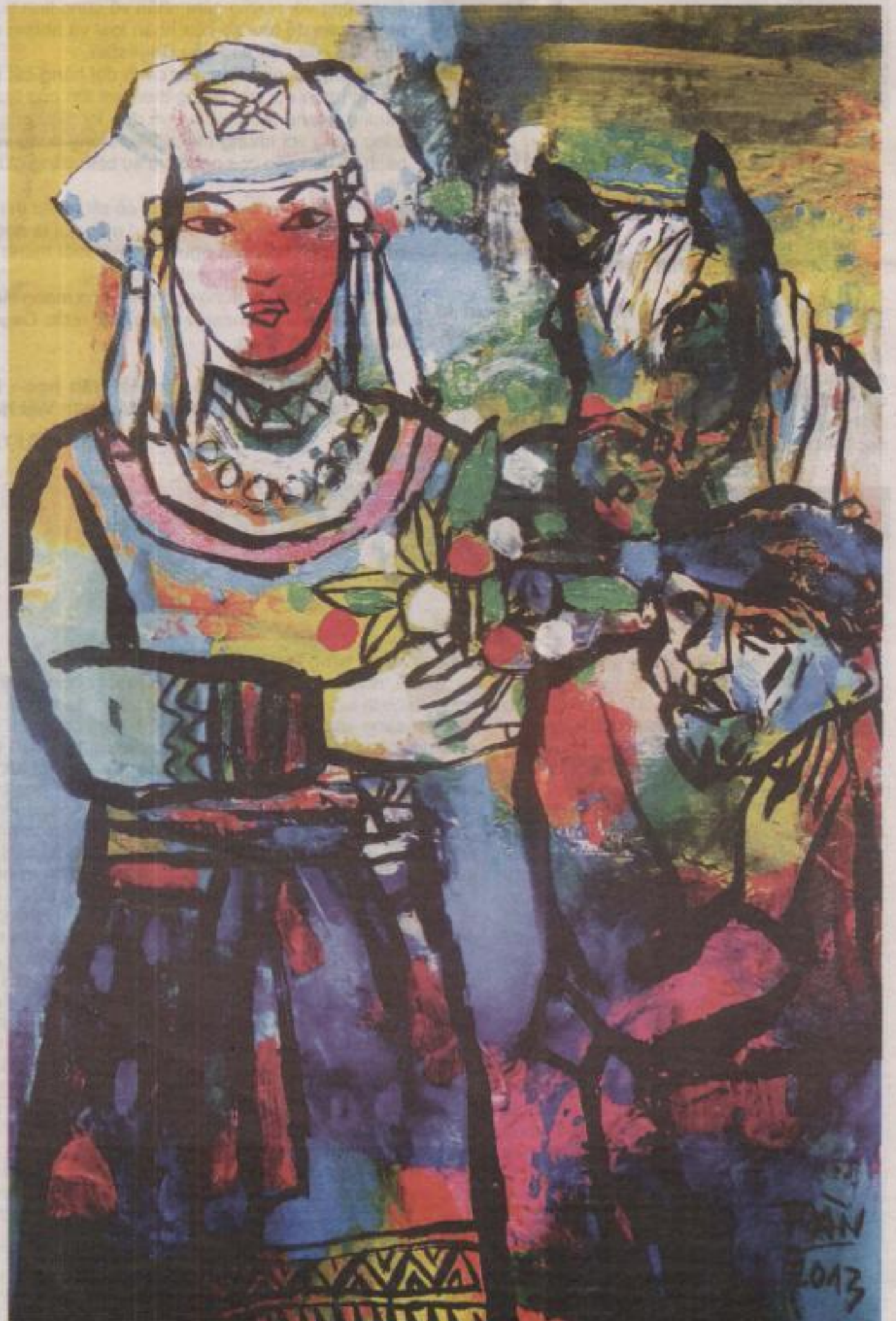
Một lần khác tôi đi tàu thủy từ Kyoto về Fukuoka, chợt tôi thấy một thanh niên, mặc bộ quần áo bò trông rất bụi, anh ta đẩy một chiếc thùng như chiếc thùng của người bán kẹo kéo ở ta. Trông thấy anh ta đến cầu lạc bộ trên tàu, bọn trẻ con reo mừng xúm xít xung quanh, hình như chúng đã quen chuyện này thì phải. Anh ta lấy trong ngăn kéo chiếc tủ kẹo kéo những hình cắt dán bằng carton, đủ loại hình hài, con tôi dịch là anh ta đang hỏi về kiến thức lịch sử nước Nhật, cả chuyện cổ tích nữa. Câu chuyện cổ tích đều nhân ái, ở hiền gặp lành. Trẻ con nhao nhao phát biểu, bạn nào phát biểu cũng được một cái kẹo, bạn nào phát biểu đúng được cả túi kẹo. Tôi nghĩ hóa ra người Nhật dạy trẻ con ở mọi nơi mọi lúc.

Sau vụ sóng thần Nhật Bản, có cách xử lý tình huống trật tự đầu vào đấy, cả từ những đứa trẻ. Một dân tộc lớn bắt đầu từ trẻ nhỏ. Vâng, đúng là vậy. Vì thế tôi rất mừng khi thấy ở ta đang triển khai quyết liệt cải cách giáo dục. Tôi chắc các nhà cải cách đã tham khảo ở nhiều quốc gia, đặc biệt thấy nhiều người tâm huyết. Trường Thực nghiệm là nơi đột phá đầu tiên, năm nay tôi đã đưa cháu thi vào lớp 1 của trường này, vì thế được đi nghe một buổi nói chuyện ở trường về cải cách giáo dục, mừng lắm, nhưng cháu lại không đi! Một hôm thấy tôi vác bộ mặt buồn thiu đến nhà anh bạn (đã có cháu học trường này), bạn tôi bảo vào đấy cũng có cái hay, nhưng về nhà nó ngang bướng lắm, nói gì cũng cãi lại. Không hiểu anh định an ủi tôi hay là nói thật. Hóa ra cải cách giáo dục quả là không hề đơn giản...■

CHIẾC THÌA GỖ NHÀ ĐÁM

Truyện ngắn của CHU THỊ MINH HUỆ

(Xem trang 6)



Minh họa của KHÁNH TOÀN

KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY SINH RASUL GAMZATOV

Rasul Gamzatovich Gamzatov, nhà thơ nổi tiếng thế giới của dân tộc Avar, thi hào dân tộc Daghestan. Ông sinh ngày 8 tháng 9 năm 1923 tại làng Tsada, huyện Khunzakhsy, Daghestan. Bắt đầu làm thơ từ năm 1932 (lên chín tuổi) và bắt đầu in thơ từ năm 1937... Rất nhiều bài thơ của ông được các nhạc sĩ phổ nhạc trở thành những bài hát nổi tiếng. Hàng chục tập thơ, văn của ông được in bằng tiếng Avar, tiếng Nga và nhiều ngôn ngữ khác trên thế giới, trong đó có tiếng Việt. Thơ Rasul Gamzatov bằng tiếng Việt có các bản dịch của Thái Bá Tân, Thúy Toàn, Hồ Thượng Tuy và Nguyễn Việt Thắng, trong đó đáng chú ý nhất là bộ tiểu thuyết Daghestan của tôi.

Rasul Gamzatov được bầu làm đại biểu Xô viết tối cao rồi phó chủ tịch Xô viết tối cao nước cộng hòa Daghestan. Sau đó được bầu làm đại biểu Xô viết tối cao và thành viên Đoàn chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô. Trong thời gian hàng chục năm liền ông là đại biểu của các kỳ Đại hội Hội nhà văn Daghestan, Nga và Liên Xô, là thành viên của Hội đoàn kết các nhà văn Á-Phi, thành viên Hội đồng Giải thưởng Lenin và Giải thưởng Nhà nước Liên Xô, thành viên Hội đồng bảo vệ hòa bình thế giới, Phó chủ tịch Hội đồng đoàn kết các dân tộc Á-Phi của Liên Xô. Thành viên Hội đồng biên tập của những tờ báo và tạp chí văn học nổi tiếng nhất của Liên Xô và Nga.

Rasul Gamzatov mất ngày 3 tháng 11 năm 2003 tại Moskva. Toàn bộ sáng tác ông có thể coi là một cuốn sách của trí tuệ và lòng dũng cảm, của tình yêu và nỗi đau, của lời nguyện rửa và lời nguyện cầu, của lòng tin và chân lý, của khoảnh khắc và thế kỷ. Rasul Gamzatov mãi mãi là một nhà nhân văn lớn. Thơ ông là tình yêu cuộc sống, yêu con người, yêu mặt đất này và cả thế giới, ông đấu tranh không khoan nhượng với cái ác, cái thấp hèn trên mặt đất này.

Ngày 9 tháng 9 năm 2013 vừa qua, tại Daghestan đã diễn ra Liên hoan thơ quốc tế kỷ niệm 90 năm ngày sinh nhà thơ lớn Rasul Gamzatov. Nhân dịp này, nhà thơ Hữu Thịnh, Chủ tịch UBQT Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Việt Nam, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam đã gửi điện chúc mừng tới nhà văn Magomed Ahmedov, Chủ tịch Hội Nhà văn Daghestan. Văn nghệ xin giới thiệu toàn văn nội dung bức điện trên.



THƯ CHÚC MỪNG

Hà Nội, ngày 5 tháng 9 năm 2013

Kính gửi nhà văn
Magomed Ahmedov,
Chủ tịch Hội Nhà văn Daghestan

NGÀY 9 tháng 9 năm 2013, tại Daghestan sẽ diễn ra một sự kiện văn hóa vô cùng đặc biệt. Đó là Liên hoan Thơ quốc tế kỷ niệm 90 năm ngày sinh nhà thơ lớn Rasul Gamzatov. Từ đất nước của Chủ tịch, nhà thơ Hồ Chí Minh vĩ đại, tôi xin thay mặt Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam và bạn đọc Việt Nam gửi lời chúc mừng nồng nhiệt nhất của

tinh hữu nghị sâu sắc và đời đời bền vững tới gia đình nhà thơ Rasul Gamzatov, tới các đại biểu tham dự sự kiện văn hóa đặc biệt này và tới ngài Chủ tịch.

Từ hơn một nửa thế kỷ trước, nền văn học Nga đã đến với bạn đọc Việt Nam và để lại ảnh hưởng lớn lao trong các thế hệ bạn đọc của chúng tôi. Và một trong những gương mặt chói lọi của nền văn học Nga vĩ đại là nhà thơ lớn Rasul Gamzatov, một người con ưu tú của dân tộc Daghestan.

Nhà thơ Rasul Gamzatov là một tài năng lớn, người kết hợp hài hòa và đẹp đẽ giữa chiều sâu của suy tưởng với những cảm nhận vô cùng tinh tế, giữa những vấn đề lớn lao của nhân loại và những giá trị độc đáo của nền văn hóa Daghestan.

Chúng tôi nhớ ông như cánh đại bàng cất lên từ những ngọn núi cao mang theo hơi ấm của tình yêu thương, mang theo những vẻ đẹp kỳ diệu của cuộc sống cùng với những thông điệp nóng bỏng và cấp bách về tình yêu con người và sự bình đẳng giữa các dân tộc.

Cho dù năm tháng trôi qua có rất nhiều thay đổi, nhưng những tác phẩm của ông mãi mãi là ngọn lửa sưởi ấm tâm hồn con người và mãi mãi thanh xuân như chính dân tộc Daghestan của ông.

Xin kính chúc những ngày văn hóa mang tên nhà thơ lớn Rasul Gamzatov trên đất nước Daghestan hùng vĩ thành công.

Trân trọng
Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Việt Nam, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam

Nhà thơ HỮU THỈNH

NHÀN ĐÀM

XIN ĐỪNG "NHÂN DANH CÔNG LÝ"

TRẦN SÁNG

BẮT chấp hy vọng của nhân loại tiến bộ về những lí do khả dĩ văn hồi nên hòa bình cho Syria. Thi Hoa Kỳ, siêu cường luôn tự cho mình là đại diện cho những giá trị tốt đẹp nhất mang tên tự do, dân chủ, và có bốn phần của một đặc sứ đại diện cho thần công lý mang theo thanh gươm "khuyến thiện, trừng ác" đi hành hiệp khắp toàn cầu, vẫn ráo riết biến những hy vọng của nhân loại thành mây khói, với động thái mới nhất của quốc hội Hoa Kỳ phê chuẩn cho một hành động quân sự can thiệp vào Syria. Thi ngay cả những người lạc quan nhất cũng khó có thể tìm thấy một tia sáng dù là mong manh trong bức tranh toàn cảnh đen tối của quốc gia Trung Đông này. Bởi lẽ, đằng sau những cuộc khuyếch trương quyền lực đâm máu tại Syria với vô vàn các lí do như, kinh tế, chính trị, xã hội, đạo đức, tôn giáo... còn là các xung đột giữa những toan tính chiến lược không mấy sạch sẽ của các quốc gia hoặc nhóm quốc gia đại diện cho quyền lực "siêu thực dân" trong một thế giới toàn cầu hóa đang diễn ra những va chạm khốc liệt nhất.

Chính vì lẽ đó, mà gần hai chục triệu người dân của Syria cũng như đông đảo nhân loại yêu hòa bình khó có thể trông chờ gì ở những tuyên bố đại ngôn như: "Thực hiện sứ mệnh hòa bình"; "bảo vệ sinh mạng của dân thường vô tội"; hay "tiêu diệt chủ nghĩa khủng bố"; "loại trừ vũ

khí giết người hàng loạt"...

Bởi lẽ, như trước nay vẫn thế, các diễn ngôn chính trị luôn tỏ ra xảo biện và trở nên khi sẵn sàng nấp sau những mỹ ngữ hào nhoáng, bóng bẩy để che giấu các mưu tính thực dụng và tàn nhẫn. Dù nhân loại có chóng quên đến đâu, thì những địa danh như: Somalia, Kosovo, Afganistan... hay gần đây là Iraq, Lybia, Ai Cập... vẫn không khỏi khiến cho những trái tim sắt đá nhất cũng phải thổ dài, xót xa, trước những hệ lụy kinh hoàng từ các cuộc can thiệp về chính trị, quân sự của các quốc gia tự cho mình là đại diện chân chính duy nhất cho lẽ phải và công lý đã đem lại cho nhân dân của các quốc gia bất hạnh đó.

Tất nhiên, chúng ta cũng chẳng ngại thơ đến mức có thể hy vọng về sự tốt đẹp của các tập đoàn chuyên chế như, Taliban ở Afganistan, Đảng Baath ở Iraq hay "Hội đồng cách mạng" ở Lybia. Mặt khác cũng như chẳng mấy ai còn mơ hồ về tư cách đạo đức của các nguyên thủ độc tài như Saddam Hussein, M.Gaddafi, Hosni Mubarak và ngay cả Bashar al Assad, vị tổng thống đương nhiệm của Syria hiện nay, sau tất cả những gì họ đã làm đối với nhân dân của mình. Tuy nhiên, nếu buộc phải lựa chọn giữa một bên là sự đau khổ do những kẻ "thực dân nội địa" và một bên là sự đau khổ do các thế lực "thực dân bên ngoài" đem đến, khó có thể nói nhân dân

Iraq, Afganistan hay các quốc gia vừa được "thường thức ân huệ" do "mùa xuân Ả rập" lại có thể đặt cược lòng tin của mình vào lựa chọn thứ hai, bởi thực tại nhân tiến của xã hội "hậu thay đổi" với những cướp bóc, tội phạm tràn lan, với hạ tầng cơ sở kinh tế bị tàn phá tan hoang và đặc biệt là hệ lụy từ những tổn thương gần như không thể hàn gắn trong lòng xã hội với những vụ bắn, giết, đánh bom tự sát đâm máu... gần như diễn ra hàng ngày thì rõ ràng, là trong hai sự tồi tệ, họ phải lựa chọn cái ít tồi tệ hơn.

Những diễn biến mới nhất tại Syria cho thấy tấn thảm kịch mà nhân dân của quốc gia được coi là một trong những cái nôi văn minh của nhân loại này, đang hứng chịu, chắc chắn chưa thể đã đến hồi kết thúc. Những hình ảnh về cuộc thảm sát bằng vũ khí hóa học khiến cho hơn nghìn người thiệt mạng tháng vừa qua vô hình trung đã tạo cho các "thiên thần công lý" có một lí do xác đáng để can thiệp quân sự vào Syria. Tuy nhiên, cũng trong một diễn biến tương tự cách đây hơn hai thập kỷ, khi Iraq sử dụng vũ khí hóa học để tấn công Iran, trong cuộc chiến tranh Iran-Iraq, khiến cho hàng nghìn người thương vong vừa bị ảnh hưởng bởi di chứng của vũ khí hóa học, Hoa Kỳ đã cố tình làm ngơ, bất chấp sự phản đối dữ dội của cộng đồng quốc tế. Hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc đã ra thông báo lên án hành động sử dụng "vũ khí giết người hàng loạt"

của Iraq thì Mỹ là quốc gia duy nhất bỏ phiếu phản đối. Vì sao? Là bởi lúc đó quan hệ giữa chủ Sam và chính phủ S.Hussein còn đang "tuần trăng mật". Vì chính quyền Ronald Reagan mà đằng sau đó là quyền lợi của các nhà tư bản công nghiệp, đương nhiên không thể buông bỏ nguồn cung từ Iraq cái thứ nhiên liệu hóa thạch đang là máu để nuôi sống nền đại công nghiệp Hoa Kỳ. Còn giờ đây, vì sao Mỹ lại tỏ ra quá sốt sắng quan tâm đến những nạn nhân vũ khí hóa học tại Syria? Phải chăng là sự bảo đảm cho trọng lượng lời nói "trước sau như một" khi trước đó ông B.Obama đã trót tuyên bố "Mỹ sẽ can thiệp quân sự" nếu Syria sử dụng vũ khí hóa học hay là còn những toan tính địa chiến lược nào khác trong khu vực đang chịu sự ảnh hưởng của Nga?

Câu chuyện đến đây khiến chúng ta nhớ đến một ngụ ngôn về "lúa mì và cỏ lùng" trong kinh Cựu ước. Khi người đầy tớ đến báo cho chủ ruộng "đã thấy cỏ lùng lẫn trong lúa mì, xin cho nhổ triệt nó đi" thì chủ ruộng đã trả lời "Không được, kẻo khi nhổ cỏ lùng, bay lại nhổ luôn cả lúa chẳng. Hãy để cả hai mọc lên cho đến mùa gặt". Trong tác phẩm "Siêu lý tình yêu", nhà triết học lừng danh người Nga A.Soloviev đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần ngụ ngôn này, cùng với những khuyến cáo nhân loại về hiểm họa khi cái ác lại xưng danh mạo tính là cái thiện.■

VIỆT NAM THAM DỰ "LIÊN HOAN THƠ QUỐC TẾ HỒ THANH HẢI LẦN THỨ IV"



Nhà thơ Hữu Thịnh (thứ 3 từ trái sang) và nhà thơ Trung Quốc Jidimajia - Chủ tịch Liên hoan Thơ quốc tế Hồ Thanh Hải lần thứ tư (thứ 3 từ phải sang) chụp ảnh lưu niệm trong phiên khai mạc

TRONG dịp tham dự Liên hoan thơ quốc tế Hồ Thanh Hải lần thứ IV diễn ra từ ngày từ 8 đến 11 tháng 8 năm 2013 tại Cao nguyên Thanh Hải, miền Tây Trung Quốc vừa qua; đoàn nhà văn Việt Nam do nhà thơ Hữu Thịnh, Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Việt Nam, Chủ tịch Hội nhà văn Việt Nam dẫn đầu, đã có nhiều hoạt động giao lưu đầy ấn tượng với bạn bè Trung Quốc và quốc tế tham dự Liên hoan. Tại Lễ khai mạc, ông đã có bài phát biểu quan trọng, gây ấn tượng mạnh mẽ và thiện cảm sâu sắc không chỉ với các nhà thơ nước chủ nhà mà còn với cả các bạn bè quốc tế. Đặc biệt, khi ông liên tưởng Liên hoan thơ quốc tế lần này với "ngôi nhà trăm gian" mà sinh thời nhà thơ Đỗ Phủ từng mơ ước.

Cũng tại diễn đàn quan trọng này, nhà thơ Hữu Thịnh đã thay mặt các nhà văn, nhà thơ, các nhà nghệ sĩ Việt Nam cảm ơn nhân dân Trung Hoa nói chung; các nhà văn, nhà thơ Trung Hoa nói riêng đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ nhân dân Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ trước đây. Với cử chỉ đó, đoàn Việt Nam đã được giới báo chí truyền thông địa phương và Trung ương Trung Quốc đặc biệt chú ý.

Cũng trong khuôn khổ của chương trình, chiều 12-8, tại Trụ sở Hội nhà văn Trung Quốc, nữ nhà văn Thiết Ngưng, Ủy viên Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch Hội nhà văn Trung Quốc cùng các nhà văn: Akbat Majit-Tổng biên tập Tạp chí Nhà văn; Liu Cang, nhà thơ Giáo sư Đại học Thanh Hoa; nhà văn Lý Cẩm Kỳ, Phó Chủ tịch Hội nhà văn Trung Quốc; Zhang Tao, Trưởng ban đối ngoại Hội nhà văn Trung Quốc đã có cuộc gặp mặt thân mật và làm việc với nhà thơ Hữu Thịnh và các thành viên khác trong đoàn. Hai bên bày tỏ tình cảm thân thiện và sự quan tâm tới nhiều vấn đề quan thiết của đời sống văn học hai nước. Tiệc chiêu đãi diễn ra trong bầu không khí thân mật, ấm áp tình hữu nghị, theo đúng cách của các nhà văn.

Chủ tịch Hữu Thịnh đã mời Chủ tịch Thiết Ngưng sang thăm và làm việc với Hội nhà văn Việt Nam. Nhà văn Thiết Ngưng đã vui vẻ nhận lời. Chuyến thăm và làm việc sẽ được sắp xếp trong một thời gian không xa.■

ĐỨC LƯU

TỌA ĐÀM KHOA HỌC 70 NĂM NHẬT KÝ TRONG TÙ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

MỘT NỀN TẢNG ĐẠO ĐỨC TRONG TẤM GƯƠNG THƠ

THAM dự tọa đàm có các ông Đinh Thế Huynh, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương; ông Vũ Ngọc Hoàng, Phó trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương; Nhà thơ Hữu Thịnh, Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam; ông Nguyễn Thế Kỷ, Phó trưởng ban Tuyên giáo Trung ương; ông Hồng Vinh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận - phê bình VHNT Trung ương, ông Hà Đăng, nguyên Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương, nhiều giáo sư và nhà nghiên cứu lão thành như Gs. Hà Minh Đức, Gs. Phương Lưu, Gs. Phong Lê, Gs. Trần Văn Bính, cùng nhiều nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình văn học từ Hội Nhà văn và các trường đại học, viện nghiên cứu.

Ông Đinh Thế Huynh đã trình bày một diễn từ khai mạc tọa đàm ngắn gọn và sâu sắc, nêu rõ mục tiêu xa rộng của cuộc thảo luận này: "Tọa đàm khoa học thêm một lần khẳng định giá trị to lớn về tư tưởng, nghệ thuật, tính nhân văn và sức sống lâu bền của tập thơ *Nhật ký trong tù*. Đây là việc làm thể hiện tấm lòng biết ơn và kính yêu của chúng ta đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, một việc làm có ý nghĩa thiết thực khi các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị đang tích cực triển khai Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về "Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

Ông Đinh Thế Huynh cũng nhận định *Nhật ký trong tù* trước hết là tập nhật ký bằng thơ, ghi chép lại những sự việc hàng ngày, làm thành một bức chân dung tự họa bằng thơ của người chiến sỹ cộng sản Hồ Chí Minh, bởi vậy còn là văn kiện lịch sử vô giá về một giai đoạn cách mạng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Cuốn *Nhật ký* đó thể hiện lòng yêu nước cháy bỏng, yêu nhân dân, yêu đồng loại, thương cảm đến tận cùng những cảnh đời bất hạnh, đồng thời bộc lộ nhân cách, phong thái và tinh thần cách mạng, ý chí, nghị lực, sự tiên đoán, cái nhìn trào lộng và triết lý, tinh thần tự do cao cả của Hồ Chí Minh mà gông cùm, song sắt nhà tù không thể trói, không thể ngăn được những rung động tâm hồn tinh tế trước thiên nhiên, tạo vật và lòng nhân ái.

Và trên hết, *Nhật ký trong tù* thể hiện nhất quán tư tưởng đấu tranh cho tự do của con người, khát vọng độc lập, tự do cho đất nước, cho nhân dân. Bởi vậy *Nhật ký trong tù* không chỉ mang giá trị văn chương mà còn là tài sản vô giá trong di sản văn hóa của dân tộc Việt Nam.

Ông Đinh Thế Huynh đề nghị các nhà văn và nghệ sĩ "Làm thế nào để tiếp tục kế thừa và phát huy các giá trị và ảnh hưởng to lớn của *Nhật ký trong tù* trong việc giáo dục, cổ vũ mọi người hàng hải thực hiện chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Qua đó cũng góp phần đấu tranh chống những quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc thân thế, sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh và xuyên tạc *Nhật ký trong tù*."

Gs. Hà Minh Đức đã trình bày tham luận mở đầu phần tọa đàm, "*Nhật ký trong tù* tròn bảy mươi năm" (bản tham luận có đăng trong số báo này). Theo GS Hà Minh Đức: *Nhật ký trong tù* quy tụ nhiều giá trị về chính trị, triết học, đạo lý, cho nên cấu trúc thơ trong *Nhật ký trong tù* có nhiều lớp nghĩa không dễ phát hiện

Trên một bối cảnh lịch sử thực tiễn, sự độc đáo về thẩm mỹ và giá trị tư tưởng - đạo đức của một danh tác văn học chính là nguồn tạo sức lan tỏa của nó trong đời sống cộng đồng và thời đại. *Nhật ký trong tù* của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong số những danh tác như thế. Ngay sau khi được dịch và xuất bản bằng tiếng Việt năm 1960, *Nhật ký trong tù* đã được dịch ra tiếng Nga, rồi đến các tiếng Mông Cổ, Ba Lan, Anh, Pháp, Hungary, Quốc tế ngữ, Đan Mạch, Czech, Serbia, Đức, Lào,... Năm 2012, kiệt tác này được Chính phủ quyết định công nhận là "báu vật quốc gia" cùng với những di cảo Hồ Chí Minh như Bản Di chúc, Bản Tuyên ngôn Độc lập, Đường Kách mệnh, Bản thảo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến... Nhân kỷ niệm 70 năm *Nhật ký trong tù* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 6-9-2013, Ban Tuyên giáo Trung ương cùng Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các hội VHNT Việt Nam đã tổ chức buổi tọa đàm khoa học, chủ đề "70 năm *Nhật ký trong tù*".



Tọa đàm khoa học 70 năm tác phẩm *Nhật ký trong tù*

Ảnh: HỒNG NGỌC

và khai thác hết. Ông nhấn mạnh giá trị đạo lý của tình cảm trong *Nhật ký*: "Ngay trong tù, tấm lòng sâu nặng với đất nước của Bác, theo tôi cũng có những giá trị để mọi người tiếp nhận. Tôi cho rằng, lòng yêu nước là điểm xuyên suốt trong toàn bộ cuộc đời của Người và không chỉ yêu nước bằng lý thuyết, mà yêu nước bằng hành động, bằng tham gia đấu tranh như trong nhật ký có câu 'Xót mình giam hãm trong tù ngục. Chưa được xông ra giữa trận tiền'."

Gs. Phong Lê đưa ra một lập luận hỏi quy từ góc nhìn về tính chất nhật ký: "*Nhật ký trong tù* là bức chân dung tự họa sâu sắc nhất về Bác, Bác không giấu diếm cả những phút yếu lòng, Bác không giấu diếm cả những điều bi quan. Tất cả những điều gì về con người Bác, Bác đều nói hết cả. Đó là người tù, một nhà cách mạng khao khát tự do. Tác phẩm ấy kết tụ hai khát vọng lớn nhất là khát vọng Tự do ở *Nhật ký trong tù* và khát vọng Độc lập cho dân tộc trong Tuyên ngôn độc lập. Độc lập và Tự do là hai nguyện vọng khẩn thiết nhất mà Bác luôn mong mỏi."

Gs. Phương Lưu trình bày một tham luận ngắn súc tích, cùng có điểm nhìn rất mới mẻ và giàu tính gợi như tham luận của Gs. Trần Đình Sử gửi tới tọa đàm, nhìn nhận *Nhật ký trong tù* trên phương diện ngữ dụng của từ vựng và cú pháp: "Ngôn từ thơ của Bác không phải là ngôn từ thơ cổ điển. Thơ Đường hay so sánh, đối thanh, đối ý nhưng thơ của Bác không chủ về đối. Ý nghĩa lớn trong tập thơ này khẳng định Bác của chúng ta rất trân trọng, yêu quý văn hóa Trung Quốc và ra sức học tập nó nhưng không bao giờ rập khuôn, từ việc lớn đến việc nhỏ."

Theo Gs. Phương Lưu, "chất liệu Việt Nam" đã được thể hiện rất đậm trong thơ Hồ Chủ tịch qua tập *Ngục trung nhật ký*.

Chất liệu thuần Việt đó đã tạo nên một hình ảnh Việt Nam cao đẹp, nhân nghĩa..

Nhà văn, nhà báo Hoàng Quảng Uyên, ở Cao Bằng, đã nhiều năm hành hương sưu tầm tư liệu về Bác Hồ từ Cao Bằng, Tuyên Quang, Hà Nội và Trung Quốc, truy tầm hành trình mười năm "lưu lạc" của bản thảo *Ngục trung nhật ký*. Theo Hoàng Quảng Uyên: "Ông Hoàng Triều Ân khẳng định thời gian Bác đến Lam Sơn đàm đạo thơ với ông Hoàng Đức Triều, đọc, bình giảng một số bài thơ trong quyển sổ tay giấy mềm, rồi 'để quên' nơi Bác ở (lần sơ tán Pác Tềng - Lam Sơn, Hòa An, Cao Bằng)."

Đã có nhiều người dày công tìm hiểu về hành trình "lưu lạc" của bản thảo *Ngục trung nhật ký*. Tuy tính minh xác trong những điều nhà văn Hoàng Quảng Uyên nói vẫn cần được kiểm chứng, nhưng đây là một quá trình tìm tòi rất công phu và nhiều gợi ý, cũng giống như với nhiều khảo cứu tìm hiểu về những người đầu tiên dịch *Ngục trung nhật ký* từ tiếng Hán ra tiếng Việt, từ tiếng Việt ra các thứ tiếng Nga, Anh, Pháp và từ các thứ tiếng ấy ra các ngôn ngữ khác trong hơn nửa thế kỷ qua.

Gs. Ts. Trần Văn Bính tham luận của mình để xuất cái nhìn về thiên nhiên trong *Nhật ký trong tù*: Bác coi thiên nhiên không chỉ là người bạn tâm tình mà còn là nguồn nuôi dưỡng sinh khí cho con người, cho xã hội như qua bài *Cảnh buổi sớm, Nắng sớm...* Qua những bài thơ như thế, ta thấy một quan niệm về thiên nhiên không chỉ tiếp nối quan niệm truyền thống mà còn dự báo vấn đề bảo vệ môi trường - sinh thái, bằng sự thể hiện gần gũi cảm xúc với thiên nhiên, để làm phong phú tinh thần con người.

Nhà thơ Vũ Quần Phương nói về *Nhật ký trong tù* từ nhận xét "Gắn đời và thiết thực", nêu cái nhìn về tính cách tân của

quan niệm thẩm mỹ xuất phát từ đời sống. Nhà thơ nói: "Chúng ta đồng ý với việc tìm thơ không chỉ ở mây gió trăng hoa tuyết núi sông mà cả ở nơi có thép, trong khi ở tác phẩm của mình, Hồ Chí Minh đã tìm thơ ở bất cứ nơi nào có đau đớn, hy vọng của con người như: gãi ghe, đắp chăn giấy, châu bé tù, cổ mà ăn,... Cái hay của phẩm cách đã vượt lên cái hay của thể cách. Quan niệm ấy đã gặp những cách tân táo bạo nhất của thơ hiện đại".

Ts. Lý Xuân Chung, Viện Đông Bắc Á (Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam), nêu lên ba phẩm tính của khía cạnh của *Nhật ký trong tù* trong thời đại hiện nay: tính hiện thực, giá trị xây dựng niềm tin và giá trị trọng tình. Ts. Lý Xuân Chung nhấn mạnh: "Dẫu biết 'hữu xạ tự nhiên hương' nhưng trong thời đại ngày nay, khi quan hệ ngoại giao của Việt Nam với các nước trên thế giới ngày càng phát triển và mở rộng thì việc quảng bá, giao lưu văn hóa cũng ngày càng phát triển và giá trị của *Nhật ký trong tù* cần được phát huy tốt hơn, rộng hơn. Vấn đề ở chỗ, để làm tốt được điều đó, chúng ta cần có cách tư duy mới, sử dụng tốt các phương thức quảng bá mới để giá trị của tập thơ được lan tỏa nhiều hơn ra thế giới".

Hơn ba mươi bản tham luận dự tọa đàm đã mang tới một số góc nhìn mới trong nghiên cứu về thơ Hồ Chí Minh. Các tham luận đều đồng thuận ở sự khẳng định những giá trị trường tồn của tập thơ "*Nhật ký trong tù*", về tầm vóc của tập thơ trong thơ ca Việt Nam hiện đại. Cho đến nay đã có hàng trăm bài báo, tạp chí, công trình nghiên cứu, luận án từ đại học đến tiến sĩ nghiên cứu tìm hiểu về tập thơ *Nhật ký trong tù*, nhưng những vấn đề mới cho nghiên cứu vẫn nảy sinh, mà riêng "hành trình nguyên tác *Ngục trung nhật ký*" đã có nhiều cuộc bàn thảo trên báo chí và Hội thảo khoa học.

Phát biểu kết luận buổi tọa đàm, nhà thơ Hữu Thịnh nhấn mạnh một nội dung mới mà những phân tích trong các tham luận ở đây đã nêu rõ là: chất "thép" của *Nhật ký trong tù* - phẩm chất mà Hồ Chí Minh viết rằng "Hiện đại thi trung uag hữu thiết", nghĩa là "Trong thơ hiện đại cần có thép", (theo Trần Đình Sử) - chính là chủ nghĩa nhân văn chúng ta vẫn nói đến lâu nay trong thơ Bác.

Tham chiếu những nhận định danh tiếng về thơ ca của những tác giả cổ điển như Nguyễn Siêu hay Lưu Hiệp, nhà thơ Hữu Thịnh nêu rõ đây là một tác phẩm thi ca lớn, hội đủ phẩm chất trường tồn, truyền lại nhiều giá trị đạo lý cho các thế hệ đời sau.

Chủ nghĩa nhân văn của Hồ Chí Minh được thấy ở đây trong cả tư tưởng, nghệ thuật, ngôn ngữ, với nhiều cung bậc, sắc thái khác nhau, có sức lan tỏa mạnh mẽ qua việc Người thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với số phận của con người.

Thơ Hồ Chí Minh là một hiện tượng thi ca phong phú, sinh động, mà nổi bật trong đó những bài học lớn về lẽ sống, đạo lý làm người, đạo lý làm người cách mạng. Đọc thơ *Nhật ký trong tù*, ta luôn có dịp nhận rõ và lưu lại hình ảnh về nhà cách mạng và nhà thơ, trong sự kết hợp giữa cốt cách cổ điển và sáng tạo hiện đại, trong các giá trị nhân văn và hiện thực lớn, trong sự khẳng định một nhân cách cao cả...■

P.V

BÚT KÝ - PHÓNG SỰ

Nông thôn (làng quê) Việt Nam được hình thành trong một thời gian dài của lịch sử. Thực thể ấy chịu tác động mạnh mẽ bởi ý chí con người. Vài chục năm trở lại đây, nhiều tác động dữ dội đã làm biến chuyển nông thôn. Nếu lấy mốc từ năm 1954 (sau cải cách ruộng đất) trở lại đây, chúng ta đã có một khoảng lùi cần thiết để bước đầu đưa ra những nhận định trong hướng đi sắp tới của nông thôn. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước "Xây dựng nông thôn mới", nông thôn Việt Nam đang đứng trước một thử thách trong quá trình phát triển: Nông thôn Việt Nam có là một làng quê truyền thống như đã từng tồn tại tương xứng với mỗi giai đoạn lịch sử hay không? "Nông thôn mới" có phải là "đơn vị sản xuất" mà sản phẩm nông nghiệp mang tính hàng hoá, tạo ra một sự đột phá mang tính quyết định. Đó là hình thức thích hợp nhất để nông thôn Việt Nam hướng tới đích "tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc"!

Tuần báo Văn nghệ chọn Thái Bình là tâm điểm cho bài viết này.

Xin chân thành cảm ơn Đảng uỷ, UBND, Ban Tuyên giáo và các Sở, Ban, Ngành tỉnh Thái Bình.

Cảm ơn các đồng chí lãnh đạo các cấp cơ sở.

Cảm ơn Chi hội Nhà văn Việt Nam tại Thái Bình. Hội VHNT tỉnh Thái Bình.

Cảm ơn Ban văn học chuyên đề Hội Nhà văn Việt Nam.

TRẦN TRỞ THÁI BÌNH

Bút ký của HÀ NGUYỄN HUYẾN

C HÚNG ta đã từng có một "nông thôn mới", mà để khái quát cho sự tươi mới ấy, không gì đơn giản hơn là trích một khổ thơ của nhà thơ Tố Hữu:

"Dân có ruộng đập diu hợp tác

Lúa mọc đồng ấm áp làng quê

Chiêm mùa cờ đỏ ven đê

Sớm trưa tiếng trống đi về trong thôn"...

Sau "cải cách ruộng đất", nông thôn Việt Nam thực sự đã được đón nhận một luồng gió mới. Quan hệ sản xuất mới được xác lập đã tạo đà cho nông nghiệp phát triển. Ở một khía cạnh nào đó, nhất là trong bối cảnh chung của thế giới và đất nước có chiến tranh... hình thái ấy của nông thôn là phù hợp. Tuy nhiên trong quá trình phát triển, hình thái này ngày càng bộc lộ những nhược điểm, nếu không có sự định hướng, nông thôn Việt Nam sẽ trì trệ. Hệ quả của sự trì trệ này thật khủng khiếp, chiếm tới hơn 70% dân số, điều tai hại hơn nữa là sự lạc hậu, mất mát không thể nhìn thấy và đo đạc bằng những con số cụ thể đó là Văn Hoá – Cái khẳng định sự riêng biệt, đặc thù của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia.

Đặt chân trên "đường làng" của xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ai cũng phải ngỡ ngàng bởi chưa bao giờ đến một làng quê như thế này. Đường làng mà trải nhựa, có vỉa hè lát gạch, trồng cây xanh. Lòng đường rộng rãi hai cái xe tải tránh nhau... thoải mái! Nhà hai bên đường quay mặt ra như phố. Tất cả đều sạch sẽ tinh tươm. Đây là phố chứ không phải làng. Làng đấy, Nông thôn mới đấy! Đúng là một sự chuyển biến mạnh mẽ! Hồng Minh là một trong bốn xã của Thái Bình được công nhận là "nông thôn mới" đạt chuẩn 19 tiêu chí của Nhà nước ban hành.

Sau "đổi mới" ruộng đất được chia đến các hộ gia đình, một "cú hích" mang tính đột phá đã tạo cuộc cách mạng cho nông nghiệp Việt Nam gần hai mươi năm qua. Từ một cơ chế quan liêu, bao cấp, nghèo đói và bế tắc, Việt Nam trở thành một trong những cường quốc

xuất khẩu lúa gạo. Vào những năm đầu của kỷ nguyên mới này chúng ta đang đứng trước nguy cơ tụt hậu vì sản phẩm nông nghiệp Việt Nam không mang tính hàng hoá cao. Nguyên nhân là sản xuất manh mún nhỏ lẻ. Đến xã Hồng Minh khảo sát các số liệu thấy rất rõ. Trước khi "Xây dựng nông thôn mới" Hồng Minh có gần 11 nghìn thửa ruộng, nay chỉ còn hơn 5 nghìn thửa. Bình quân mỗi hộ sản xuất nông nghiệp ở đây chỉ còn gần 2 thửa. Trong quy hoạch, Hồng Minh có 4 vùng sản xuất chuyên canh. Ruộng đất không còn manh mún, sản xuất mang tính tập trung... Trên cơ sở ấy chúng ta sẽ có những sản phẩm nông nghiệp hàng hoá?

Ông Nguyễn Hồng Chuyên, chủ tịch huyện Hưng Hà cho biết: "Nông thôn mới" không chỉ có vậy. Cái làm nền tảng vững chắc cho nông thôn ở một khía cạnh nào đó lại chính là văn hoá. Đã có một thời chúng ta có những quan niệm chưa đúng và chưa đầy đủ về văn hoá, Nay cái đã mất, đã bị mai một thì phục dựng lại, nhất là các lễ hội. Làm được như thế cũng đồng nghĩa với việc làm mới nông thôn. Trước khi bước vào "xây dựng nông thôn mới", Hồng Minh cũng như trăm nghìn làng quê khác trên đất nước này. Cơ sở hạ tầng không còn phù hợp với đời sống nếu như không muốn nói là lụp xụp, nhếch nhác. Đảng bộ và chính quyền các cấp đã bắt tay cải tạo trên cơ sở 19 tiêu chí. Để làm được điều này phải có một nguồn kinh phí rất lớn. Lấy tiền ở đâu, không thể ngồi đợi Nhà nước. Vận dụng sáng tạo, Hồng Minh đã xoá sổ những thửa đất "xen, kẹt", đất chuyển giao cho dân, biến những nơi này thành khu

trình thần vốn có của làng quê truyền thống.

Tôi vốn được sinh ra từ một làng quê, đã đi nhiều vùng nông thôn trên đất nước này và bình thản trước những "chuyện thường ngày ở huyện". Vậy mà lần này đến thăm một làng quê, ấn tượng vẫn còn lưu luyến mãi trong tâm tưởng. Thế hệ trước tôi, mọi người bước ra khỏi cuộc chiến, buông cây súng là "việc gì cũng làm được". Biết bao hệ lụy từ cách quan niệm này để lại cho thế hệ sau nhiều bài học chưa xót. Đến Hưng Hà hôm nay tôi mới ngộ ra rằng: Một thời đã qua, thời nay cán bộ không phải thế. Ông Nguyễn Hồng Chuyên trên cương vị là một chủ tịch. Ông đến với chúng tôi không phải bằng một bản báo cáo. Ông đã chinh phục các nhà văn vốn lăm lờ nhiều chữ bằng câu chuyện tâm tình về một làng quê. Ông hiểu Hưng Hà từ thâm căn, cội rễ, truyền thống nhuần với hiện thực. Văn hoá với văn bản nghị quyết lồng vào nhau... Ông đưa ra một nhận định sau nhiều năm lăn lộn với thực tiễn: Ở đâu không biết chữ đồng bằng Bắc bộ sẽ không có chuyện nhà nông bỏ ruộng. Tâm lý "ăn chắc, mặc bền" từ xa xưa đã thấm sâu vào huyết quản người nông dân... Nếu đó là một chân lý! Tôi thở phào nhẹ nhõm. Đó là vấn đề cốt tử, sống còn của chế độ. Được biết ở đồng bằng sông Cửu Long, đã có hiện tượng người nông dân bán ruộng (chế độ cấp cho) để trở thành người làm thuê trên chính thửa ruộng ấy! Và tôi hiểu Công ty cổ phần đối với các doanh nghiệp thì "dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng mẫu" là một hình thức mới để người nông dân có quyền lợi thiết thực trên mảnh đất của mình. Từ thực tiễn của Hồng Minh (Hưng Hà) ông Nguyễn Hồng Chuyên đã khái quát sinh động cho lý luận có cơ sở để tồn tại.

Một đồng chí cán bộ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thái Bình nói: Tôi đã đi nhiều nơi kể cả ra nước ngoài, gặp nhiều người. Khi mọi người hỏi tôi: Quê ông có gì đặc biệt? Tôi không biết trả lời thế nào. Quê tôi cũng như các tỉnh thuộc đồng bằng sông Hồng. Quả là như thế, Thái Bình là một tỉnh mới được thành lập. Long Hưng xưa gồm ba huyện: Hưng Nhân, Tiên Hưng, Diên Hà và một phần các huyện Quỳnh Côi, Phụ Dực, Thái Ninh. Đây vốn là đất của tỉnh Hưng Yên do vua Minh Mạng đặt năm 1831. Tháng 3 năm 1890, người Pháp cắt vùng đất này nhập cùng các huyện của phủ Kiến Xương thuộc tỉnh Nam Định (cũng do vua Minh Mạng đặt vào năm 1831) lập thành tỉnh mới Thái Bình. Những cái Thái Bình có nơi khác cũng có. Cái tên Thái Bình thậm chí nhạt nhòa so với các tỉnh lân cận. Vài chục năm trở lại đây, nếu có ai hỏi tôi: Quê ông có gì đặc biệt? Tôi không ngần ngại trả lời: Quê tôi có Gái và Lúa! Câu nói có vẻ bông đùa nhưng hoàn toàn đúng. Chỉ bằng một ca từ đơn giản nhưng nổi tiếng trong một bài hát đã khái quát điều đó: "Chị Hai năm tấn quê ở Thái Bình"... Nói đến Thái Bình là nói đến lúa. Nói đến Thái Bình là nói đến những người phụ nữ đảm đang, đóng góp sức người sức của cho các cuộc chiến tranh vệ quốc, gần đây nhất trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ phong trào "thóc đủ cần, quân đủ người" đã làm nên tên tuổi một vùng đất!

Tôi về Thái Bình vào trung tuần tháng bảy năm nay (2013). Đã sang nửa sau của tháng nhưng mưa ngâu chỉ lất phất "lâm phép" cho dân gian đủ nhớ đến mối tình Ngưu Lang - Chức Nữ. Trên mọi con đường từ thành phố Thái Bình tỏa ra các huyện, con đường nào cũng âm ập một màu xanh của lúa. Tuy không còn cái vẻ óng ả của vụ hè thu lúa "đang thì con gái", nhưng cái màu vàng xanh của lúa "đứng cái làm đồng" hứa hẹn cho nông dân một vụ lúa bội thu.

Có được kết quả ấy một phần quan trọng là giống. Một trong những tên tuổi làm nên vùng đất lúa, phải nói đến Công ty giống lúa Thái Bình được thành lập năm 1978, nhưng khẳng định được thương hiệu trên phạm vi cả nước và quốc tế là "Công ty Cổ phần giống cây trồng Thái Bình" hôm nay (Công ty được thành lập năm 2004). Người đóng vai trò chủ chốt là Kỹ sư Trần Mạnh Báo. Sau nhiều năm đứng vững trên thương trường với tư cách là một công ty giống, đến nay ta có thể khẳng định rằng: Ông Trần Mạnh Báo là người dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trước việc làm của mình.

Ông Trần Mạnh Báo là một người "dậy sớm", biết bao bài học cay đắng và bất hạnh đối với những người "dậy sớm" không làm ông chùn bước. Lòng đam mê và những ám ảnh đói nghèo để ông vượt lên. Năm 1986 khi cả nước chìm đắm trong cơ chế "bao cấp đang hấp hối" thì ông đã đề xuất cơ chế "khoán sản phẩm đến

dân sinh. Bên cạnh sự hỗ trợ của Nhà nước, một khu dân cư mới được hình thành bao bọc bên ngoài làng quê cũ. Bên trong là vũng lầy, cái được hình thành qua nhiều chục năm. Xây mới dễ hơn cải tạo cái cũ, bí quyết của sự thành công chính là sự đồng thuận của cộng đồng, phát huy được sức mạnh của toàn dân. Biết bao hành động "một nhà vì mọi nhà" đã nảy nở tự giác như hiến đất làm đường, nhường nhịn nhau trong "dồn điền, đổi thửa"... Chúng ta đã có một làng quê khang trang, đồng bộ từ khu dân sinh như "điện, đường, trường, trạm" đến "cánh đồng mẫu lớn" với bờ vùng bờ thửa. Đây là nền tảng cho sự chuyển biến trong sản xuất. Sản phẩm nông nghiệp của Hồng Minh đang đứng trước cơ hội mang tính hàng hoá cao.

Đi lang thang trên những con đường làng của Hồng Minh, một cảm giác xót xa về một vùng quê như níu kéo từng bước chân du khách. Hồng Minh cũng như nhiều địa phương khác của huyện Hưng Hà vốn là vùng đất Long Hưng "địa linh, nhân kiệt". Đây là đất phát tích, khởi nghiệp của nhà Trần. Trước đây là nhà Lý. Năm 1038, Lý Thái Tông đã thân hành từ Thăng Long về Bồ Hải Khẩu (thành phố Thái Bình ngày nay) cày tịch điền. Lý Thái Tông nói: "Nếu trăm không (về đây) tự cày ruộng thì lấy gì làm xôi cúng tổ tiên và làm gương (trọng nông) cho dân chúng noi theo"... Nơi đây là nơi đặt làng miếu các vua Trần. Một vùng đất trọng yếu của hai triều đại Lý - Trần mà hầu như không còn gì. Tất cả đều được phục dựng lại, một cảm giác hoang hoài về nỗi thêm khát nhìn thấy một mái ngói rêu phong được năm tháng thời gian xâm chiếm tâm hồn. Thế mới biết chiến tranh giặc dã và sự huỷ hoại của con người thật là ghê gớm...

Ông Nguyễn Hồng Chuyên có lý khi quan niệm: Phục dựng lại lễ hội cũng có nghĩa là làm mới nông thôn. Nông thôn mới không phải là một khái niệm trừu tượng mà phải có "định tính, định lượng" cụ thể. Phong tục tập quán và các lễ hội chính là hồn cốt của mỗi làng quê. Phải chăng đó là cách làm chậm lại quá trình "đô thị hoá nông thôn". Quá trình "đô thị hoá" này sẽ mang lại cho nông thôn một thể dạng đang dở, không phải là

người lao động trong nông nghiệp quốc doanh và nghiên cứu giống lúa". Cũng trong thời gian này câu nói "khách hàng là thượng đế" còn xa lạ đối với người thuần miệng nhưng chính ông đã xác định đó là phương châm của người sản xuất hàng hoá. Muốn được như vậy hàng hoá của ông phải đạt được đẳng cấp.

Ông Trần Mạnh Báo kể: Ông có một người bạn là kỹ sư nông nghiệp ở Thanh Hoá. Ông này cũng có những "đam mê chết người". Sau một trận bão, ruộng lúa của người kỹ sư này tan nát hết. Không có gì thất vọng hơn khi người làm ruộng nhìn cánh đồng hay thửa ruộng của mình sau thiên tai. Thiên nhiên vốn vậy, ông thấy này luôn đặt vạn vật trước mọi thử thách. Cả thế nào tồn tại được chính là hướng đi mà Tạo Hoá nhiều triệu năm đã làm... Một vài thân lúa mảnh mai vươn dậy đã loé lên trong đầu người kỹ sư một ý tưởng. Sau bảy năm dòng đã lai tạo bất thành một giống lúa, ông Trần Mạnh Báo đã nhận thấy cơ sở vật chất của người Kỹ sư này không đủ tiêu chuẩn để tạo ra một giống mới. Ông đã mua lại "ý tưởng" của người kỹ sư này với giá 200 triệu đồng. Ông Trần Mạnh Báo mang về trại của mình. Sau nhiều năm lai tạo một giống lúa mới cho năng suất cao đã được mang ra gieo cấy đại trà...

Công ty Cổ phần giống cây trồng Thái Bình sau nhiều năm tồn tại và phát triển giờ đã trở thành một thương hiệu mạnh, không chỉ trong nước mà còn liên doanh với nước ngoài. Bà con nông dân vốn giản đơn và tiện dụng đã gọi: "Lúa ông Báo! Gạo ông Báo"! phải chăng đó là phần thưởng lớn nhất đối với người kỹ sư không ngại khó, ngại khổ, giàu tâm huyết đối với nhà nông và nghề nông. Ông Trần Mạnh Báo cho biết: "Sau 40 năm xây dựng và trưởng thành, chúng tôi có quyền tự hào về những thành quả đã đạt được và những đóng góp tích cực cho nền nông nghiệp Việt Nam. Song trước công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, thực hiện công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước đòi hỏi chúng tôi phải nỗ lực và sáng tạo hơn nữa mới có thể đạt được mục tiêu đã đề ra"...

Rời trại giống của ông Trần Mạnh Báo khi lúa đang phơi màu làm hạt, bất giác tôi nhớ đến những câu của nhà thơ Ngô Văn Phú: "Cánh mỏng manh màu sữa nhạt/ Diu dàng thanh khiết/ Hương đồng thơm khắp cả đất trời"... Và tôi hiểu, trên những ô, thửa kia những bông hoa lúa đang diễn ra sự biến đổi kỳ vĩ được gọi bằng một cái tên giản dị: Lai tạo! Không mấy nữa những hạt lúa này được mang đến "Nhà máy chế biến hạt giống" của ông Báo. Tại đây, trong một dây chuyền hiện đại, lúa sẽ được phân loại và đóng gói thành phẩm. Những bao lúa giống sẽ được chuyển giao đến tận tay bà con nông dân. Hy vọng lại được gieo vào đất và nảy mầm từ đất. Biết bao pháp phông đợi chờ về cả hai phía: Người cung cấp giống và người gieo trồng. Công nghệ làm giống là công nghệ "ươm mầm sống" nên phụ thuộc nhiều vào yếu tố của thiên nhiên. Không giống với việc làm ra cái ô tô hay tàu thủy... Nghề làm giống chỉ một sai sót nhỏ sẽ để lại hệ lụy khôn lường. Tôi lần lần nghĩ: vào một ngày nào đó của vụ mùa sau, bữa chiều của nhà ai đó trên đất nước này bát cơm chưa

được đầy, chưa được ngon mà nguyên nhân từ giống thì sao nhỉ? Ôi cái nghề khó như việc "đường âm" vậy... Tôi tự lý giải với mình rằng: Bước vào thời kỳ khởi nghiệp, ông Trần Mạnh Báo đã cầm bút chỉ vẽ cái "lô gô" của Công ty, rồi ông cho đắp bằng xi măng lên cổng. Cho đến nay "lô gô" này vẫn được dùng làm biểu tượng cho Công ty, ông đã có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Ông sẽ có nhiều đóng góp tích cực cho nông nghiệp Việt Nam và thế giới. Ông xứng đáng được gọi là "Bạn của nhà nông"!

Xã Thụy Phúc, huyện Thái Thụy là một trong 4 xã đạt chuẩn "nông thôn mới". Đồng chí Bí thư đảng uỷ xã cho biết: Đối với Thụy Phúc, cơ sở vật chất trước khi bắt tay vào "Xây dựng" tương đối tốt nhưng không phải không gặp khó khăn. Không riêng gì Thụy Phúc, hầu như bà con nông dân cả nước đều không tin nếu như không nhìn thấy hiệu quả. Khi đã thấy tính tích cực của công việc thì lòng nhiệt thành được nhân lên gấp bội. Việc sửa sang lại đường sá, mương máng và nhất là trong công việc "dồn điền đổi thửa" xây dựng "Cánh đồng mẫu" diễn ra rất thuận lợi. Có thể nói vài năm trở lại đây không có cuộc vận động xã hội nào lại diễn ra sôi động, sâu rộng và được dân làng ủng hộ mạnh mẽ đến như vậy. Việc tự nguyện hiến đất, nhắc tường rào, thậm chí xây lại nhà để cho đường làng thông thoáng là chuyện bình thường. Một trong những bài học được rút ra ở đây là sự đồng thuận giữa nhân dân và cán bộ. Một đồng chí cán bộ ở đây cho biết: Họp được dân bây giờ là một việc khó. Dân là dân, họ không bị cưỡng toả bởi bất cứ nội quy, quy tắc nào... họ không tin vào cán bộ. Đó là một sự thật, chúng ta đã nói quá nhiều rồi mà chất lượng công việc lại không tốt. Việc "Xây dựng nông thôn" không phải đến bây giờ mới có. Nhân dân bao đời nay đã tự xây dựng làng quê mình. Làng nào cũng vậy, những công trình tâm linh như đình, chùa. Những công trình mang tính phúc lợi dân sinh như cầu cống, mương máng đều do dân làm ra. Nhà nước phong kiến lấy đầu ra kinh phí để cấp đến từng làng. Vậy mà chúng ta đã có một hệ thống đền, đình, miếu ở mỗi làng quê vô cùng phong phú. Chiến tranh tàn phá, bên cạnh đó phải nói đến con người. Một thời cán bộ ở làng quê đã không phân biệt được giữa "tín ngưỡng" với "mê tín dị đoan"... Biết bao nhiêu công trình nghệ thuật đã bị phá dỡ. Biết bao nhiêu giá trị văn hoá phi vật thể đã bị mai một. Đến Thụy Phúc bài học "sức dân" khẳng định cho tinh thần bất diệt đó.

"Xây dựng nông thôn mới" là một chủ trương lớn của quốc gia. Để hoàn thành mục tiêu này trên phạm vi cả nước chúng ta phải có một nguồn ngân sách khổng lồ. Nếu chỉ dựa vào Nhà nước chắc chắn chúng ta không thể hoàn thành. Đã đến lúc phải khơi dậy sức dân, trong lĩnh vực khác rất khó bởi dân không tin, dân ý lại cho Nhà nước. Nhưng trong lĩnh vực này, nếu cán bộ các cấp làm tốt thì chúng ta có thể hoàn thành kế hoạch theo từng giai đoạn như Đảng và Nhà nước đã vạch ra. Thái Bình là một trong những địa phương minh chứng

rất thuyết phục cho vấn đề này.

Triển khai chủ trương trên, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình không làm rộng khắp mang tính phong trào như trước đây đã từng làm. Giai đoạn Một, 4 xã: Thanh Tân (Kiến Hưng), Hồng Minh (Hưng Hà), Thụy Phúc (Thái Thụy), Quỳnh Minh (Quỳnh Phụ) đã hoàn thành 19 tiêu chí. Bốn địa phương mỗi nơi có một đặc điểm riêng, song có một điểm chung nhất là cán bộ các cấp và nhân dân đồng tình. Từ đây các địa phương trong tỉnh coi đó là mô hình cho cách làm với địa phương mình.

Tôi sinh ra và lớn lên trong một ngôi làng cổ (làng Mông Phụ, xã Đường Lâm), tính cổ kết và bảo thủ của cộng đồng rất bền vững. Chính lý do này mà cho đến bây giờ làng tôi vẫn là ngôi làng duy nhất được Nhà nước công nhận là làng Việt cổ. Bên cạnh làng tôi có một anh lấy vợ người Thái Bình. Đây là một trong những trường hợp hiếm hoi, bởi quan niệm "trâu ta ăn cỏ làng ta" vẫn được dân làng quán triệt xít xao cho lớp trẻ. Cũng như bao người khác, các cô dâu được cộng đồng chấp nhận như một thành viên cần có thời gian. Có những cô dâu ăn ở với dân làng cả đời mà vẫn như người xa lạ.

Cô dâu mới tên là Thắm, tên chị bình dị như cây cỏ quanh nhà. Vào những năm ấy đời sống rất khó khăn. Hai vợ chồng chị được thừa hưởng một ngôi nhà cũ. Sau mấy năm tần tảo vợ chồng chị quyết định làm một ngôi nhà mới. Xi măng, sắt thép mua ở đâu? Mua mà không có chứng từ vẫn có thể phạm pháp vì "móc ngoặc"... Chị về quê mẹ Thái Bình, đưa lên một tốp thợ. Công việc xây dựng tiến hành bình thường. Sau một thời gian ngôi nhà hoàn thành. Một ngôi nhà có trần hiên kang trang rộng rãi. Đội quản lý thị trường đến nhà hỏi giấy tờ mua vật liệu đổ bê tông. Hoàn toàn không có bê tông. Cả cái trần hiên rộng thênh thang được thi công bằng phương pháp "sang gạch". Những viên gạch được cuốn vòm (múi lượn) rồi trát phẳng... Cả làng vỗ cùng kinh ngạc! Trong những năm tháng khó khăn ấy chưa thấy ở đâu có cách làm như thế. Chị bảo: Chuyện thường ở quê tôi ấy mà! Ấn tượng đầu tiên của tôi về người Thái Bình là như thế. "Cái khó, ló cái khôn". Hình như người Thái Bình luôn tìm một lối đi mới cho mình trong khi cuộc sống đầy thử thách ở phía trước! Chị hoà nhập vào cộng đồng đầy thuyết phục.

Đây là lần đầu tiên tôi đặt chân lên đất Thái Bình. Tôi chưa có bạn thân ở đây (kể cả bạn viết) nhưng nhìn ai tôi cũng thấy thân thuộc gần gũi. Chuyển đi công tác lại về nông thôn, cũng là làng quê nhưng tôi nhận ngay ra sự khác biệt giữa làng tôi và những cộng đồng cư dân nông nghiệp Thái Bình. Nếu như làng tôi tính bảo thủ như một đặc điểm nổi bật (chính tính bảo thủ lại bảo lưu văn hoá rất tốt) thì nông dân Thái Bình dễ thích ứng và tiếp nhận cái mới. Chính nhân tố này khiến cho người Thái Bình có tính sáng tạo và rất quyết liệt. Tôi đã đi thăm một vài điểm "Xây dựng nông thôn mới" nhưng có lẽ chưa đâu làm tốt và linh hoạt hơn Thái Bình.

Chúng ta bước đầu đã có một nông thôn khang trang, ruộng đồng không còn manh mún. Mai này, nông thôn mới sẽ phát triển rộng. Nông dân sẽ có những sản phẩm mang tính hàng hoá cao. Nông thôn, nông dân đã làm tốt công việc của mình nhưng thiết nghĩ họ chỉ là một mắt xích trong cả một hệ thống. Việc sản xuất lúa gạo chẳng đã mang lại bài học cho các nhà hoạch định chiến lược quốc gia? Xây dựng nông thôn mới có thể coi là một cuộc cách mạng nhưng thành quả có thể không nằm trong tay nông dân.

Tạm biệt Thái Bình, tạm biệt vùng đất có những hoạt động thực tiễn sôi động. Chính những thực tiễn này đã giúp lý luận có cơ sở để khái quát. Thái Bình vùng đất luôn đi tiên phong trong cách nghĩ và cách làm! Trước khi qua cầu Tân Đệ, tôi xin kính cúi đầu trước những vong hồn tử nạn trong chiến tranh và "thảm hoạ năm bốn lăm". Thảm hoạ không riêng của Thái Bình mà cả dân tộc này phải "khắc cốt, ghi xương"!

Tạm biệt Thái Bình, tạm biệt vùng đất nơi phát tích của vương triều Trần - Một vương triều oanh liệt nhất trong lịch sử giữ nước và dựng nước của dân tộc. Dòng sông Hoá bao đời nay nước vẫn thao thiết chảy nhưng Bến Tượng vẫn còn đây với lời thề son sắt của Đức Thánh Trần: "Nếu không diệt hết bọn giặc Thát, ta quyết không về lại bến sông này"! Tinh thần ấy hoà vào "tiếng trống năm ba mươi còn vang vọng đến bây giờ"... Tiếng trống Hội và trống Trận còn mãi âm vang dải đất này.■



CHIẾC THÌA GỖ

NHÀ ĐÁM

Truyện ngắn của CHU THỊ MINH HUỆ



Minh họa của NGUYỄN KHANH TOÀN

MÌNH chưa bao giờ tự nói lời cho mình. Khi là đàn bà một con mình vẫn chưa biết đến tình yêu. Phũ phắn bố với mình như một nghĩa vụ. Vì của hồi môn mình mang theo từ họ Sùng quá lớn, cộng với của hồi môn của đứa con dâu họ Vàng này nữa nên mình không được yên. Bây giờ mình đang rất muốn nói lời cho chính mình mà không mở lời được. Đã là đàn bà qua hai lần goá, là con dâu nhà này bao nhiêu năm mình không nghĩ gì đến của hồi môn đã dùng vào việc gì, còn bao nhiêu bạc, bao nhiêu thuốc. Giờ mình muốn ở yên trong nhà này, làm cháu dâu hay con dâu, cũng không có gì khác, giờ mang thân phận gì cũng không sao. Mình muốn đi địu nước và nấu rượu nốt phần đời còn lại.

Mình chưa bao giờ nghĩ sẽ trở thành bà chủ của cái đình này. Ngày trước là Dịp, ngày sau là Phủ, cũng chưa ai nghĩ đến việc thay cha làm chủ vùng này. Vậy mà mọi người cứ sắp đặt cuộc sống của hai đời chồng mình, để thành ra ai cũng chưa được làm gì đã bị hại chết.

Phủ à, anh là con trai dòng Vàng, là cậu chủ vùng Đồng Văn. Phủ làm chồng tôi mà không sống để tôi nhờ. Tôi và anh sống với nhau trong dinh thự này nhưng không khác những người khác. Mẹ Ba nhà anh, thân là đàn bà mà tham vọng quá lớn. Con trai của mẹ Ba còn nhỏ mà đã được sắp chỗ ngồi là chủ chính của đình. Ai cũng biết điều đó, nhưng có ai tranh giành đâu chứ. Tất cả chúng ta không ai so đo với em, với mẹ Ba, vậy mà đều không thoát được chén thuốc độc của bà. Giờ tôi biết làm sao, kể tội mẹ Ba hay âm thầm chịu đựng nỗi tủi hận của đứa đàn bà cao số hại hai đời chồng, rồi sẽ hại cả nhà chồng? Nói với bố chồng

thì không đủ lý lẽ và cũng không đủ bằng cớ. Đành chịu thôi. Nhưng chịu liệu có được không? Rồi đây mình muốn làm thân con ngựa già cũng không được. Mình đã là cái gai nhọn mọc ra khỏi cành rồi. Người ta phải bỏ đi nếu không muốn bị đâm thủng tay.

Có lúc mình muốn bị tổng ra khỏi nhà Vàng, làm thân con chó ghẻ bị xua lên rừng, dù không biết đi đâu thì cũng tránh được chén thuốc độc.

Đã rất nhiều đứa đàn bà Mèo ăn lá ngón để chết đi cho hết nghĩ, mà sao mình chưa từng muốn chết. Thật lạ là mình lại chưa từng muốn chết, mặc dù đúng là có lúc mình thấy mình khổ hơn con chó, nhục nhã hơn con chó, nhưng chưa bao giờ nghĩ đến cái chết.

Và đứa đàn bà là mình không đành lòng bỏ con trai yếu ớt mà đi. Mình đi rồi, ngày một ngày hai nó cũng sẽ được một chén thuốc độc. Có khi cũng tốt, nhưng dù tốt hơn bây giờ thì mình cũng chưa bao giờ muốn vậy.

Mình biết Vàng không muốn đứa con dâu này chết. Cháu trai, con trai chết rồi, nhà nát rồi, Vàng vẫn cố duy trì cái họ này. Song nếu mình chết, Vàng sẽ mất nhiều hơn những gì đã mất. Cha mình – chúa đất vùng Đường Thượng sẽ không nghe Vàng nói lý về cái chết của mình. Ông sẽ làm phản, it ra ở một vùng. Ông sẽ đòi lại "hạt lanh đẹp" đã gả cho dòng họ danh giá nhất vùng đó. Không đòi được ông cất tình thông gia thì thế của nhà Vàng sẽ yếu đi rất nhiều.

Vì con mà mình sống, và mình nhớ cái ngày về làm dâu nhà này. Trời hôm ấy mưa. Cô dâu là mình ngồi trên lưng ngựa, che cái ô to tướng, nhưng mưa vẫn hắt ướt hết váy. Ngựa vừa đi vừa thở phì phì, lội bì bõm qua những vũng nước. Đi trước

ngựa, là một thằng trai. Thằng trai cao lừng lừng, vai bè như cánh cửa. Thằng trai cầm cùi đi, chốc chốc quay lại quát ngựa khi nó định dừng dưới một tán cây ven đường. Mỗi lần quay lại quát ngựa, mình lại nhìn thấy cái mặt ướt sũng, dưới chiếc mũ nổi rách một lỗ. Cái mặt vuông, râu ria mọc lờm chờm. Về đến cổng nhà chồng, thằng trai đỡ mình xuống ngựa. Mình đã vịn vào vai nó, một cái vai cứng như đá, nóng như than bên dưới lớp áo tà phủ ướt sũng. Nóng bỏng tay. Nhưng vẫn không bỏng bằng ánh mắt. Ô, thật là bất kính. Thằng đất ngựa lại dám nhìn vào mắt cô dâu nhà chủ.

Làm thân đàn bà rất khổ, thân đàn bà là vật kết giao còn khổ gấp vạn lần. Đây là lần thứ hai mình chịu tang chồng. Mình đã từng thấy vinh hạnh khi được làm cháu dâu của Vàng. Chồng là cháu được ở với vua Mèo từ nhỏ nên không khác gì con trai. Dịp là thằng con trai bao nhiêu đàn bà vùng này mơ ước. Là vợ Dịp như được làm thân con ngựa trắng. Dịp là bao nhiêu nương bằng phẳng, bao nhiêu thuốc tốt. Được Dịp là được trăm ngàn con ngựa tốt. Vùng này chỉ mình xứng với Dịp. Mình là công chúa con quan, là tiên nữ một vùng, bởi là con Chúa đất. Mình lấy chồng có mang theo của hồi môn đủ để mỗi bước chân mỗi bước nhạc. Dịp và mình là đôi chim gù, chim gáy hát vang một vùng. Đôi mình sẽ nắm tay nhau trải chợ thông dong trên chính cõi trần chứ không cần mơ đến cõi tiên. Nhưng đúng là câu ca đã vận là vận đúng chứ không cho chêch. "Đôi ta nắm tay nhau trải chợ thông dong, khạc nhổ xuống trần con đường nóng bỏng...". Để ta phải buồn như thân con châu chấu đói. Dịp đi gặp tổ tiên rồi không đợi mình cùng nắm tay

trải chợ thông dong.

Dịp đi làm mình khổ. Vàng đã đưa mình về làm dâu thì không thể để sang tay nhà khác được. Vàng có con đường rất tốt để giữ mình là tục nối dây. Thực không thiếu điều gì làm đau khổ cho đàn bà hơn điều này. Mình không cần hồi môn. Mình muốn trở về làm con gái mẹ yêu. Đứa con trai mình xin mang về Đường Thượng để cả đời làm con ngựa không chủ, nhưng nào có được thỏa lòng.

Bởi đã là vật kết giao, Vàng bắt mình lấy em chú họ - con của Vàng. Mình được làm thân đàn bà danh giá hơn, từ cháu dâu trở thành con dâu Vàng. Bây giờ mình mới thực sự là mặt trời sáng rõ. Dịp đã từng thích câu "mặt nàng trắng như mặt trời". Mình là mặt trời của Dịp, giờ lại sang làm mặt trời của Phủ.

Nhưng mặt trời không toả sáng mãi mãi. Giờ mặt mình có khi còn đen hơn mặt trâu Hán. Không phải là "khi ta yêu nhau, tôi trông mặt cô trắng như mặt trời. Giờ cô đi lấy chồng tôi trông mặt cô đen như mặt trâu Hán", chỉ là tự thấy mặt mình giống như hai vế của câu ca mà thôi.

Nhà Vàng có đám ma, dây phản gỗ dài như đường mòn xếp đầy mèn mèn, thắng cổ, rượu ngô. Ai đến cũng ăn đủ hai bữa mới về. Cứ ra đám nương trước cổng ngồi một chỗ cầm cái thìa gỗ để sẵn xúc một thìa mèn mèn, rồi múc một thìa thắng cổ mà ăn. Rượu cạn lại tràn. Mèn mèn với lại đầy. Thắng cổ hết lại thêm. Mấy ông việc bếp không thể nghỉ trong đám ma nhà Vàng. Khách viếng vùng trên vùng dưới, khách bản xa bản gần, khách quen và không quen đều phải đến.

Cái thìa gỗ qua mồm bao nhiêu người. Trẻ già, lớn bé, trai gái đều cầm đến thìa gỗ cho no bụng để còn vào khóc đám. Lúc nào ngót bụng lại ra đám nương cầm thìa gỗ mà ăn.

Thìa gỗ mấy ngày chẳng cần rửa. Đêm cũng không cần dọn phần ăn. Đám người giúp việc càng cần ăn. Thấy chỉ đường, thấy kèn, thấy khèn đều phải ăn. Mấy ngày rồi, ai đồ mèn mèn cứ đồ. Ai đun thắng cổ cứ đun. Ai uống cứ uống và ai ăn cứ ăn. Mình cũng phải ăn, cũng cầm đến cái thìa gỗ mà dứt vào mồm. Lợm giọng quá! Từ bé vẫn ăn bằng thìa gỗ, vậy mà hôm nay lại có cảm giác này. Vì là lần thứ hai ta thành gái goá. Thật đúng là số hổ vồ.

Sau ngày đám, cái thìa gỗ vẫn lăn lóc với đám ruồi bay mù mịt...

Mấy ngày nữa là đến ngày thứ mười ba của Phủ. Vàng định làm ma khô ngay sau ngày mười ba. Sao phải vội thế chứ, mình có muốn ra khỏi nhà này đâu. Cũng không muốn quên Phủ thì có gì phải làm ma khô nhanh như vậy. Con trai chết rồi cũng hết tình luôn. Làm ma khô để cắt đứt mọi liên hệ đây mà. Sau lễ ma khô thì không phải nghĩ nhiều đến con trai nữa. Lấy danh nghĩa để mình đỡ buồn, đỡ áy náy về cái chết của chồng ư? Mình có buồn, nhưng người khác mới phải áy náy. Người ta vội làm lễ này để hồn Phủ gặp được tổ tiên mà đi đâu thai kiếp khác, để người ta an lòng rằng dù hại anh nhưng cũng đã đưa về nguồn cội. Những việc đó chỉ có thấy chỉ đường mới biết, còn tự lòng ai nghĩ thế nào thì thành ra như vậy.

Trong khi làm lễ ma khô mẹ Ba lại trốn đi với đám lính. Đàn bà là giống hổ cái. Ngửi thấy mùi đực mới là không chịu được. Tự bà ta đi tìm chứ chưa đợi chúng đi ve gái. Đám lính trước chuyển lời đám lính sau. Đứa nào lên cũng phải được ngửi mùi bà Ba thì mới gọi là lính đồng cao nguyên. Bản chất ve gái được thỏa mãn, lại được thỏa mãn với người đàn bà có tiếng thì thằng nào chẳng thích.

Mình chán nhìn về mặt lăng lợ, chán nghe những chuyện lăng lợ của mụ lắm rồi. Nhưng cả vùng này chỉ mình mụ sống thoải mái. Những người đàn bà khác chỉ biết vui đầu vào cùi, vào cổ, vào nổi mèn mèn, nổi rượu, nào ai biết đến niềm vui khác. Lúc nào cũng nghĩ phải thế này, phải thế kia. Sao không ai nhìn đến bà

TẢN VĂN

TẢN MẠN KHI THU VỀ

DƯƠNG THỊ NHỤN

Ba nhà này chứ. Người đàn bà đầu tiên trên vùng đá muốn gì được nấy.

Minh là thứ đàn bà bỏ đi. Minh không nói được lời cho mình thì nên sống cho mình chứ. Cứ sống mãi như đã từng sống buồn lắm. Hai đời chồng cũng chẳng còn ai, thì giờ chẳng cần vì ai. Mạng mình không ai quảng đi được. Minh là người tự do, miễn là không ra khỏi dòng họ này thì làm gì cũng không ai nói được.

Minh sẽ thử sống như mẹ Ba. Sẽ chẳng ai dám nói lời xấu sau lưng. Lăng lờ sao? Cái từ đàn bà vùng này mới biết đến. Ai cũng bảo mẹ Ba nhà này như vậy. Nhưng như vậy là sướng mà. Ăn đậu, nằm đâu có ai dám nói vào mặt. Đàn bà làng lờ: Đàn bà hổ vồ. Chẳng sao cả. Muốn không bị hổ ăn thịt thì phải để cho nó vồ. Nó vồ rồi quen mùi, quen hơi sẽ không làm gì nữa, rồi mình sẽ quay lại vồ chúng. Minh cần làm điều khác những điều từ trước đến giờ vẫn làm.

Muốn sống như mẹ Ba thì phải bắt đầu từ những việc bà ta đang làm. Hôm qua bà đã lên Phở Tráng. ở đó thật vui. Nhiều người biết vậy, mình sẽ thử.

Nhưng mẹ Ba đúng là hổ cái già. Đúng kia làm gì chứ? Biết mình muốn gì sao? Minh đang ăn mặc đẹp, lại muốn đi tự do, tránh đường này thì tốt hơn. Chạm mặt bà ta thì biết nói là đi đâu.

Minh vòng đường nhỏ, qua nương đậu sẽ đến ngay phố chợ, chẳng cần qua đường này làm gì. Đám đậu tương vàng xuộm chưa ai thu. Nương này gần, bao giờ cũng được thu sau cùng. Nhưng mặt mình vàng hơn cả nương đậu. Sao chứ? Sao không là màu hồng hay đỏ tía lên cũng được. Minh có xấu hổ không? Có chứ! Đây là việc mới mẻ đầu tiên mình muốn làm mà. Việc này sẽ biến mình thành con người khác để không dễ bị sắp đặt. Minh làm được một lần thì sẽ làm được nhiều lần. Đã làm được thì không ai trong cái đình kia dám nói, kể cả mẹ Ba kia.

Nhưng... "Mẹ.... làm gì thế?"
- Không phải hỏi. Tôi đang muốn hỏi con dâu làm gì mà đến chỗ này?
- Đi chơi.
- À, giỏi thật! Biết chỗ này là chỗ nào mà chơi?
- Mẹ cũng đi chơi đây thôi.
- Này, tôi đi làm việc cho ông nhà. Có nhìn thấy những lỗ châu mai kia không? Bọn lính thấy người lạ lại bắn cho một phát thì chết à.
- Tôi không phải người lạ.
- Thôi, không phải nói nhiều. Về đi. Tôi biết con dâu lên đây làm gì rồi. Đàn bà cả, thằng Phở mới chết không lâu cô đã động lên thế không được đâu, phải giữ cho ông Vàng, cho cả dòng họ này chứ. Về đi!

- ...!
Minh muốn nói quá. Muốn cãi mấy câu, nhưng thực sự cái mặt vàng màu đậu tương thật xấu hổ. Bà ấy đoán được điều mình muốn. Minh đi đường thẳng đã chặn, vòng đường bé cũng đứng đón. Đồ đàn bà vồ hổ. Đây! Minh cũng chỉ cười thắm được câu của miệng. Giá như có thể nói vào mặt câu ấy thì tốt quá, rồi sau ra sao thì ra.

Minh đành ôm nỗi xấu xa quay về. Bà ta cũng đi đường lớn về đình. Hôm nay cả bà ta cũng không được thọ mãn rồi sẽ phát cuồng. Sẽ lỏng lẻo như con hổ cái già bị hổ cái trẻ cướp hổ đực. Bố chồng là Thống lý một vùng, nhưng con hổ đực già này không đủ sức làm thỏa mãn hổ cái.

Nhưng mình đúng là ngẩn ngơ. Minh không nghĩ ra điều gì, cũng không làm được việc mới, vậy mà bà ta đã nghĩ ra cách để chặn con đường mòn chật hẹp của mình. Vàng tối nay lại gọi mình vào hậu dinh cơ đấy. Lần đầu tiên mình được phép vào hậu dinh. Nhà này chỉ có bà ta ra vào đó tự do, vì lo việc cho Vàng. Vậy mà mình lại đang được gọi vào. Minh đã từng ở nhà bên Đường Thượng không phải là bé, cái hậu dinh này cũng không phải to, nhưng nó mang uy quyền đối với bất kỳ ai đặt chân vào. Không hiểu Vàng đã tạo ra điều đó bằng cách nào. Hay do những hồn ma bị phạt vạ còn lẩn quẩn trong này làm cho nó u tịch. Minh sợ khi bước

T RỜI Thu nhẹ buông từng giọt mưa. Là chưa kịp vàng vì sắc trời ngày không mưa vẫn bùng bùng nắng. Thời tiết không còn như trong các câu ca cũ, nghĩa là Thu về thì cảnh vật, cỏ cây muống thú hay tình cảm con người sẽ thay đổi, đều man mác buồn như trong thơ Lưu Trọng Lư.

Có một người không nhìn mùa thu theo lối cũ. Mùa thu của chị trong trẻo, gợi nhớ về quá khứ song đó là cái nhìn của người lạc quan yêu đời, một con người tràn đầy sức sống. Chị muốn quá khứ là bài học lớn để tương lai mạnh dạn bứt phá.

Nhìn hàng cây trước cửa chị biết là Thu đang về, thế là trong đầu chị ngân vang giai điệu tha thiết của mùa thu. Bài hát viết theo giọng thứ điệu khác với vẻ bề ngoài lãng tử của chị. Và một ngày trời Thu đang ảm ướt chị gọi chúng tôi tới.

Tách cà phê trong quán vắng dường như ngưng lại vì giọng ca có âm vực rộng của cô ca sĩ. Từng ấy người phụ nữ đã qua cơ man là thăng trầm cuộc đời say sưa với khoảnh khắc hiếm hoi để phiêu với những giai điệu đẹp. Khi giọng hát kết thúc mọi người vẫn lặng đi. Ngoài kia dòng đời vẫn trôi, những người buồn thúng bán mẹt lam lũ vẫn mãi mê tìm kế mưu sinh. Từ khi cây cầu được bắc qua hai bờ sông thì bến phà là nơi chuyên chở các bà các chị gồng gánh hoặc thò hàng bằng xe đạp để sang thành phố. Có một nghệ sĩ nhiếp ảnh chụp được một bức ảnh thể hiện cả một chuyến phà toàn phụ nữ đội nón lá trong buổi sớm bình minh. Góc ảnh đẹp, bố cục chặt chẽ song nếu suy ngẫm thì thấy xót xa. Tại sao chỉ những người phụ nữ mới phải làm các công việc nặng nhọc? Tại sao người thức khuya dậy sớm phải là phụ nữ? Và khi ánh sáng rực rỡ của một ngày mới bắt đầu thì họ phải lao ra để tìm kế mưu sinh?...

Mùa thu năm ấy chị đã để tuột mất mỗi tình đầu. Tình yêu của chị đẹp, ai nhìn vào cũng thấy mê. Những đêm trăng sáng dịu nhẹ, hai người sóng đôi trên bờ sông. Rạng liễu rủ lòa xòa khiến người qua đường phải nghiêng bên nọ, tránh bên kia để không bị quệt vào. Hương thơm ngai ngái của liễu khiến mọi thứ nồng nàn hơn. Tưởng chỉ có yêu thương và êm đềm khi hai trái tim thuộc về nhau. Nhưng không, khi bờ sông có những cây liễu bị đốn đi vì một khoảng đất bị sạt lở thì người ấy cũng biến mất. Anh muốn tìm một chân trời khác, muốn đến một bến bờ khác, bất chấp sóng gió và hiểm nguy. Đứa con trong bụng chị chỉ muốn chui ra. Có thể nó không muốn làm kiếp người. Chị đã nghĩ thế khi những giọt nước mắt thì nhau lần dài trên má và lòng chị đau như cắt.

Không còn hai người những đêm lang thang trên bờ sông, chỉ như người hóa điên. Cha mẹ chị đã phải van xin chị đừng nghĩ quẩn. Hãy là người kiêu hãnh bằng cách chấp nhận tất cả.

Mấy trăm ngày bụng mang dạ chứa một mình lang thang trên bờ sông mỗi tối. Gió Thu man mác lướt qua mặt chị không biết bao nhiêu mà kể. Bởi không có ràng buộc thì gió mặc sức thổi. Và bởi chị không có người đồng hành. Khi còn người đi bên cạnh, đôi khi ngọn gió gặp vật cản sẽ làm người bên cạnh đỡ se lòng.

Chị không thể đếm được thời gian khi ngồi ôm con một mình. Đau đớn và tủi hổ. Song nói trộm vía, con chị như một thiên thần sưởi ấm ngôi nhà lạnh vắng. Ngay từ khi chào đời, nó cất tiếng khóc ra dáng một người đàn ông. Khi cười cũng thế, khuôn mặt bụ sữa sáng bừng lên như tia nắng giữa ngày đông lạnh giá.

Đứa con tiếp nghị lực sống cho chị. Vì nó chị có thể đeo bao hàng to gần trăm cây số trên con đường đầy ổ gà. Vì con chị có thể ngồi hàng giờ đàn bao bì cho một nhà máy sản xuất đồ hộp. Vì con giữa đêm thu trăng vàng trải thảm trên mặt sông đầy nước, chị vẫn im lìm ôm con. Nén chặt lòng mình để mặc sự rung động thốn thức.

Thời cơ đến một cách không ngờ. Có một bà Việt kiều quen biết gia đình chị đã đầu tư vốn và cho chị quản lí cửa hàng điện máy... Con lớn dần và vốn liếng của chị cũng khá khá. Bà Việt kiều lúc ấy mới mỉm cười. Chị đã mang ơn bà và nhủ lòng phải sống thật tốt, dù là kinh doanh song đồng tiền kiếm được phải trong sạch. Khi có tiền chị thường đến với những số phận éo le để làm từ thiện.

Âm nhạc đến như là cơ duyên với chị. Một hôm tự nhiên trong đầu chị ngân lên một giai điệu đẹp. Chị nghe ngao một mình. Một câu, hai câu rồi cả một đoạn... Chị cứ ngân người ra, nước mắt tự dưng tuôn trào. Tại sao chị lại nhớ về những đêm trăng bên rặng liễu năm nào? Tại sao đôi bàn tay dịu dàng ấy không bao giờ nắm tay chị nữa. "Hát tiếp đi nào... Tôi đang chờ nghe tiếp đây!" Chị giật mình khi nghe tiếng nói sau lưng. Giật mình quay lại, một người đàn ông vào cửa hàng từ lúc nào. Thì ra anh là nhạc sĩ. Và âm nhạc đã mang đến cho chị niềm hứng khởi mới.

Khỏi phải nói khi hai con tìm có niềm mê đắm với âm nhạc sẽ tiếp nối cuộc sống như thế nào. Một nửa của người này là để người kia lấp đầy.

Sống hết lòng với cuộc đời để được gặt hái hoa thơm trái ngọt là lẽ ở đời.

Mùa thu vàng vẫn ngân vang cho một mùa thay lá mới. Phải chăng nỗi đam mê đã bắt chấp thời gian?■

chân vào đây, bởi điều xấu đang chờ.

Điều hiển nhiên là mẹ Ba đang ở trên sập. Cái sập đen khói thuốc phiện, trông nặng hơn và nó kéo đầu mình trĩu xuống.

- Quỳ ở đó, đợi ông tỉnh thuốc đã.

Bà ta ra lệnh thay Vàng mỗi khi mở đầu một việc gì đó. Điều này ai cũng biết và tức. Nhưng biết làm thế nào, Vàng còn đang say thuốc thì phải chờ thôi. Sao bắt quý? Minh đã làm gì sai nào? Minh lên Phở Tráng là sai sao? Thế thì bà sai bao nhiêu lần? Mà mình chưa lên đến nơi, đã bị chặn rồi. Minh muốn cãi, muốn đứng, không muốn quỳ.

- Có nghe không đấy?

Lời như ma ác. Minh không chịu được, không thể cãi nhau với ma ác, vì những con ma ác ngụ chỗ này quá nhiều. Minh là con gái Chúa đất, là con dâu Thống lý mà phải quỳ sao? Cái lạnh đá lát chạy đến tim, đến óc làm nát lá gan, dứt cuồng tim. Giá như chết ngay được lúc này thì tốt. Minh muốn vỗ lấy cục thuốc sống kia mà nuốt cho quá tim không đập nữa. Nhưng điều đó là không thể, bà ta ngồi đó, chắn ngay trước hộp thuốc.

Vàng tỉnh nhưng không muốn nói, muốn để mẹ Ba thay lời. Ai nói cũng vậy thôi, là việc gì thì cũng bàn trước với Vàng rồi, đã định sẵn sẽ nói gì, làm gì rồi.

Định phạt mình à? Phạt đánh đòn? Ôm cột đá? Nhốt chuồng ngựa? Quá lắm là đuổi ra khỏi nhà, không cho đôi của hồi môn. Không cho đem của hồi môn, nhưng cho đem theo con trai thì cũng được. Nhưng chắc chắn thế, không biết

mẹ Ba đang nghĩ gì.

- Con dâu à!...

Sao không nói nữa đi? Ngập ngừng làm gì? Nghĩ xem gọi mình là con dâu có xứng không à? Là mẹ chồng dạy con dâu à? Không xứng nên còn ngập ngừng đây. Dù sao thì cũng phải nói, bà ta chỉ cần một phút đuổi cái xấu hổ đi là có thể làm được mọi việc.

- Con dâu à! Con trai Phở chết rồi, nhà ta buồn quá. "Con trai chết cửa nhà tan nát hết", con dâu biết điều đó mà. Ông nhà ta buồn quá mà không nói lên lời. Ta nghĩ cho con dâu quá. Đàn bà chúng ta khổ trăm đường chưa hết. Nay con trai chết, ta thương con dâu ở một mình buồn khổ mà sinh bệnh. Ta muốn cho con dâu một đường mới để đi. Ông và ta tính rồi, để con làm vợ thằng Thào Chứ là tốt nhất.

- Cái gì chứ?

- Con sẽ không bị thiệt. Nhà ta sẽ để con và thằng Chứ ở trong nhà này, không phải dọn ra ngoài đâu.

Ở giới, cách nghĩ này mình không bao giờ nghĩ ra. Cả ông bố chồng này cũng không thể nghĩ ra. Thế mà khi nghe đến câu ở trong nhà này, không phải dọn ra ngoài ông ta đã ngóc cái đầu dài như đầu rắn dậy mà nói: "Sẽ không để thằng Chứ dọn chuồng ngựa nữa, cho nó lên gác cổng để đỡ bẩn".

À, Vàng là con hổ già rung rảng. Thân mình đỡ bẩn hay ông đỡ bẩn? Lại nghĩ được cách cho mình làm vợ thằng mỗ côi, thằng mất gốc, thằng dọn chuồng ngựa

bẩn thỉu cơ đấy. Đẩy mình từ người được chào thành người phải chào đấy.

Cho mình đỡ bẩn thì ông bẩn hơn thôi. Minh và Chứ không phải hay không được dọn ra ngoài ở? Sẽ ở trong phòng dành cho người ở để không mang đi của hồi môn. Bạc, thuốc phiện, chăn áo của mình làm ông ta bẩn hơn, thay cho mình đỡ bẩn vì cứt ngựa.

Tự dưng mình thấy buồn cười, mình cố nín nhưng tiếng cười vẫn lọt qua miệng. Mẹ Ba không giấu nổi kinh ngạc:

- Cười gì thế?

Minh lắc đầu, càng buồn cười hơn.

Mẹ Ba lẩm bẩm:

- Diên rồi chắc?

Mẹ Ba không biết, phải, bà ta chẳng biết gì cả. Về cái ngày mình được đón về làm dâu nhà này, về cái hành động bất kính mà thằng trai dốt ngựa dám làm, là nhìn đám cưới vào mắt cô dâu. Cái nhìn ấy đã theo mình biết bao ngày, bao tháng, cái nhìn như ngọn lửa cháy mãi trong những đêm dài rét buốt.

Phải, thằng trai ấy chính là thằng Chứ dọn chuồng ngựa này đây. Minh muốn nói, bà Ba ơi, bà tính toán mãi về việc vứt cái thìa gỗ này vào chỗ nào, cuối cùng bà cũng vứt nó vào đúng chỗ của nó rồi đấy.

Đúng là mình muốn nói như thế đấy. Bụng nghĩ thế nhưng mình cảm thấy dưới chân lồm chồm những mũi chông sắc nhọn của cao nguyên đá mênh mông này. Đi lối nào, đi đường nào khi bốn bề núi vây bọc như tường thành. Song, trên cao kia vẫn là bầu trời lồng lộng vậy gọi...■

SỞ TAY THƠ

BÀI THƠ THỜI GIAN

*Thời gian như chuyển tốc hành
mang theo lá đỏ và anh trở về*

*Tóc xanh vừa lồi lồi thế
thoắt, thành mây trắng cuối hè bay ngang*

*Ngu ngơ chạm phải ao làng
sen chưa kịp hái đã tàn trên tay*

*Trái đất di ngược vòng quay
cho ta nhật lại cái ngày đầu tiên*

LÊ QUỐC HÂN

Lời bình của LÊ HỒ QUANG

VẬY là ngay từ cái tên, một cái tên tương đối giản dị, dường như vấn đề đã có vẻ trở nên phức tạp hơn. Tuy nhiên đó cũng mới chỉ là những suy đoán ban đầu. Dù sao thì với tôi, tiêu đề ấy cũng trở thành một sự chỉ dẫn, một sự gợi ý và nó đòi hỏi có thêm những luận chứng cụ thể từ trên văn bản bài thơ để có thể xác định câu trả lời.

Mở đầu bài thơ là một so sánh giản dị: *Thời gian như chuyển tốc hành*. Nó cho thấy khá rõ góc độ tiếp cận và chiếm lĩnh đối tượng của nhà thơ. Đây là sự so sánh của một cái nhìn từ bên ngoài đối tượng, với mục đích khái quát nên những đặc điểm chung nhất, phổ quát nhất của nó. Thời gian gắn liền với sự chảy trôi không ngừng. *Chuyển tốc hành* đóng vai trò sự định tính, định lượng cho sự chảy trôi chóng mặt và không ngừng nghỉ ấy. Nói cách khác, thời gian ở đây không phải là thời gian vô thủy vô chung của vũ trụ mà là thời gian nhân sinh, nó được đo đếm bằng đơn vị đời người. Đây là chuyển tốc hành của đời người. Và đó là hành trình trở về của con người: *Thời gian như chuyển tốc hành/ mang theo lá đỏ và anh trở về*. Hình ảnh *lá đỏ* được nối với *anh* bằng liên từ *và*, chúng là một cặp hình ảnh tương ứng, đồng hiện. Nếu *lá đỏ* là một dấu hiệu phối pha rõ nét của thiên nhiên thì nó cũng là hình ảnh song trùng với *anh* – cái tôi nhà thơ trên hành trình trở về ga cuối cùng của đời người. Nhưng phải đâu sự trở

về chỉ có vậy? Đây dường như còn là sự trở về với bản nguyên sau một hành trình dằng dặc trải nghiệm vật vã và tìm kiếm ở trong mỗi người. Sự vận hành một chiều của con – tàu – thời gian ấy là một quy luật khắc nghiệt nhưng khi nhìn nó trong tinh tất yếu, trong một thái độ chấp nhận và tự chủ, con người bỗng nhiên có cảm giác thư thái, nhẹ nhõm rất gần với một sự *bừng ngo*. Đó dường như chỉ có thể là thái độ và cách nhìn của một người có tuổi và từng trải. Người đọc nhận ra một sự phân thân trong thi sĩ khi ông tự xưng chính mình bằng *anh*. Đây là một cách để khách quan hoá cái tôi trữ tình và cũng là một cách để nhà thơ mở rộng khái quát về phạm trù thời gian – vốn dĩ khắc nghiệt với tất cả. Từ đây, sự trôi chảy của thời gian như một tất yếu (chủ đề đã được nói đến rất nhiều trong thi ca) tiếp tục được nhấn mạnh bởi những hình ảnh đối chiếu, so sánh trong hai cặp lục bát tiếp theo:

*Tóc xanh vừa lồi lồi thế
thoắt, thành mây trắng cuối hè bay ngang*

*Ngu ngơ chạm phải ao làng
sen chưa kịp hái đã tàn trên tay*

Trong bốn câu thơ, tác giả chỉ tập trung vào hai hình tượng là *tóc xanh* và *sen*. Cùng với những trạng từ chỉ thời gian được sử dụng khá dày trong bốn dòng như *vừa*, *thoắt*, *đã*..., những hình tượng này đã lột tả một cách hết sức cô đọng và hàm súc về sự biến đổi của thời gian và đời người. Có thể nói, cho dù ám ảnh về thời gian qua sự đổi thay kinh ngạc của mái tóc *mới sớm còn tơ chiều đã tuyết* là một ám ảnh kinh điển trong thi ca xưa nay, những câu thơ này cũng đã *găm* vào trí nhớ của độc giả bởi vẻ đẹp vừa mộc mạc vừa tinh tế của nó. Nhịp thơ lục bát góp phần diễn tả cái nhịp vận hành, sinh hoá của thời gian, chậm rãi, tuần tự và dường như không thể đảo ngược chiều. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là song hành với nhịp thời gian, nhịp thơ cũng dần *tăng tốc*. Nếu như ở những câu trên, sự tương phản giữa *tóc xanh/ mây trắng* (xưa/ nay, mất/ còn, quá khứ/ hiện tại...) được phân bổ thành hai dòng khá cân đối, đều đặn thì ở hai câu tiếp, tốc độ ấy đã được nén lại trong một dòng thơ tám chữ: *sen chưa kịp hái đã tàn trên tay*...

Cũng từ đây, mạch thơ dần biến đổi. Thay cho cái

nhìn tương đối bình tĩnh và khách quan của kẻ đứng ngoài giờ đây là cái nhìn thời gian từ bên trong, được lọc qua hồi ức và cảm niệm cá nhân, được nội cảm hoá. Hình ảnh *tóc xanh* vốn dĩ rất giàu ý vị tượng trưng, khi gắn với cụm từ *vừa lồi lồi thế* vẫn còn thảng thốt một nỗi niềm riêng tư nào đó chăng? Và trước cảnh *sen chưa kịp hái đã tàn trên tay* dường như còn đó cả nỗi niềm *ngu ngơ* tiếc nuối. Những sắc màu thời gian trở nên ám ảnh: *lá đỏ*, *tóc xanh*, *mây trắng*... Cảm xúc riêng tây đã len vào khiến cho những khái quát về những quy luật chung nhất về thời gian, về cuộc đời bỗng thấm thía một dư vị trữ tình. Tuổi trẻ, tình yêu, cái đẹp... mong manh quá trước thời gian chăng? Nhưng dường như cũng chỉ có thời gian mới có thể cho ta nhận ra những giá trị ấy trong đời một cách lặng lẽ và sâu sắc đến thế. Và cũng chỉ thời gian mới có thể cho con người thấu suốt bản ngã và nhận ra chính mình. Có lẽ chính vì vậy mà mạch thơ đã đẩy tới hai câu kết như một tất yếu:

*Trái đất di ngược vòng quay
cho ta nhật lại cái ngày đầu tiên*

Khi nhận ra quy luật của vòng quay thời gian, một khát vọng rất tự nhiên đã xuất hiện: khát vọng đảo chiều thời gian. Đây dường như là một khát vọng muôn thuở. Ở đây, cái tôi thời gian đã lên tiếng bằng những thôi thúc nội tâm không thể cưỡng lại. *Ngày đầu tiên* là gì? Tôi vẫn muốn nghĩ một cách chủ quan rằng đó không chỉ là ngày đầu tiên của vòng thời gian vũ trụ viên mãn, bất tận, mà là ngày đầu tiên của những gì đẹp đẽ nhất trong đời mỗi một con người, ngày đầu tiên được tâm hồn lưu giữ và tưới tắm bằng những mảnh kí ức trong trẻo, tinh khôi, ngọt ngào và tươi tắn nhất. Như thể tình yêu, như hạnh phúc con người.■



Ý KIẾN NGẮN

CHỈ TẠI CÁI PHẦN MỀM VI TÍNH

NGUYỄN DUY NGHĨA

THEO Bảo hiểm xã hội Việt Nam, qua rà soát cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) đã phát hiện 739.079 thẻ cấp trùng tại 43 địa phương. Những địa phương có số thẻ BHYT cấp trùng nhiều là: Vĩnh Phúc: 59.740, Hà Nội: 52.740, Thành phố Hồ Chí Minh: 42.127. Các tỉnh cấp trùng từ 30-40 nghìn thẻ là: Đồng Tháp, Lai Châu, Sơn La, Thái Bình, Yên Bái. Các địa phương Đắc Lắc, Gia Lai, Hà Tĩnh, Khánh Hoà cấp trùng từ 20-30 nghìn thẻ. Bình Định cấp trùng 12.705 thẻ. Quảng Ngãi, ban đầu Bảo hiểm Xã hội tỉnh nói 10 nghìn thẻ, nhưng Sở Tài Chính lại nói 40 nghìn thẻ (!). Phần lớn người được cấp trùng 2 thẻ. Một số cấp tới 3 thẻ. Cá biệt có người 4 thẻ. Có nơi số thẻ BHYT cao hơn số dân thực của địa phương... Giả dụ kiểm tra nốt 20 địa phương còn lại, cứ lấy mức "kiêm tốn ban đầu" như Quảng Ngãi, là 10 nghìn thẻ, toàn quốc sẽ cấp trùng cả triệu thẻ - hơn 1% dân số quốc gia.

Đã đành, mỗi thẻ BHYT chỉ có mệnh giá 576 nghìn đồng/năm, nhưng

là biểu trưng sáng ngời của chế độ ta biết "đền ơn đáp nghĩa", luôn chăm lo đến mọi hoàn cảnh bất hạnh, như: trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo, người cận nghèo, người được bảo trợ xã hội, thân nhân quân đội, người có công với cách mạng, thân nhân người có công, cựu chiến binh... Cũng đã đành, mỗi lần khất khứ qua cửa BHYT, như được vào "nhà thương làm phúc" thời phong kiến đế quốc, tiền xe ôm đi - về tốn hơn thuốc được ban phát, nếu phải con cháu diu còn mất toi cả buổi. Tình cảnh đó ở bệnh viện hàng đầu quốc gia - nơi "gặp gỡ" của những công thần một thời cống hiến, cũng rứa. Nhưng vì số thẻ cấp trùng rất nhiều, nên thành khoản tiền lớn, chỉ ít cũng làm được một việc như bắc cầu cho dân khổ đu cáp qua sông.

Sự cố này vào lúc ngổn ngang khó khăn, khác nào như tin sốc đến đúng lúc huyết áp đang lên. Kinh tế vĩ mô vẫn đang ở giai đoạn dò đáy. Nguồn thu ngày càng eo hẹp. Khoản thu có thể hy vọng bù đắp lại thất thu, từ đám nước

ngoài vào làm ăn, thân hình cứ phì nộn, nhưng sổ sách luôn... hoà hoặc lổ. Đụng vụ thất thoát nào cũng hàng nghìn tỷ, nhưng vì chưa có "cơ chế quản lý tài sản người thụ án", nên chưa biết thu lại bằng cách nào như 120 nghìn tỷ đồng của vụ Vinashin. Nợ xấu chưa thể thành nợ đẹp.

Vậy ai là thủ phạm?

Đối tượng được cấp đa phần ở nông thôn, nên bất luận ông trưởng bản, trưởng thôn... nào cũng đều quen mặt, thuộc tên, nắm chân tơ kẽ tóc đến ba đời từng nhân khẩu. Chẳng thế mà tiền trợ cấp ăn tết cho người nghèo, vừa về đến thôn bị trừ xoắn vì thiếu nghĩa vụ này nợ khoản đóng góp kia. Cho nên cứ theo cách gọi miệt thị là "dân gian", thì khó có người dân nào dám gian lận với các ông.

Tại cấp trên ư? Đích thị... cũng không. Từ xưa đến nay, chủ trương có bao giờ sai? Thất thiệt chỉ do cơ sở không quán triệt, thi hành không nghiêm túc.

Hỏi cấp cơ sở thì sao? Cũng khó,

vì cơ sở nào cũng được lãnh đạo toàn diện - duy nhất - sáng suốt, chỉ đạo điều hành quyết liệt, cả hệ thống vào cuộc, quần chúng dốc lòng tin tưởng. Điều đó còn được minh chứng rằng vừa qua đều nghiêm khắc kiểm điểm, góp ý chân thành, tiếp thu thành khẩn, quyết tâm sửa chữa. Qua bỏ phiếu đều bình an vô sự.

Rút cuộc, theo các sếp Bảo hiểm, là tại hệ thống "phần mềm" máy tính không đủ "thông minh" để phát hiện việc trùng lặp như trên. Vậy, lập ngay chuyên án, khẩn trương điều tra làm rõ "tên Phần mềm" nào lại ăm ớ thế, để sớm đưa ra xét xử, chí ít cũng bị quy tội "thiếu tinh thần trách nhiệm", "gây hậu quả nghiêm trọng", và để răn đe, không bị tù ngồi cũng phải phạt án treo.

Cái phần mềm "ăn hại hại nát" ấy nên phải loại bỏ ngay, kể cả có tinh thần "cống hiến" đến đâu, để quay lại lối làm cộc cạch ngày xưa.■

(*) Báo Thanh niên - 29-7-2013

MAI VĂN TÝ

Viết trên đỉnh Tả Pủ Chử

Nhìn về bên kia - Phụng đồ
bên này - Dã quỷ đã nở
bạt ngàn lau bạt ngàn ngọn gió
ào ào kéo qua Đà Giang.

Có còn gì không em?

Còn gì nữa không em?

Tả Pủ Chử chiều nay, rừng cây như ngựa chứng
nặng quấy tung vẳng sáng lung trời
gió hất ngược khăn mây lên đỉnh núi
bụi nhân gian đâu tới nơi này?
Những em bé H'Mông cuối ngày đi về bản
trên lưng lù cổ
đầy vơi sự sống một ngày
trăm tư như những người già
bước chầm chậm sau tiếng chân ngựa thả.
tiếng sỏ phạn gỗ vào mặt đất
từ độ cao hơn Hai - Ngàn - Mết
trôi vào thung lũng mùa Thu...

Tả Pủ Chử trên mây
buổi chiều đi trong mây.
Tìm đâu ra nơi giờ này em ở
tìm đâu ra những ngày xưa cũ
phố thị rộn ràng
người đi như ong về tổ
em về hương bay ngoài ngõ
giò tìm chiều lạc lối heo may.

Tôi đứng dưới trời mưa hạt bụi
nghe nỗi buồn hòa đã
những buổi chiều mông lung.

Cho dù chưa tới mùa Đông
ở nơi mùa nào cũng lạnh
những chiếc lá chưa kịp vàng sỏ phạn
rải đường mòn chân ngựa
tôi muốn chất nặng lưng lù cổ
đi về phía cuối mùa Thu
tìm ra nơi mùa này em ở.

Thu nhiều kỷ niệm

Có thể, em không về đây nữa
Thu vàng mặt nước lá vàng bay.
Có thể, em không về đây nữa
Đau con suối nhỏ vơi đầy.

Bến cũ hao gầy kỷ niệm
Một mình lạc lối thời gian
em có đôi đầu
tôi mắc nợ
mưa thu từ ấy giăng màn.

Nhờ em. Một mùa Thu cũ
heo may động lá Thu này
tôi như là cây đỉnh núi
đếm từng ngày Thu đã sang.

Tìm đâu. Bóng người lay động
đáy nước, cây cầu chơi vơi.
Tôi chỉ một lần đại đột
để nay
ngày tháng
ơ hời...

Tôi sợ mùa Thu đến sớm
một chiều - ngập lá vàng bay.
Tôi sợ mùa Thu về muộn
một đêm - chết mảnh trăng gầy.

ĐINH NGỌC LÂM

Cố hương

Con về tìm lại ngày xưa
Bờ tre đáng mẹ nắng mưa vẫn gầy
Góc ao bèo tấm nở đầy
Rêu phong bậc đá phủ dày tháng năm

Đồng chiều già rét cầm cầm
Lom khom mẹ cấy mảnh trăng lưỡi liềm
Lúa non ngói ngóp đồng chiêm
Giấc mơ bát gạo đồng tiền tháng ba

Ngập ngừng cây gạo đơm hoa
Đêm đêm đom đóm bay ra lập loè
Vòng tay lấm láp bạn bè
Thảo thơm hương cốm đêm hè ngậm trăng

...
Dung dăng theo bóng chị Hằng
Làng quê thơ ấu cứ vàng vạc đêm
Bâng khuâng con bước lên thềm
Rừng rừng tiếng võng
êm đêm
Cố hương!

Cò ơi

Đàn cò bầu bạn cùng ta
Chiều chiều chở nắng bay ra trắng đồng
Nhọc nhằn những tháng ngày đông
Cong lưng tôm tép gánh gồng nuôi con

Vụ chiêm thấp thỏm khuyết tròn
Lốt chân cò lội mỗi mòn đồng xa
Được mùa bay lả bay la
Vàng ươm thắm lúa quê ta với cò

Đói no chung một con đò
Chẳng bao giờ vắng bóng cò, cò ơi
Đã quen bùn đất từ đời
Đã thương nhau hoá thành lời ca dao

...
Bỗng đâu đá lở rào rào
Tiếng mìn chát chúa dội vào làng ta
Xé tan đồng ruộng quê nhà
Hình như cổ bãi tha ma hoá vàng

Hồn cò hoảng loạn thung Tang
Chiều nay hoang lạnh xóm làng cò ơi
Tan đàn cò bỏ đi rồi
Trơ trọi bùn đất...
Chiều chơi vơi chiều.

ĐỖ VINH

Năm chiến tranh ở ga Thường Tín

Nếu không có sân ga Thường Tín
chiến trường chậm muộn mấy quân đoàn
những toa tàu như khoác vai nhau
ngọn đèn gấm tự thấy mình đủ sáng

dồn vào từng toa đôi mươi mười tám
áo lính xanh cây ai vấp ngã cửa rừng
là bình trạm sinh thành không hẹn trước...

tiếng điểm danh át tiếng bom thù
khách lên tàu không người soát vé
tiếng hát đi xa không dừng ga lẻ
chìm trong lòng nhiều toa chợ toa đen

ga chất ngất hơn nhiều ga khác
bóng mẹ và em dài hơn đường ray

từng đi về trăm con tàu trên mặt đất
riêng cõi Thường Tín này ga trú ngụ dưới rỗng bay.

PHAN TRUNG THÀNH

Chiều lòng em biển lặng

Những gã đàn ông đội mưa mời em đi uống rượu
nách chiếc đàn và giọng hát mật ong
còn ánh mắt thì nổi đuôi dăng đặc
chắc gì mùa thu dám băng khuâng?

Chắc gì trời mưa bình khổ rượu lã
những gã đàn ông thấp đèn đi rước đám liêu xiêu
đi qua cây cầu đi qua vũng nước
đội trong nắng vàng thơ thần một lời yêu

Anh khinh hết lũ đàn ông mọc cánh
thừa khôn ngoan đến tổ tình em
những gã đàn ông đội mưa mời em đi uống rượu
vòm họng khô cất lên tiếng khàn khàn...

Đã ngủ rồi những cánh tay còn rung theo nhịp võng
thì ra người ru trống vắng vào nhau
ru hết kiếp mà thôi đánh cầm lặng
biến hóa chiều lòng em buốt canh thâu!

Những gã đàn ông đội mưa mời em đi uống rượu
trong đêm lạnh biển lặng lòng em....
anh thì đón một cơn mưa vừa nhũ
giữa mắt người thao thiết mở đêm đêm!

Thành phố chúng ta yêu nhau

Nơi nào đó trên thế giới này
đồng bằng
khi không có tình yêu là đất chết
anh nói với cây cầu rằng ngón tay em là đẹp nhất
cây cầu nói rằng lúc hai người đi qua thì ước mơ của
cây cầu lớn hơn
để được nhìn hình bóng ấy lướt qua trong chiều
về muộn
trên vai riu rít một ánh nhìn và bàn tay chúi vào túi áo
để sưởi ấm
bài hát ngón rung lên như những ngày khổ đau không
còn nữa

không ai nhìn thấy bàn tay đã khô gầy đi
không ai nhìn nước mắt nàng lần dọc đường về
chỉ có cây cầu biết được
chúng lặng lẽ đổ bóng qua sông
và nước thì chực cuốn đi bao vết tích bọt bèo
có một thành phố trong thành phố và cây cầu
bắt sang

như trong túi va li có một ngăn kéo nhỏ
sợi dây kéo mỗi ngày đón ngón tay em tay anh tìm vài
thứ chúng ta cần

anh biết nơi ấy không đồng bằng
mỗi mỗi tình yêu đều có cách nâng cánh...



Một người Lào ngủ trong chum đá

Gặp đây biệt bóng cửa nhà
cảnh đồng Chum bỗng mở ra đêm ngày
đá ngổn đá đứng đá quây
bao nhiêu tư thế xếp dày nghìn năm
mỗi chum đựng một vầng trăng
nghiêm chum nghiêng cả đêm vàng vạc sao
nghiêng nước Mê Kông đổ vào
vòi đi đội nước bình dao gọt bún
trắng ngày gió đắp mây vun
qua đêm giấc mộng đầy chum nước Lào.

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

CHỐNG THAM NHƯNG Ở NGA - THỰC VÀ HƯ

(Cuộc trao đổi giữa ủy viên đoàn Chủ tịch Ủy ban chống tham nhũng quốc gia, đại biểu Viện Duma Quốc gia **Boris Reznik** với bình luận viên "Báo văn" **Anatoli Druzenko**)

* Thời Xôviết, các cuốn từ điển đều khẳng định rằng tệ tham nhũng chỉ là sản phẩm của chủ nghĩa tư bản(?!). Có thể tham nhũng ở Nga là một dạng đặc biệt chăng?

- Sao lại thế! Chúng nào còn tồn tại quan hệ giữa các cá nhân thì chừng đó còn tồn tại tham nhũng.

* Nhưng có thể có đặc trưng chứ? Chẳng hạn đặc trưng của tệ tham nhũng Xôviết là gì?

- Tất nhiên rồi. Là vấn đề tâm thế, là những nguyên tắc, những qui mô. Những phân xưởng bất hợp pháp, nơi sản xuất ra những đôi bít tất "tả khuynh" chỉ là chuyện vặt trên bối cảnh nền kinh tế chung.

* Có lẽ đóng vai trò ở đây là việc không có chế độ tư hữu đối với các phương tiện sản xuất?

- Và các ngân hàng tư nhân cũng không có. Tiền cũng không quay vòng nhiều đến thế. Kết toán không cần tiền mặt được phát triển. Tất cả mọi thứ đều thuộc về nhân dân và rất ít cái thuộc về những cá nhân cụ thể.

* Nhiều người cho rằng tham nhũng trong vòng 15 năm gần đây tăng lên rất nhiều. Những người khác thì bác lại. Họ bảo rằng chẳng qua là trước đây, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, người ta ít nói về chuyện đó, hoặc đã sửa lại thống kê...

- Tham nhũng đã trở thành đặc điểm của lối sống. Quá trình này không chỉ gia tăng. Hiện nay nó đang chạm đến tất cả các lĩnh vực của cuộc sống. Trước đây đâu sao cũng có những cấu trúc không bị mắc tham nhũng. Chẳng hạn đa số cán bộ Ủy ban an ninh quốc gia KGB không ăn hối lộ. Nhưng hiện nay tôi rất khó nói đến "những bàn tay sạch". Đang tồn tại vô số công ty và văn phòng nấp dưới chiêu bài của Cục an ninh liên bang. Các cơ quan sức mạnh tích cực thâm nhập vào cả nền kinh tế lẫn nền kinh tế tội phạm tạo ra nó.

* Với tư cách gì?

- Là những người phá án. Lợi dụng những điều kiện của mình, họ ra sức vơ vét của cải. Đó là sự thật ai cũng biết. Nói chung, vấn đề mà chúng ta đang nói đến đã quá cũ. Vừa qua tôi có đọc một cuốn sách được xuất bản cách đây gần 100 năm, tên là **Về trách nhiệm tư pháp của các bộ trưởng**. Dưới thời Nga hoàng, việc đấu tranh chống tham nhũng được bắt đầu từ những quan chức cao nhất. Những tham quan hàng bộ chính là các bộ trưởng. Được phát triển mạnh, chế độ thuế quan bảo hộ rất sinh lợi. Có ai đó được nhận gói thầu béo bở, chẳng hạn, trong việc xây cầu hay làm đường xe hỏa. Dĩ nhiên không thể không "lại quả". Tình hình hiện nay cũng y như vậy. Tôi xin nhắc lại: hiện nay hiện tượng đó có quy mô thậm họa, ở chỗ không hề có cuộc đấu tranh nào chống lại nạn tham nhũng cả.

* Đa số nhận định về cuộc đấu tranh căn cứ vào sự hiện hữu hay thiếu vắng những vụ án động trời. Hiện nay diễn ra chuyện trái khoáy. Một mặt không có một vụ chính khách nào lại không nói đến sự thao túng của nạn tham nhũng, nhưng mặt khác, trong những năm cái cách không hề xảy ra một vụ án lớn nào. Có ai đó bị bắt giữ, bị điều tra rồi được im đi. Tội lỗi không bị trừng phạt. Có thể giải thích điều đó như thế nào đây?

- Với tư cách là một cá nhân, do sự dùn dúi của số phận mà tôi trở thành một trong số những người đấu tranh với nạn tham nhũng...

* Ông đã tham gia đội chống tham nhũng như thế nào?

- Tôi gia nhập đội quân đó sau khi viết loạt bài **Mafia và biển cả**. Sau đó, vụ án được điều tra bởi một Ủy ban do Elsin lập ra. Người đứng đầu Ủy ban là Putin, hồi đó là Cục trưởng Cục kiểm tra pháp lý trực thuộc văn phòng Tổng thống. Sau này tôi được đưa vào ủy ban đấu tranh chống tham nhũng của Duma, vào chủ tịch đoàn của ủy ban chống tham nhũng quốc gia. Bởi vậy, tôi có thể tuyên bố với đầy đủ tinh thần trách nhiệm rằng, tất cả những gì chúng tôi làm khi đó chỉ là **đấu tranh giả hiệu. Không một ai thực sự quan tâm đến việc đấu tranh, bắt đầu từ những cấp cao nhất.**

* Tại sao?

- Bao che cho nhau hết.

* Thế họ sợ cái gì?

- Sợ là, việc chặt đứt một mắt xích sẽ tạo ra tiền lệ, và những người bị lên án sẽ hỏi "Thế còn bản thân ngài thì sao?". Hiện nay không thể tuyên án bằng "tam tòa", và điều đó thật là may. Cần phải xét xử công khai. Mà xét xử công khai có nghĩa là phơi bày trước xã hội những mối liên hệ tham nhũng. Nhớ ra có ai đó bắt đầu lên tiếng,



Người ta chúa sợ cái đó.

* Nhưng quá đủ những lời hô hào tăng cường đấu tranh. Nào diễn văn tại Duma, nào bài viết trên báo chí, nào là các cán bộ Viện kiểm sát xuất hiện trên vô tuyến...

- Ở tất cả các cấp, bắt đầu từ Tổng thống, đã thành lập những ủy ban đấu tranh chống tham nhũng. Có ủy ban của Duma, nơi tôi đã làm việc cùng với ông Juri Sherochikhin, với những vị đại diện cho các đảng phái khác.

* Kết quả ra sao?

- Có thể nói là chẳng đáng là bao. Chúng ta có sáng kiến hủy bỏ mười phần trăm cho kiểm sát viên. Ở đây nói tới quỹ hỗ trợ cho viện kiểm sát vốn được trích 10% từ số tiền tịch thu của những kẻ vi phạm pháp luật. Trên thực tế điều này chỉ là việc với tiền một cách thô thiển. Ủy ban đã hủy bỏ quỹ này. Chúng ta đã nhiều lần đặt vấn đề về việc nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cán bộ Viện kiểm sát. Tất cả những thứ đó được làm một cách rùm beng ầm ĩ. Chúng ta có thể khua chiêng gõ trống, nhưng phỏng có ăn thua gì?

* Tiền thế nói thêm, ở một mức độ không nhỏ, "cuộc cách mạng màu da cam" đã được tiên định bởi sự lộng hành của nạn tham nhũng. Như người ta thường nói, đã lĩnh đủ.

- Tham nhũng quả thực đã thâm nhập vào tất cả các lĩnh vực của xã hội Ukraina. Và không phải ngẫu nhiên ở Nga người ta đã nói đến việc liệu chúng ta có cần làm một cuộc cách mạng như vậy? Có thể điều này hơi quá, nhưng đâu sao thì đa số người Nga không phải hàng ngày đụng độ với những biểu hiện của chủ nghĩa khủng bố. Còn với nạn tham nhũng thì thường xuyên. Ở đây họ thường nghe nói rằng nhiệm vụ chính là đấu tranh chống khủng bố. Nhiều tiền của và sức lực đã được huy động cho nó. Thế còn chống tham nhũng? Có thể nhiệm vụ này còn quan trọng hơn?

Bằng việc không-làm-gì, tự chính quyền xô đẩy dân chúng đến việc thực hiện kịch bản Ukraina.

* Những biện pháp khác của chính phủ mới ở Kiev cũng rất đáng chú ý. Người ta đã quyết định chuyển giao những khu đất bảo tồn mà các tư nhân chiếm đoạt thành tài sản quốc gia. Hoặc việc phi tư hữu hóa các xí nghiệp, kể cả nhà máy liên hợp "Krivoroshstal" vốn được mua bằng việc vi phạm pháp luật và theo giá thấp. Đường nhiên ở đây chắc chắn có sự hiện diện của chủ nghĩa dân túy, có kiểu trả thù cho những người bị thua thiệt và cần phải chờ đợi những kết quả thực tế! Song chiếu hướng của những quyết định là rất có ý nghĩa, và vô hình trung làm nảy sinh sự tương đồng với hiện thực của chúng ta.

- Còn ở Nga thì có ý kiến nói rằng không nên làm như vậy. Nếu không thì sẽ xảy ra nội chiến. Xin lỗi, không ai nói đến toàn bộ kết quả của việc tư hữu hóa. Không ai định tước đoạt tài sản của các chủ căn hộ, chủ hiệu cà phê, cửa hàng, chủ đồn điền, chủ hiệu cắt tóc, v.v... Hiện có 50 đến 100 công trình đã từng mang lại những số tiền khổng lồ cho ngân khố nhà nước. Điều gì ngăn cản việc phân tích một cách khách quan, không định kiến, xem những công trình đó đã được chuyển nhượng vào tay cá thể như thế nào? Đã được soạn thảo một bản phúc trình của Viện kiểm toán, trong đó nói rõ ai đã mua được những gì và với giá bao nhiêu. Nếu như chúng mình được rằng những cơ sở sản xuất lớn - tôi xin nhắc lại - không

phải một nhà máy nhỏ hay một cơ sở lắp ráp mà là những kỷ hạm của nền kinh tế nước nhà - đã được sang tay với sự vi phạm pháp luật trầm trọng, thì những chủ sở hữu ấy phải hoàn lại chúng cho nhà nước. Nếu đã trả ít hơn giá trị của công trình thì bây giờ phải trả thêm cho đủ. Họ đã "vớ bẫm" cho nên bây giờ thay vì chuyển tiền ra nước ngoài, phải đưa vào ngân sách. Để chi ít bù lại những khoản chi phí cho việc tiền tệ hóa các ưu đãi.

Những nhà tư tưởng của động thái này đã tạo ra ở trong nước cuộc khủng hoảng hoàn toàn vô nguyên cớ. Không ai thúc ép chính phủ cả. Không có những cuộc mít tinh, không có những yêu sách đòi thay thế những khoản ưu đãi bằng tiền tệ. Tự chính quyền đã chuốc chuyện đó. Và họ đã thu hoạch được gì? Họ muốn chỉ tốn 170 tỷ rúp. Bây giờ phải chi ra những 500 - 600 tỷ. Ngân sách bị sụp đổ. Và chưa hết. Thật ra không cần phải nói toạc móng heo, mà cần phải xem xét, nghe ngóng, phải tiến hành những bước thí nghiệm. Phải bắt đầu từ những tầng lớp khá giả. Bãi bỏ việc đi tàu xe không mất tiền đối với các kiểm sát viên, các thẩm phán, các cán bộ thuế. Còn dừng đọng đến các ông già bà cả. Đó là điều sơ đẳng!

* Trong cuộc đấu tranh giả với nạn tham nhũng, đã bộc lộ rõ trò mị dân

- Dưới chiêu bài đấu tranh chống đặc quyền đặc lợi, Elsin đã từng đi xe "Moskvich" và vất vả lắm mới chui lọt vào bên trong, ông ta thường đi khám bệnh ở bệnh viện đa khoa của quận. Cái trò đó kết thúc bằng sự bành trướng nạn tham nhũng với mức độ khủng khiếp. Chính ông ta đã tạo cơ sở cho nạn tham nhũng. Cơ sở ấy là gì? Là sự dối trá. Và hiện nay, sự dối trá đó vẫn đang tiếp diễn như không có chuyện gì xảy ra. Không có thực mà chỉ là cảm giác! Không phải đấu tranh mà là làm ra vẻ như đấu tranh. Hiện nay có thể mua bất cứ chức vụ nào. Có mức giá cho từng "phí vụ" một.

* Nghe vậy thì ta có cảm giác bế tắc không lối thoát. Ăn hối lộ là đơn vị đo lường chủ yếu của nạn tham nhũng. Ở ta, ai cũng ăn hối lộ. Không chỉ các quan chức mà còn cả các bác sĩ và các giáo viên... Ăn hối lộ đã trở thành một yếu tố của sinh hoạt. Biết đến bao giờ có thể đánh bại được căn bệnh nan y này?

- Chừng nào chúng ta chưa trả đủ lương cho mọi người, còn họ lại không yêu quý công việc của mình, thì nạn tham nhũng là không tránh khỏi. Ở mọi cấp, đã hình thành những quy tắc thúc đẩy người ta ăn hối lộ. Hãy lấy cuộc cải cách hành chính hiện nay làm một ví dụ. Nếu kiểm tra những thể lệ có liên quan đến cuộc cải cách này theo quan điểm mà chúng ta quan tâm tới, thì sẽ bộc lộ ra tính chất tham nhũng rành rành của chúng. Một là, quyền lực của quan chức càng được củng cố, hai là anh ta càng ngày càng xa rời trách nhiệm.

* Thế Ủy ban chống tham nhũng là như thế nào?

- Ủy ban là người cùng tuổi với tư cách Tổng thống của Putin. Ủy ban được thành lập khi ông ấy lên nắm chính quyền. Nó lớn mạnh do sự quan tâm của tất cả mọi người, kể cả Tổng thống, do những quy mô của nạn tham nhũng. Đây là một tổ chức xã hội. Tham gia vào tổ chức này là những người nổi tiếng. Hiện thời chưa có những biện pháp kế tiếp đáng kể nào. Nếu như không tính đến những tấm biểu ngữ khắp thành phố với những lời kêu gọi vô nghĩa "Kiên quyết đấu tranh"...

* Tuy vậy có tiếng nói quyết định trong vấn đề này không phải là các nhà hoạt động xã hội mà là các nhà chuyên nghiệp.

- Tất nhiên rồi. Họ phải hiểu biết nhiệm vụ của mình. Thường có ấn tượng là **những quan chức cao cấp trong các cơ quan bảo vệ pháp luật lại hay phứ lĩnh khỏi cuộc đấu tranh chống tham nhũng như quỷ nhìn thấy pháp sư**. Đây không phải là lời khẳng định vu vơ. Trước mắt tôi đã diễn ra sự đổ bể của nhiều "vụ án". Chẳng hạn như vụ "cá". Chúng ta đã bộc lộ những sự lam dụng quá đáng. Mặc dầu sự thiệt hại cho nhà nước lên tới hàng tỉ đô, nhưng những ông trùm chỉ bị khiển trách nhẹ nhàng. Artjukhov, nguyên bộ trưởng Bộ tài nguyên thiên nhiên, đã "hạ cánh an toàn" bằng cách bị đưa về vườn. Nguyên chủ tịch Ủy ban thủy sản nhà nước được điều sang công tác tại Hội đồng an ninh. Ba quan chức của Ủy ban Quốc gia bị khởi tố về hình sự. Họ đã bị đưa ra xét xử nhưng được hưởng thời hạn tù ước lệ. Không ai bị trừng phạt cả. Và đó chỉ là một trong những ví dụ.

* Những chuyện như thế này làm dấy lên một câu hỏi thiêng liêng mang tính chất Nga-la-tư "**Làm gì?**"

- Hoặc chúng ta sẽ chỉ bàn suông về đấu tranh chống tham nhũng như trước đây, hoặc rút cuộc, khí phách chính trị sẽ được bộc lộ. Hiện nay đã tích lũy được nhiều tư liệu đến mức có thể truy cứu trách nhiệm hình sự không phải "chủ cá nhép" mà là những con "cá mập" chính cống.

* Có thể những tư liệu nằm bất động là do người ta muốn dùng chúng không phải để xét xử mà để thuận đường chăng?

- Chính thế! Bởi vậy tôi mới nói tới khí phách chính trị từ bên trên. Còn ở bên dưới thì khí phách đó có thừa. ■

LÊ SƠN
(Theo Literaturnaja Gazeta)

KỶ NIỆM 70 NĂM NHẬT KÝ TRONG TÙ

SỨC LAN TỎA CỦA NHẬT KÝ TRONG TÙ (*)

THÚY TOÀN

Kể ra con số bản dịch ra các thứ tiếng nước ngoài, **Nhật ký trong tù** của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cũng như số nơi mà tác phẩm của Người được xuất bản, cho đến nay còn chưa được tìm hiểu đầy đủ, chính xác. Nhưng đã có thể mạnh dạn nói một điều là tập thơ **Nhật ký trong tù** của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được dịch ra hầu hết các thứ tiếng phổ biến ở châu Âu: Anh, Pháp, Nga, Đức, Italia, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hy Lạp, Ba Lan, Séc, Slovakia, Hungary, Humanl, Khovat (Nam Tư cũ), Beloruxia..., các thứ tiếng Bắc Âu: Đan Mạch, Thụy Điển, ... tiếng Ả Rập ở Châu Phi; đặc biệt các thứ tiếng ở Châu Á: Lào, Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Miama, Mông Cổ, Sinhalese (Xirilanca), Begal, Karala, Tamil (Ấn Độ), Kazacstang, Karabacski... và Quốc tế ngữ. Theo Vương Thị Nguyệt Ánh, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh đã thu thập được tới 50 cuốn **Nhật ký trong tù** của Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất bản ở nhiều nước trên thế giới.

CŨNG phải nói ngay một điều là, không chỉ từ khi **Nhật ký trong tù** được dịch tiếng Việt và phổ biến trên các sách báo, người ta mới nói đến tác phẩm này. Ngay từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945, trên báo **Đổng minh** (tờ báo do một số anh em đồng chí **Đổng minh** sáng lập ra đời từ năm 1942 tại Côn Minh Trung Quốc) số 43 ra ngày 6/6/1946, hiện còn lưu giữ ở Thư viện quốc gia, ký hiệu 531, đã có nói đến quyển **"Nhật ký thơ của Cụ Hồ"**. Tác giả bài viết đã cho biết: "Nhân một bữa đến Liễu Châu để cổ động cho tờ báo trong các anh em Việt kiều ở đây, tôi đã được gặp cụ Hồ Chí Minh. Cuộc đời từ hôm đã làm cụ kém sắc nhiều, nhưng trong khi bắt tay cụ, tôi thấy gân cốt cụ còn rắn rỏi, mạnh mẽ. Cụ biết tôi viết báo **Đổng minh** nên cụ bảo tôi: "Chú là người hay thơ, vậy tôi có bài thơ này tặng chú...". "Có ai ngờ Cụ là một người rất sinh thơ. Mỗi một việc, mỗi một cử chỉ của đời sống hàng ngày là một đầu đề cho hứng thơ của Cụ. Tất cả những bài thơ ấy Cụ ghi chép trong một cuốn sách nhỏ. Cuốn sách ấy gần như quyển **Nhật ký** của Cụ... Cụ đưa cho tôi xem quyển thơ kia mà ít người được cụ cho biết. Đó là một quyển sách đóng bằng giấy hạng tốt, vừa to bằng bàn tay, nhan đề "Ngục trung sinh hoạt". Trang bìa có vẽ hai bàn tay bị trói, do chính tay Cụ vẽ lấy. Tôi chỉ còn nhớ mỗi một bài đầu của quyển sách đó. Bài ấy như sau:

Lão phu bản bất ai ngâm thi
Nhân tại ngục trung vô sở vi
Liên tá ngâm thi tiêu vịnh nhật
Thả ngâm thả đãi tự do thi.
Dịch là
Già này vốn chẳng thích ngâm thi,
Nhân ở trong tù chẳng việc chi,
Mượn thù ngâm thi những lúc rỗi
Vừa ngâm vừa đợi tự do thi".

Ngay ngày hôm sau khi được đọc tập **Nhật ký trong tù** của Hồ Chí Minh ở phòng lưu trữ các văn vật cách mạng của Thư viện Trung ương, 16 tháng 10 năm 1956 nhà thơ Viên Ưng đã viết về tác phẩm này, về sau đưa vào sách xuất bản tại Trung Quốc có tên **Nam Bắc sông Hồng**. Nhà văn viết: "Trong tập sách nhỏ gồm một trăm ba mươi bài thơ cổ Trung Quốc không những chúng ta được thấy lại bộ mặt tàn khốc đến tột của nhà tù Trung Quốc mà chúng ta còn được gặp một tâm hồn vĩ đại của một nhà ái quốc, một tâm hồn vĩ đại của bậc đại trí đại nhân đại dũng.

Khi tôi giờ đọc tập thơ **Nhật ký trong tù**

lòng tôi xúc động vô cùng. Tôi cảm thấy trái tim vĩ đại đó đã tỏa ra ánh sáng chói ngời trong một hoàn cảnh tối tăm, trong những ngày tháng tối tăm. Bác Hồ là một nhà thơ lớn".

Đến khi, cùng một thời gian, năm 1960, khi **Nhật ký trong tù** được dịch từ nguyên bản chữ Hán ra tiếng Việt và công bố thành sách ở Hà Nội, thì tại Bắc Kinh nguyên bản **Nhật ký trong tù** của Bác cũng được NXB Nhân dân Văn học xuất bản xấp xỉ, Bắc Kinh in lần thứ nhất ngay trong tháng 5/1960. Một nhà thơ Trung Quốc khác, nhà thơ Quách Mạc Nhược (1892-1978), lúc này đang đứng đầu ngành Văn học - Nghệ thuật của nước Cộng hòa Trung Hoa mới, đã công bố ngay một bài bình luận sắc sảo có tên "Nay ở trong thơ nên có thép", cảm tưởng sau khi đọc tập thơ **Nhật ký trong tù**. Nhà thơ Trung Quốc viết: "Tập thơ ấy tôi đã đọc đi đọc lại nhiều lần, đó không đơn thuần là thơ mà là một bộ sử thi, là một bức tranh tự họa hoặc một thiên tự truyện bằng thơ của một nhà cách mạng. Hơn một trăm bài thơ đó, hầu như mỗi bài đều thể hiện một cách sống con người đồng chí Hồ Chí Minh, một vị lão thành cách mạng lịch duyệt, thống thái, ung dung, chất phác mà kiên nghị. Quả thật thơ chính là người".

Bản dịch đầu tiên **Nhật ký trong tù** của Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất bản ở nước ngoài phải kể là bản dịch ra tiếng Nga của Pavel Antokolski (1896-1973) dựa trên bản dịch nghĩa đen từ tiếng Việt của Nguyễn Tiến Thông (sinh năm 1927) và E. Phedortxov (1930). Pavel Antokolski kém Chủ tịch Hồ Chí Minh sáu tuổi, bắt đầu con đường sáng tạo nghệ thuật từ những năm 20 sau cách mạng tháng Mười 1917, đã có tác phẩm được giải thưởng Nhà nước Liên xô năm 1946.

Năm 1958, Pavel Antokolski đã được cử sang thăm Việt Nam, đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp và Chủ tịch đã để lại cho nhà thơ Nga một ấn tượng mạnh mẽ. Trong cuốn sách **Sức mạnh của Việt Nam**, nhà thơ Nga Xô viết đã gọi Chủ tịch Hồ Chí Minh là "một trong những con người tuyệt vời nhất của thế kỷ chúng ta, mà cuộc đời quá thực là kỳ lạ...".

Khi ở Việt Nam, phát hiện ra tập **Ngục trung nhật ký**, với những bài thơ trong đó bắt đầu được dịch ra tiếng Việt, P. Antokolski cũng bắt tay ngay vào công việc tìm hiểu và dịch sang tiếng Nga. Và bản dịch sang tiếng Nga **Nhật ký trong tù** đã được hoàn thành kịp thời, được ấn hành vào cuối tháng Tám, ra mắt bạn đọc ở Liên xô vào đúng dịp Kỷ niệm 15 năm nước Việt

Nam dân chủ cộng hòa, 2 tháng 9 năm 1960, chỉ sau có hơn ba tháng bản **Nhật ký trong tù** bằng tiếng Việt xuất bản ở Hà Nội và bản chữ Hán xuất bản tại Bắc Kinh vào tháng 5 năm 1960 mừng sinh nhật lần thứ 70 của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Và bản dịch của ông đã chính phục bạn đọc ở Liên xô lúc bấy giờ. Sách ra đời lập tức được đón đọc và phổ biến rộng rãi. Thơ trong **Nhật ký trong tù** đã được trình diễn ở nhiều sân khấu nhà hát, các Câu lạc bộ Văn hóa ở khắp nơi và nhiều bạn đọc cũng như giới văn học nghệ thuật đã lên tiếng đánh giá cao nội dung cũng như nghệ thuật của tác phẩm, phản ánh trên báo chí thủ đô Matxcova cũng như các nơi khác. Bản dịch tiếng Nga lập tức được lấy làm căn cứ để nhiều người dịch sang một số tiếng dân tộc Liên xô thời đó...

Sau bản dịch ra tiếng Nga, bản dịch tiếng Anh đầu tiên tác phẩm **Nhật ký trong tù** do dịch giả Aileen Palmer (1915-1988) thực hiện, được NXB Ngoại văn công bố năm 1962 tại Hà Nội. Aileen Palmer là nhà trí thức hoạt động cách mạng, nhà văn nữ Australia. Khi còn là sinh viên, đầu những năm 1930, tại trường Đại học Melbourne bà đã tham gia Đảng cộng sản Australia. Bà đã tình nguyện đến Tây Ban Nha phục vụ ở đơn vị y tế tham gia nội chiến bảo vệ nước Cộng hòa, chống lại bọn phát xít. Về về Anh, trong Thế chiến thứ 2, bà phục vụ trong bộ phận cấp cứu y tế của quân đồng minh đánh phát xít Hitler. Sau khi hòa bình lập lại ở Việt Nam (1954), cùng với một số người khác bà lại tình nguyện đến Việt Nam, tham gia xây dựng đời sống văn hóa sau chiến tranh. Bà Aileen Palmer đã cộng tác trong lĩnh vực ra sách đối ngoại của Nhà xuất bản Ngoại văn Việt Nam mới được thành lập lúc đó tại Hà Nội. Ngoài công tác hiệu đính biên tập, bà bắt tay vào dịch các tác phẩm văn học Việt Nam sang tiếng Anh. Bản dịch của bà được xuất bản năm 1962, lập tức có tiếng vang ở nhiều nước. Dựa vào bản tiếng Anh của Aileen Palmer, một số dịch giả ở các nước đã dịch tiếp sang ngôn ngữ mẹ đẻ của họ. Chẳng hạn, bản dịch **Nhật ký trong tù** sang tiếng Mianma có tên là **Tiếng sáo trong tù** do Waung Swoan Yi thực hiện, NXB Cái đến ở Rangun xuất bản năm 1963. Hay bản dịch **Nhật ký trong tù** dịch sang tiếng Lào do Tiến sĩ ngôn ngữ học, Vụ trưởng Văn hóa dân gian Lào Thoong Chăm Onmanixon, thực hiện, cũng xuất phát từ bản dịch tiếng Anh của Aileen Palmer. Tiếp theo là bản dịch Annegret Krichhoff, Martin Juergens và Arnfid Astel dịch 102 bài thơ sang tiếng Đức từ bản dịch của Aileen Palmer, xuất bản ở Tây Đức năm 1970,

trước bản **Nhật ký trong tù** do Erechard và Helga Schernee dịch từ nguyên bản tiếng Hán sang tiếng Đức, xuất bản năm 1976 ở Đông Đức.

Năm 1971, bản dịch **Nhật ký trong tù** sang tiếng Anh của Aileen Palmer đã được NXB Bantam - một NXB lớn ở Mỹ in lại tại New York và phát hành rộng rãi ở Mỹ và Canada. Bản dịch **Nhật ký trong tù** sang tiếng Anh của Aileen Palmer cho đến năm 1967 đã được tái bản 4 lần, hiện tại The University of Arizona library còn lưu giữ.

Sau bản dịch đầu tiên sang tiếng Anh **Nhật ký trong tù** của Aileen Palmer thực hiện, năm 1985 NXB Ngoại văn đã xuất bản bản dịch tác phẩm này ra tiếng Anh của Đặng Thế Bình (1923-2001), một người từng du học ở Mỹ, đậu hai bằng cử nhân Luật và Xã hội, học tại Đại học Yale, theo học ban Tiến sĩ Kinh tế Đại học Kansas, năm 1951 về nước, làm luật sư và dạy học tư, hiệu trưởng trường tư thực Thăng Long, sau năm 1954: công tác tại Cục Xuất bản; phụ trách bản tiếng Anh Tạp chí Đối ngoại **Việt Nam tiến bước** và **Nghiên cứu Việt Nam** của NXB Ngoại văn, chuyên gia tiếng Anh của NXB Ngoại văn.

Ở Mỹ, sau khi NXB Bantam Book xuất bản lần đầu **"Prison Diary"** - bản dịch ra tiếng Anh **Nhật ký trong tù** của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào năm 1971, năm 1978, trường Đại học Ohio đã ấn hành một bản dịch khác cũng sang tiếng Anh **Nhật ký trong tù** của Chủ tịch Hồ Chí Minh. **"Prison Diary"** lần này do nhóm 3 dịch giả Jenkins Christopher, Trần Khánh Tuyết và Huỳnh Sanh Thông thực hiện in chung trong một cuốn sách với "Prison notes" Phan Bội Châu. Cuốn sách này do ông David G. Mare in ấn trong tập I thuộc xeri sách "Dịch thuật Nam Á" (Volume I Southeast Asia Translation Series) đứng tên Ohio University Press. Bản dịch **"Diary - Prison Diary"** được in ở nửa sau của sách, gồm bản dịch 105 bài thơ, có lời giới thiệu và chú giải tỉ mỉ. Ở đây phải kể ngay đến tên một trong những dịch giả là Huỳnh Sanh Thông (1926-2008). Ông là học giả nghiên cứu và quảng bá văn học Việt Nam ở Mỹ và nước ngoài nói chung, được nhiều người biết tiếng và đánh giá cao. Bản dịch **Truyện Kiều** của ông sang tiếng Anh trước đó cũng đã được bạn đọc nhiều nơi hâm mộ.

Tập thơ **Nhật ký trong tù** vào những năm 80 (thế kỷ trước) còn được một người Mỹ có tên tuổi khác nữa quan tâm và bắt tay vào dịch sang tiếng Anh. Đó là nhà thơ, dịch giả, cây bút tiểu luận phê bình văn học nổi tiếng Kenesth Rexroth (1903-1982): Ông từng là một trong những nhà thơ Mỹ đầu tiên tại Hoa Kỳ đã thử nghiệm dùng thơ sáng tác của mình các hình thức thơ ca truyền thống Nhật Bản, như thể thơ Haiku. Ông được đánh giá là nhân vật chủ soái của phong trào phục hưng San Francisco. Kenesth Rexroth đã dịch và để lại gần chục bài thơ trong **Nhật ký trong tù**. Một bản dịch nữa sang tiếng Anh **Nhật ký trong tù** của Chủ tịch Hồ Chí Minh là **Prison Diary** do Steve Bradbury thực hiện. Ông là Giáo sư - Tiến sĩ trường Đại học Hawaii ở Manoa, nhà hoạt động xã hội. Tập sách do Karen White trình bày, Tin Fish Press ấn hành vào 20 tháng Giêng năm 2004. Steve Bradbury chỉ dịch nửa số bài trong **Nhật ký trong tù** của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhưng ông đã thực hiện được một bản dịch đẹp, với sự giới thiệu hết sức lý thú và đầy đủ thông tin về tác phẩm này.

(Xem tiếp trang 22)



Triển lãm **Nhật ký trong tù** qua thư pháp Hàn Quốc

MỖI TUẦN GẶP MỘT NHÀ VĂN

Nhà thơ, Đại tá Nguyễn Trọng Oánh Sinh năm 1929. Quê quán: xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Mất ngày 24 - 12 - 1993.

Tác phẩm đã xuất bản: Thơm hương bốn mùa (thơ, 1961); Ngày đẹp nhất (thơ, 1974); Lời người cầm súng (thơ, 1977); Nhật ký chiến dịch (kỷ sự, 1977); Đất trắng (tiểu thuyết, 2 tập, 1979, 1984); Con tốt sang sông (tiểu thuyết, 1989)...

Giải thưởng văn học: Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam 1977; Giải thưởng Văn học Bộ Quốc phòng năm 1984; Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật đợt I năm 2001.

NHỚ MỘT NGƯỜI THẦY

LÊ VĂN VỌNG



TRONG cuộc đời viết văn của tôi, có một người thầy, một người anh tôi luôn nhớ và kính trọng. Kính trọng cả về cách sống đời thường và tư cách người cầm bút - đó là Đại tá, nhà văn, nhà thơ Nguyễn Trọng Oánh. Ông là người sống chí tình, chí nghĩa với công việc, bạn bè, đồng nghiệp, song lại không có được sự may mắn trong trường đời. Tác phẩm ông để lại không nhiều, (3 tập thơ, 2 tiểu thuyết, 1 kỷ sự) nhưng đó là tất cả những gì ông dành trọn tuổi trẻ, tháng năm lăn lộn ở chiến trường ác liệt, hi sinh hạnh phúc gia đình để có nó.

Bản tính ít nói, sống lặng lẽ, chậm như một người tu hành luôn gợi cho những ai lần đầu gặp cảm giác khó tính, khô gán, song thực tế ông lại rất giản dị chân tình. Hiếm khi thấy ông bộc lộ tình cảm một cách lộ liễu thái quá. Gần ông, làm việc với ông ta cảm thấy dễ thông cảm và tin cậy. Ông là mẫu người của sự cần cù chịu khó, một thái độ lao động nghệ thuật nghiêm túc. Chả thế mà vào tiếp quản Sài Gòn (30-4-1975) trong khi có một số người lợi dụng cảnh nhốn nháo lo thu vén cá nhân thì ông ngồi lì trong phòng suốt hơn nửa tháng trời để hoàn thành hơn 200 trang bản thảo cuốn kỷ sự *Ngày ký chiến dịch*, kịp nộp cho nhà xuất bản. Sau nhiều năm xa cách, ngày trở về miền Bắc đoàn tụ gia đình ai cũng mua một chút quà, riêng ông chỉ có chiếc ba lô với hơn chục cuốn sổ ghi chép và căn bệnh sốt rét ủ trong người.

Nhắc đến ông là người ta nghĩ tới một người có dáng vẻ khắc khổ, gương mặt lúc nào cũng rầu rĩ. Cái biệt danh "Thần đau khổ" mà ai đó đặt cho ông quả là không sai.

Năm 1967, với quân hàm Đại úy, ông khoác ba lô đi chiến trường. Vào Tây Nguyên rồi đến miền Đông Nam bộ. Sau khi nhà văn Nguyễn Thi hi sinh trong Mậu Thân 1968, ông lên thay, làm Tổng biên tập tạp chí *Văn nghệ Quân Giải phóng*, rồi ông lại được cấp trên phiên sang Tiểu đoàn bậc trưởng (tương đương cấp Đại úy). Kết thúc chiến tranh ông trở về cơ quan cũ (tạp chí *Văn nghệ Quân đội*). Những người bạn đồng nghiệp cùng lứa với ông ở lại miền Bắc lúc này ai cũng đã mang quân hàm Trung tá. Có lẽ bởi vậy mà cấp trên cũng phong cho ông Trung tá. Năm 1980 ông được bổ nhiệm Phó Tổng biên tập tạp chí *Văn nghệ Quân đội*. Ngồi ghế lãnh đạo tạp chí chưa được bao lâu, năm

1984 ông xin chuyển sang bộ phận sáng tác của tạp chí.

Hồi học lớp viết văn (khóa I), tôi và Nguyễn Ngọc Mộc đến nhà thăm ông. Ông được phân một căn hộ 30m² ở khu tập thể Kim Giang; đây có lẽ là ân huệ mà quân đội dành cho ông, một nhà văn áo lính sau gần 10 năm lăn lộn ở chiến trường. Nhà có 2 phòng, không ti vi, tủ lạnh, quạt bàn, không cả bộ sa lon xoàng tiếp khách. Một chiếc tủ quần áo, một chiếc giường đôi gỗ thường và cái quạt tai voi cũ, cũng là thứ hàng phân phối. Giá như ngày từ Sài Gòn ra ông "chịu khó" một chút có lẽ bây giờ trong phòng không trống trơn thế này. Cũng vì "đi tay không" nên ông đã bị người ta cho là "hăm", là "lập dị". Ông bảo ông đang nhờ người xin chuyển cho vợ ông từ Nghệ An ra Hà Nội.

Nghe ông nói có vẻ đơn giản, nhưng đó là những tháng ngày đầy gian nan vất vả, dù được bạn bè hết lòng giúp đỡ. Gặp gỡ người này, năm nỉ người kia; từ cô nhân viên đến ông giám đốc, công an hộ khẩu rồi lương thực, tài chính... vv.. cả nơi nhận vào và nơi cho đi. Một "núi" công việc, toàn những việc đòi hỏi khả năng ngoại giao, linh hoạt - điểm ông yếu nhất. Nó không chỉ tiêu tốn của ông thời gian, công sức mà còn tạo nên cảm giác chán nản, thậm chí thất vọng khi trở về ngồi vào bàn viết.

Thời bao cấp, một người ăn lương nhà nước chuyển từ từ vùng đời sống sinh hoạt khó khăn sang nơi "dễ chịu" là vô cùng gian nan, phức tạp, nhất là từ tỉnh lẻ về thủ đô, tiêu cực phí rất lớn nếu không quen biết nhiều. Không ít người đã phải đánh đổi: bỏ việc.

Nhưng rồi kết thúc hành trình gần ngàn ngày của ông cũng có hậu. Bà được về dạy ở một trường cấp I thuộc huyện Sóc Sơn ngoại thành Hà Nội. Sóc Sơn ngày đó là vùng sâu, vùng xa của Hà Nội, một vùng nông thôn nghèo, hoang sơ, chủ yếu nhà cấp 4. Ngày ông đưa bà và hai đứa con (con gái đầu đang học đại học ở Hà Nội) từ Nghệ An ra Hà Nội, cả gia tài chất lên không đầy một chiếc xe Bắc Kinh dật vuông mượn của Tạp chí *Văn nghệ Quân đội*. Gia đình được "quy về một mối" xong chưa ở được một nơi. Hàng tuần khi thì ông đi xe đạp lên Sóc Sơn, bận thì bà và các con về Hà Nội. Nhiều năm sau cho tới khi bà nghỉ hưu, quãng đường hơn 30 cây số Hà Nội - Sóc Sơn đã trở thành quen thuộc với ông.

Đêm đó chúng tôi ngủ lại nhà ông. Ba thấy trò phải nằm ngang trên chiếc giường 1,4m, được chân thì thừa đầu, được đầu lại thừa chân.

Là người am tường tướng số, có lẽ ông hiểu được cái số của mình nên rất bình tĩnh, thậm chí bình thản trước mọi biến cố của cuộc đời.

Lần đầu tiên tôi gặp ông là ở trại viết K71 của Cục Hậu cần miền Đông Nam bộ (B2). Đó là khoảng cuối tháng 7 năm 1971. Trại có hơn chục người viết, ngoài Nguyễn Ngọc Mộc, Thái Vương, Lê Văn Vọng còn có Vũ Hòa, Lê Ngọc Bổng, Trần Kim Bảng... Ông được mời tới với tư cách là một nhà văn, nhà thơ - một người thầy để trao đổi kinh nghiệm sáng tác và đọc góp ý cho những bản thảo của các trại viên với bút danh Nguyễn Thành Văn. Nghe nói hồi mới vào chiến trường, một hôm trên đường công tác ông được tin ở nhà vợ sinh con gái đầu lòng muốn ông đặt tên cho con. Đang ngồi nghỉ chân ở bia trắng, thấy một cụm mây trắng sà xuống đỉnh rừng trước mặt ông liền đặt tên cho con gái là Giáng Vân. Nổi nghiệp bố sau này Giáng Vân cũng trở thành nhà thơ.

Những ngày ở trại viết chúng tôi được thầy Oánh trao đổi tất cả công việc "bếp núc" của một người viết, từ đi thực tế lấy tài liệu, xây dựng hình tượng nhân vật, bố cục truyện... v.v... Bằng lối truyền đạt nhẹ nhàng, mộc mạc, dễ tiếp thu, ông đem đến cho chúng tôi niềm cảm hứng say mê nghề nghiệp. Có thể nói tất cả những gì gọi là vốn liếng, kinh nghiệm tích lũy được trong những năm cầm bút ông đem truyền lại cho những người đang chập chững bước vào con đường văn chương như chúng tôi. Ông bảo người viết muốn có tác phẩm tốt, đi được xa trước tiên phải sống chân thật, hết mình vì công việc, vì mọi người. Phải lao động nghiêm túc và thực sự cầu thị.

Những bản thảo chúng tôi viết ra trước khi đưa cho ông thẩm định phải trao nhau đọc. Đọc xong mỗi người phải có nhận xét để sau đó so sánh với đánh giá của ông. Bằng phương pháp này ông đã hướng cho chúng tôi biết cách nhận biết một truyện ngắn tốt hoặc chưa được, trên cơ sở đó rút ra bài học cho mình. Ông thận trọng khi nhận xét một bản thảo của ai đó, cái mạnh, cái yếu, chỗ được và chưa được rồi gợi ý cách sửa chữa. Hôm đọc bản thảo truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Mộc, ông gọi mấy anh em chúng tôi lại nói: Nhìn

chung truyện này Mộc viết được, nhưng có những chi tiết như mô tả mặt trăng Mĩ đỏ như bao thuốc lá ARA, rồi máy bay C130 Mỹ bắn đại liên dài như trâu dài, phải xem lại... Bao thuốc ARA chỉ ở Campuchia mới có, đó không phải là hình ảnh mà khi đọc ai cũng có thể hiểu; còn so sánh giữa súng đại liên bắn với trâu dài là khập khiễng, không logic. Đành rằng trong khi viết cần tìm những hình ảnh, chi tiết mới mẻ, tuy nhiên cái mới đó phải có tính chính xác và không là cá biệt, dị biệt. Có như vậy tác phẩm mới mang tính phổ cập. Viết để cho người đọc hiểu chứ không phải đánh đố người ta.

Lần sau góp ý truyện ngắn *Bên dòng kênh* của Thái Vương, ông bảo: Ông Vương ơi, người ta (nhân vật) bị thương nặng chết đến cổ rồi, mà ông còn cho họ nghĩ về tình yêu, tình báo mù mẫn thế sao. Tôi nghĩ, khi rơi vào tình huống đó người lính dù tâm hồn lãng mạn bao nhiêu thì cũng chỉ còn biết đổi mạng với giặc chứ làm sao mà tư tưởng này nọ. Đừng gán cho nhân vật làm những việc không thể, bắt họ suy nghĩ, nói những điều không phải của họ.

Trước đây có một lần tôi được tháp tùng anh trợ lý tuyên huấn sư đoàn N đi gặp gỡ người tiểu đội trưởng đã chỉ huy tiểu đội đánh tan 8 đợt tấn công của một đại đội địch, giữ vững trận địa chờ quân tiếp viện. Với ý định viết giúp anh bản thành tích cá nhân gửi lên cơ quan cấp trên khen thưởng nên anh trợ lý tuyên huấn ghi chép khá cẩn thận. Sau một hồi hỏi han về chiến thuật, cách bố trí quân, về đồng đội... v.v... trợ lý tuyên huấn chỉ vào cánh tay trái cụt tới gần khuỷu quần đầy băng trắng của người dũng sĩ nói: "Có phải khi cầm dao tự chặt đứt cánh tay bị thương để tiếp tục chiến đấu, anh đã nghĩ tới tội ác dã man của giặc, nghĩ tới truyền thống cách mạng của quê hương? Nói cách khác, lòng căm thù giặc và tình yêu quê hương đất nước đã cho anh sức mạnh, lòng can đảm để chặt đứt cánh tay tiếp tục chiến đấu?". Người tiểu đội trưởng đưa mắt nhìn anh trợ lý tuyên huấn rồi chậm rãi nói: "Nghĩ gì hả? Tôi thấy cánh tay bị gãy lủng lẳng nên chặt đi cho khỏi vướng mà chiến đấu chứ lúc ấy còn nghĩ tới cái gì nữa chứ".

MÃ GIANG LÂN

Tôi đi xa thành phố

Ngày mai tôi đi xa thành phố
đem theo cơn mưa
cơn mưa từng lưu em lại

Em có về giữa thu
đường sá không còn tằm tã
bầu trời không âm âm u u
như tấm áo và chàng sững ứơt
không có người bắc ghế co chân ngồi
trước nhà câu cá
đâm cười cô dâu chú rể đi thuyền
một ngày Trung Tự Kim Liên

Mưa thấm bao thương nhớ
rũ hết ưu phiền gần giữa
sách vở nhiều khi làm lấm lõ tằm thân
ngửa bàn tay ngùi ngùi đường sinh đạo
lòng chợt đầy hoang vắng
gập ghềnh năm tháng gian truân
người cùng tôi quán trưa mưa hoa sấu
giờ đã mây bay

Em có về giữa thu
cỏ nhỏ cơn mưa
tôi trở lại.

Chiều

Con sông không ồm mà gầy
con thuyền không bến cứ đẩy dọ nhau

Cắm bằng nước chảy qua cầu
dừng thương nhớ vật dừng đau đầu nhiều
chiều ư thì cũng là chiều
nắng mưa từng trải từng điều đứng mà

Quên đi năm xót tháng xa
trái tim rời rã đã ba bảy đường
thương mình cũng chỉ mình thương
gió hoang hoải gió mấy phương hường đời

Thôi em gượng nhẹ cùng người
chiều chênh chao lăm nổi chơi với chiều.

Lên cao

Lên cao với nắng bời bời
với mây lam lũ gió với vợi xa
mong sao thoát được phồn hoa
sớm muộn sớm chiều tha thướt chiều

Nếu em còn bịn rịn nhiều
thì tôi thế chấp đành liêu lĩnh tôi
nếu em còn mãi cuộc chơi
thì tôi cảm cái kiếm lời lãi thêm

Lên cao rũ hết ưu phiền
chim trời cá biển có biển biệt tâm
vẫn tin giữa tháng là rằm
qua ngày bạc muộn lại đâm thắm tươi

Nếu em miên viễn xa xôi
thì tôi còn lại tóc bối hối xanh
nếu em vứt bỏ hư danh
thì tôi hết nợ hết canh cánh chờ

Mai này thôi kiếp bơ vơ
ta về với cỏ với bờ bến xưa.

Vườn trên mái nhà

Hết mùa hoa loa kèn đỏ rạo rực
rau đay rau ngọt đã tàn
còn lại húng Láng thơm mùi thịt chó
ong bay ong bay
thì ra hoa vàng mùa cải
rủ rê say

Mái dốc mái bằng mái nghiêng mái hắt
um tùm xanh
và màu rêu nhạt
như rừng nguyên sinh

Một đời thanh bần
còn leo mái nhà chăm vườn rau sạch
với chú chim sâu cần mẫn
thũng thẳng từng ngọn gió lành
từ ngoại ô xa
không thuốc tăng trưởng
trên đầu bóng bệnh hoa sữa
mây trắng bay không cùng.



có *Tư Hối (Hội)* / Thấy Oánh dừng lại,
mọi người vỗ tay reo hò. Rồi các trại viên
làm tiếp hai câu kết bài thơ: *Quan tâm,
chăm sóc từng buổi (buổi)* / *Kết quả
không tới công của ông Oánh (Oánh)*.

Sau trại viết K71, ở chiến trường tôi
còn được dự 2 lần trại nữa do thấy Oánh
chủ trì. Trại nào tôi cũng thu thập được
những điều bổ ích cho hành trang của
minh trên con đường sáng tác văn học.

Lần cuối cùng tôi đến thăm ông, mùa
đông 1993 tại căn nhà nằm trong khu
Đống Xa, Mai Dịch.

Ông lò dò ra mở cửa, khẽ gập đầu rồi
quay trở vào ngồi trên ghế. Căn bệnh
xuất huyết não tái phát làm trí nhớ ông

suy giảm và nói năng khó khăn, song
ông vẫn nhận ra tôi. Suốt buổi ông
không nói gì chỉ im lặng nghe. Ông bây
giờ là con người hoàn toàn khác với một
Nguyễn Thành Vân ở chiến trường, hàng
hái, hóm hỉnh của những năm 1967-
1975, cứ có sắp đánh lớn là ba lô súng
lục lên đường. Tôi biết ông đang tiến gần
tới nấc thang cuối cùng của một đời
người: sinh – lão – bệnh – tử. Lẽ thường
con người ta không ai đứng ngoài quy
lệnh đó, song với ông là hơi sớm (ông
sinh ngày 1-11-1929). Điều đó đồng
nghĩa với việc ông vĩnh viễn chia tay khối
tư liệu chiến trường rất phong phú và dự
định viết những cuốn sách mới về mặt
trận miến Đông Nam Bộ, như đã có lần

thổ lộ: Biết vậy nhưng làm sao được. Số
phận mà.

Người thấy ấy không còn nữa. Nhưng
với chúng tôi những nhà văn trưởng
thành từ trong bom đạn của chiến trường
ác liệt miền Đông Nam Bộ như: Nguyễn
Ngọc Mộc, Văn Lê, Trần Mạnh Hào, Lê
Văn Vọng, Hào Vũ, Mai Quỳnh Nam,
Hoàng Đình Quang, Thái Vượng... Ông
là người đã có công phát hiện, dìu dắt.
Nhớ về ông là nhớ đến bao kỉ niệm vui
buồn một thời. Những trại viết mà ông
chủ trì hay những lá thư ông trao đổi, góp
ý cho một bài thơ, truyện ngắn mới hoàn
thành đã để lại trong mỗi người chúng tôi
ấn tượng khó phai. ■

Vậy là người thương binh nọ không
chấp nhận cái điều anh cán bộ tuyên
huấn "nghĩ hộ" anh. Đúng như thấy
Oánh dặn chúng tôi: Để cho nhân vật tự
nói, tự làm những gì họ cần.

Qua đọc của nhau, lại được thấy chỉ
bảo tận tình tận kẽ, chúng tôi vỡ vạc ra
nhiều điều. Người nào người nấy tranh
thủ viết như có một cái gì đó thôi thúc.

Tuy là người ít nói, song thấy Oánh lại
rất sâu sắc trong đánh giá nhìn nhận.
Chỉ cần một lần đọc bản thảo của ai đó,
ông biết được sở trường, sở đoản và tư
chất nghề nghiệp của họ để đưa ra lời
khuyến. Ông bảo: Tôi phải nói thật để
không mất thời gian của các cậu. Chính
ông đã không vòng vo tránh né khi nói
với một trại viên: "Theo tôi, cậu cứ
chuyên tâm vào làm báo đi. Viết báo
cũng có cái thú của nó, một bài báo hay
sẽ có tiếng vang hơn một truyện ngắn
dở". Biết ông thật lòng nên anh ấy không
những không giận, mà chỉ thú với việc
làm báo hơn, không bao giờ có ý định "rẽ
ngang" nữa.

Thời gian này đường vận chuyển từ
hậu phương lớn cho chiến trường bị
những cơn lũ cắt đứt nhiều chỗ, hàng
hóa không vào được. Sự tiếp tế từ dưới
đồng bằng lên càng khó. Tiếng súng
giao tranh trên chiến trường có vẻ cũng
lắng xuống. Các trại viên được hưởng
chế độ ưu tiên, song cách một ngày mới
được một bữa cơm còn thì ngô bung ăn
dài dài. Đám thanh niên chúng tôi dù khổ
thế nào cũng chịu được, không ai bỏ bữa
bao giờ. Nhưng nhìn thấy Oánh bưng bát
ngô mầm từng hạt, nhiều bữa vừa nhai
vừa run lập cập mà thấy ái ngại.

Để đảm bảo cho thấy trò có sức khỏe
"đi" hết trại, bộ phận hậu cần – chị Tư
Đằm, một Việt kiều từ Campuchia về và
chủ Thẩm tiếp phẩm cố gắng xoay xở,
vào tận các bản đồng bào dân tộc ở tít
trong sâu mua bán, đổi chác khi vài con
gà, lúc mấy tảng thịt rừng hong bếp về
cải thiện bữa ăn. Phía cơ quan cấp trên,
đồng chí Tư Hội, phó chủ nhiệm chính trị
kiêm trưởng ban tuyên huấn Cục cũng
thường đến động viên khích lệ. Nhờ có
sự quan tâm ấy mà kết quả trại viết rất
tốt. Gắn chục truyện ngắn, bút ký, bài
thơ được hoàn thành. Một số được thấy
Oánh chọn in trên Tạp chí Văn nghệ
Quân Giải phóng.

Hôm bế mạc trại nhà bếp tổ chức bữa
liên hoan để chia tay anh em trại viên và
thấy Oánh. Có cuộc chia tay nào không
để lại lưu luyến? Một tháng qua giữa trại
viên với trại viên và trại viên với những
người phục vụ đã có sự cảm thông, chia
sẻ. Người hát, người đọc thơ, người kể
chuyện chiến đấu làm cho không khí
buổi chia tay sôi nổi, nhưng nó chỉ thực
sự "nổ tung" khi thấy Oánh đứng lên đọc
mấy câu thơ vui thất vận ứng tác:

*Hôm nay lập học bế giảng (giảng) /
Bưng bát ngô vàng nhớ chị Tư Đằm
(Đằm) / Mặn môi cô chén nước mầm
(mầm) / Nhớ công chú Thẩm chăm chỉ
tiếp phẩm (phẩm) / Viết văn, công việc
gian truân (truân) / Trại viết Hậu cần nhờ*

TRUNG THU CHO CÁC EM

C Ò di...Còi! Sáng nào, tiếng thằng Trinh gọi cũng làm nó cuống cuống vợ với cái cặp. Ba chân bốn cẳng, nó lao vút từ nhà ra ngõ. Nhà nó ở cuối xóm nên cũng là đứa cuối cùng nhập bọn. Dụi mắt cho tỉnh, nó thấy cả nhóm đã đủ cả. Thằng Trinh, thằng Tý, thằng Ty, con Hồng, con Nhút.

Nó với mấy đứa bạn, ngày nào cũng vậy, luôn phải dậy từ rất sớm để đi học. Bọn nó phải đi thật nhanh qua đoạn đường vắng tắt qua cánh đồng. Và qua cả một nghĩa địa dài để kịp chuyển đồ sớm nhất. Bầu trời lúc bốn rưỡi sáng vẫn tối đen như mực. Chập chờn, vùn vụt những vết đom đóm ẩn hiện, len lết giữa những đám cây, bụi cỏ. Tiếng dế kêu la inh ỏi. Tiếng những con cá dưới mương quẫy đuôi lồm bồm. Thằng Trinh luôn là đứa dẫn đầu. Nó cầm đèn pin soi đường. Tiếp sau là hai anh em sinh đôi Tý và Ty. Cuối cùng là con Hồng con Nhút. Thằng Trinh to khỏe nhất bọn. Hai thằng Tý, Ty giống nhau như lột. Con Hồng gầy nhẳng. Con Nhút bé như hạt mít. Nhà nó ở cạnh nhà con Nhút. Con Nhút, tính nhát như cây nên mọi người gọi thế. Chữ con Nhút tên ở lớp là Hoa cơ. Bọn nó từ thằng Trinh đến con Nhút, đều có chung một điểm là... sợ ma. Để đỡ sợ, mấy đứa bọn nó thường phải vừa đi vừa nói chuyện thật to. Thằng Trinh luôn có nhiều chuyện và nói to nhất bọn. Thằng Trinh kể cụ nội nó từng trừ được ma bằng roi dâu và nước đá như thế nào. Con ma đó là một oan hồn nhập vào bà nó. Thằng Trinh nói ma cũng có nhiều loại. Ma trời, ma xó, ma lợ, ma gà, ma cây gạo... Con Hồng, mồm miệng tía lía, "nổ" đủ chuyện về đom đóm. Con Hồng kể có lần theo bà nội đi ăn giỗ ở làng bên, tối về qua chỗ ao sung đầu xóm thấy nhiều đom đóm đỏ lử như đóm lửa. Bà con Hồng bảo chỗ đó đã từng có một lớp học võ lòng trước khi có quả bom rơi xuống... Đạo bà nội con Hồng mới mất, tối nào cũng có con đom đóm to bằng cái chén hạt mít bay vào lượn khắp nhà rồi đậu trên ban thờ. Mẹ con Hồng nói đó là hồn bà nội hiện về...

Thường lúc đến cuối con đường thì trời cũng lờ mờ sáng. Bọn nó rẽ trái leo lên một con đê cao gần sát mé sông. Năm ngoái, thằng Quý còi đã trượt chân chết đuối ở khúc đê này. Hôm ấy chủ nhật trời mưa dầm, một mình thằng Quý đi học buổi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi toán.

Đạo đó đêm nó hay ngủ mơ thấy thằng Quý. Nó thấy thằng Quý vẫn ngồi ở bàn trên chỗ ngay trước mặt nó. Mỗi lúc nó định lấy ngòi bút chọc vào gáy thằng Quý lại nghe tiếng cười rình rích như dế gáy. Một tối mất điện. Nó đang ngồi bỗng có con đom đóm từ ngoài vườn bay vào. Con đom đóm bay quanh bàn học rồi đậu trên cặp sách của nó. Con đom đóm nhấp nháy tỏa ra một ánh sáng xanh dịu. Nó nghe trong mơ hồ tiếng thằng Quý gọi "Còi di...!". Người nó cứng đờ. Muốn nói mà không sao há được miệng. Nhưng trong lòng nó như có tiếng nói vọng ra "Tao... tao đây! Có phải mày vừa gọi tao không Còi?" - "Ừ, tao muốn nhờ mày chăm sóc con Hắc Lửa. Nó đang đói quá. Tao để nó dưới chân bàn học, góc để giá sách ấy"... Hắc Lửa là con dế chọi mà thằng Quý nâng niu như báu vật. Trong lớp chỉ có nó được thằng Quý mang cho xem duy nhất một lần. Nhưng nghĩ tới cảnh sẽ chui vào gấm bàn nhà thằng Quý để tìm con dế, nó bỗng sợ thót cả người. Nó bỗng thấy con đom đóm chợt sáng rực lên. Trong ánh sáng ấy nó thấy hiện lên đôi mắt thằng Quý nhìn nó như sắp khóc òa. Nó vội gật gật đầu mấy cái. Con đom đóm nhấp nháy sáng dịu rồi nhẹ bay đi như một ánh sao đêm... Lúc nó chòng chành tỉnh dậy thì vừa kịp giờ đi học. Hôm đó

CON ĐƯỜNG NHIỀU ĐOM ĐÓM BAY

Truyện ngắn của THÂN THỊ PHƯƠNG THU

trời nổi mưa giông. Lúc ngớt mưa, nó sang nhà thằng Quý tìm con dế nhưng chỉ thấy cái hộp không. Sau đó có một dạo nó hay mơ thấy con Hắc Lửa. Con Hắc Lửa chui ra khỏi hộp rồi bỏ từ nhà thằng Quý sang nhà nó. Con Hắc Lửa hóa thành thằng Quý. Rồi có lúc thằng Quý hóa thành con Hắc Lửa, khoe tìm thấy loài cỏ Ngọc Linh thân lá trong suốt như ngọc. Ngâm lá cỏ này có thể lướt đi trên mặt nước như loài gọng vó. Ha ha... vậy bọn mình sẽ qua sông mà không phải dậy sớm đợi dề...

Thường thì mấy đứa bọn nó phải ngồi gà gặt đợi một lúc dề mới đến. Con dề quen thuộc của ông Tư cam làng bên. Những đàn muỗi được dịp bu lấy bọn nó. Có hôm nó ngủ gật trên dề. Thường thì nó mơ màng nửa mơ nửa tỉnh. Nhìn mặt sông, nó kinh ngạc thấy từng đàn, từng chùm đom đóm li ti chập chờn nhấp nháy. Đường như tất cả đom đóm từ khắp nơi tụ về. Đom đóm đỏ lử lập lòe ở dây ao sung xưa là hồ bom. Đom đóm xanh lét ẩn hiện trong những bụi cây ven đường qua nghĩa địa... Những chùm đom đóm như sao sa nhảy múa trên mặt nước đen thẫm. Nó nghe vọng vang những tiếng nói cười lao xao lúc xa lúc gần. Như là sân trường lúc giờ ra chơi.

Một con đom đóm vút đến đậu trên cặp sách của nó. Lại là thằng Quý. Thoảng chốc nó chợt thấy thằng Quý đã đang ngồi trên chạc cây đa trước cổng trường. Thằng Quý vừa nhai quả đa vừa ném vào người nó lộp bộp. Những quả đa lạnh buốt như đá. Nó muốn gào lên gọi thằng Quý nhưng tiếng nó không sao thoát ra được. Lúc nó há được miệng ra, mở choàng mắt cũng là lúc một cơn mưa to ập đến. Cả bọn vội vã chui vào dưới cái mái che dề rách nát. "Xet. Oang". Một tiếng sét làm con Nhút giật mình và cúi tay vào sườn nó. Nhìn con Nhút sợ hãi co rúm người, nó bỗng kinh ngạc nhớ lại chuyện hôm nào...

Hôm đó chỉ có nó và con Nhút đi học. Mấy đứa kia bị sốt dịch phải nghỉ. Bỗng hai đứa lăm lăm trên con đường sương giăng mờ mịt. Những lùm cây bên đường như um tùm rậm rạp hơn mọi ngày. Tiếng giun dế cũng kêu la rền rĩ hơn. Đoạn gần nghĩa địa, bóng đom đóm ẩn hiện chập chờn như ma trời. Bỗng phía xa xuất hiện một bóng đen. Nó và con Nhút dừng lại. Nó kéo con Nhút núp vào rặng bụi ven đường. Lẩn này đứng gập ma thật rồi! Nhưng sao bà nó kể chỉ gặp ma mặc đồ trắng toát? Con Nhút run lập cập, nép sát cạnh nó. Mắt nó căng ra. Bóng đen

lao vào nghĩa địa. Lúc sau, bóng đen chạy vút rất nhanh lên đê và biến mất. Người hay ma? Nó chợt nhớ tới những chuyện rùng rợn nghe người lớn kể. Có những người chuyên làm nghề đào mộ lấy trộm của cải trang sức đeo trên người chết. Có kẻ dám chặt tay người bị sét đánh chết làm bùa... Nhưng biết đâu bóng đen đó giấu cái gì trong nghĩa địa? Món đồ ăn trộm? Hay có khi là... là giấu những mảnh xác người... Ý nghĩ đó làm người nó lạnh toát. Chân tay nó cứng đờ lại. Nỗi sợ hãi ập đến làm nó tê dại...

- Anh Còi! Tiếng con Nhút thì thào. Anh Còi! Anh Còi! Con Nhút phải giật giật tay nó một lúc nó mới tỉnh lại. "Em nghe như có tiếng trẻ con khóc... trong nghĩa địa" - "Thật chứ?". Nó gắt con Nhút - "Tao có thấy gì đâu!" - "Em nghe thấy mà. Trời cũng sang sáng rồi. Hay mình vào đó xem..." - "Ma... mà không nghĩ là ma à...". Con Nhút kéo tay nó. Nhưng chân nó lúc đó như bị mọc rễ. Tại nó chợt nghe có tiếng e e... Con Nhút vùng chạy khiến nó cũng như bị hút theo.

Hai đứa len qua những ngôi mộ nhấp nhô. Bỗng một con chuột cống đen sì lao vút qua khiến con Nhút đứng sững lại. Trước mặt hai đứa, một cái bọc trắng trắng ọ ọ cửa quây. Con Nhút nhìn về phía đường làng kêu lên "Anh Còi, anh Còi, có người đang ra đồng kìa. Anh chạy mau ra báo đi!". Ba chân bốn cẳng, nó lao về phía bóng người. Là bác Năm. Mới nghe nó lập bắp kể sự tình, bác Năm đã hiểu chuyện gì. Bác vào nghĩa địa bế cái bọc trắng hấp tấp đi như chạy về trong xóm...

Nó lại ôm chặt cái cặp sách cũ cùng con Nhút lăm lăm leo lên mặt đê cao. Trước lúc xuống bến đò, nó ngoái nhìn lại, đã thấy bóng bác Năm mất hút sau lùm cây đầu xóm. Rồi nó lại thấy đang ngồi trên khoang đò rách nát của ông Tư cam. Tựa như nó đã ngồi co ro trên con đò ấy từ những ngày xa lắc xa lơ nào đó rồi... Bỗng nhiên nó nghe trong tiếng gió u u thổi trên mặt sông nhấp nháy ánh đom đóm lời kể chuyện lảm rảm của ngoại. Ngoại kể rằng dạo ấy ngoại thường hay nằm mơ. Ngoại mơ thấy cụ vắn ngồi bồm bồm nhai trấu trước hiên nhà. Thấy ông vắn đang hi hụi gánh đất phù sa đắp vào những gốc cây trong vườn... Nhưng có lần ngoại mơ một giấc mơ rất lạ. Ngoại đang đun bếp thì thấy bố nó đeo ba lô bước vào sân. Ngoại mừng quá chạy ra ngõ gọi mẹ nó về nhưng không sao cất được tiếng. Bố nó cũng không nói được gì chỉ nhìn ngoại mắt rưng rưng. Bố nó đặt ba lô xuống, lấy ra một gói nhỏ đặt vào tay ngoại rồi bước ra cổng. Mở bọc vải ra ngoại thấy một đứa bé vô cùng kháu khỉnh, bụ bẫm đang ngủ say. Mừng quá, chạy ra ngõ đã chẳng thấy bóng bố nó đâu nữa. Tỉnh dậy, nhìn qua làn sương sớm thấy dáng mẹ nó gầy xác, lùi thúi hái rau ngoài vườn, ngoại thương ứa nước mắt. Rồi thật lạ lùng, hai hôm sau, vào một buổi sớm, ngoại đang thắp hương trên ban thờ bố nó thì thấy mẹ nó bế về một đứa bé. Mẹ nó đang gánh rau đi chợ sớm, đến gốc đa đầu làng thì được một ông cụ phúc hậu, râu tóc bạc phơ hiện ra trao cho đứa bé. Và điều kinh ngạc nhất là đứa bé ấy lại giống hệt đứa bé ngoại đã nhìn thấy trong giấc mơ đêm nào. Đứa bé chẳng cần bú mớm mà vẫn chóng lớn. Nó rất ngoan và tối nào cũng thích nghe ngoại nó kể đi kể lại câu chuyện lạ lùng này... Nó chỉ có mỗi thắc mắc về vết sẹo lõm vào rất sâu ở mõng trái. Mỗi khi hỏi về chuyện này, ngoại lại giục nó nhắm mắt ngủ mau. Ngoại bảo trẻ con ngủ sớm sẽ có nhiều giấc mơ lạ lùng hơn người lớn...

- "Anh Còi! Đến trường rồi...". Tiếng con Nhút làm nó bừng tỉnh. Nó và con Nhút vội vã leo lên đê vừa lúc tiếng trống báo vang lên. Một cơn gió thổi qua vòm đa rào rào. Những tia nắng sớm bắt đầu nhấp nháy trong vòm lá và một ngày học mới của lũ trẻ cũng bắt đầu...■



Minh họa của NGUYỄN NGHĨA PHƯƠNG

NGUYỄN THÁNH NGÃ

Trung thu

Trăng tròn như chiếc bánh
Bà để quên trên trời
Nhìn trăng ai cũng thích
Ước gì được ăn thôi !

Trăng càng ngày càng đẹp
Long lanh như đĩa kem
Thế mà không người bán
Càng nhìn lâu càng thêm

Chắc là bà đi vắng
Chú Cuội đang chăn trâu
Khi về em sẽ bảo
Bà hãy ăn đi nào !

ĐINH HẢI

Đàn kiến nó đi

Một đàn kiến nhỏ
Chạy ngược chạy xuôi
Chẳng ra hàng một
Chẳng thành hàng đôi

Đang chạy bên này
Lại sang bên nọ
Cầm cổ cầm đầu
Kìa trông xấu quá

Chúng em vào lớp
Sóng bước hai hàng
Chẳng như kiến nọ
Rối tinh cả đàn.

ĐÀM CHU VĂN

Nhện con

Nhện con chăng chiếc lưới con
Cả ngày rình đợi, lưới còn trống không.
Sớm mai chín ửng đang đông
Sương gieo mắt lưới ánh hồng

Có nàng bướm trắng xinh xinh
Tuồng nhăm chuỗi ngọc rập rình
Bất ngờ gió sớm rung rinh
Sương rơi, bướm cũng giạt mình,

Lơ mơ nhện đợi trôi ngày
Trong mơ bỗng thấy lưới đầy...
nhện sa.

TRƯƠNG THIẾU HUYỀN

Đêm, nếu ai cũng ngủ

Đêm, nếu ai cũng ngủ
Thì sáng mai thế nào?

Bắt đầu là ngôi sao
Thức canh đàn cá đẻ
Những lá cây hồi hã
Vun vén từng giọt sương

Cau vạt mình nở bẹ
Dạ hương thì đưa hương

Bầu trời tia chớp loé
Màn đêm bao con đường...

Đêm, nếu ai cũng ngủ
Thì sáng mai thế nào?

TẢN VẤN

HƯƠNG TRỜI THÁNG TÁM

CAO XUÂN THÁI

XONG vụ xuân hè, bà tôi lại tất bật lo vụ lúa hè thu. Việc đầu tiên là bà kiểm tra hạt giống từ năm trước. Những bông nếp cái hoa vàng mẩy nhất, nhiều hạt nhất, bà phơi qua ba nắng khô kiệt, rồi đổ đầy vào chiếc chum sành màu da lươn. Bà cẩn thận đậy kín bằng mấy lượt giấy xi măng, để ở góc bếp khô ráo, thoáng mát.

Từ nhà tôi đi ra cánh đồng bằng một bờ đất nhỏ, cỏ gà hai bên xanh um. Năm nào cũng vậy, mảnh ruộng chừng dăm sào bắc bộ tốt nhất của gia đình, xong vụ chiêm xuân, bà cày ải để chuẩn bị cấy lúa nếp. Một là làm cốm vào rằm tháng tám, số còn lại để đổ xôi vào những lần giỗ chạp, gói bánh chưng cuối năm... Mảnh ruộng màu mỡ là do nó trũng hơn tất cả những thửa xung quanh. Mỗi lần mưa lớn, nước tràn bờ, phù sa ở các nơi dồn về. Hệ thống tưới tiêu được chủ động, cần nước là đắp bờ lại, cần khô ráo lại xả đi... Bởi vậy, ở một góc ruộng thuận lợi, bà bảo chúng tôi đào một cái chuôm, rộng chừng hơn cái nồi nấu cơm cỡ lớn, sâu khoảng 30 đến 50 phân, để bà thả cá chép.

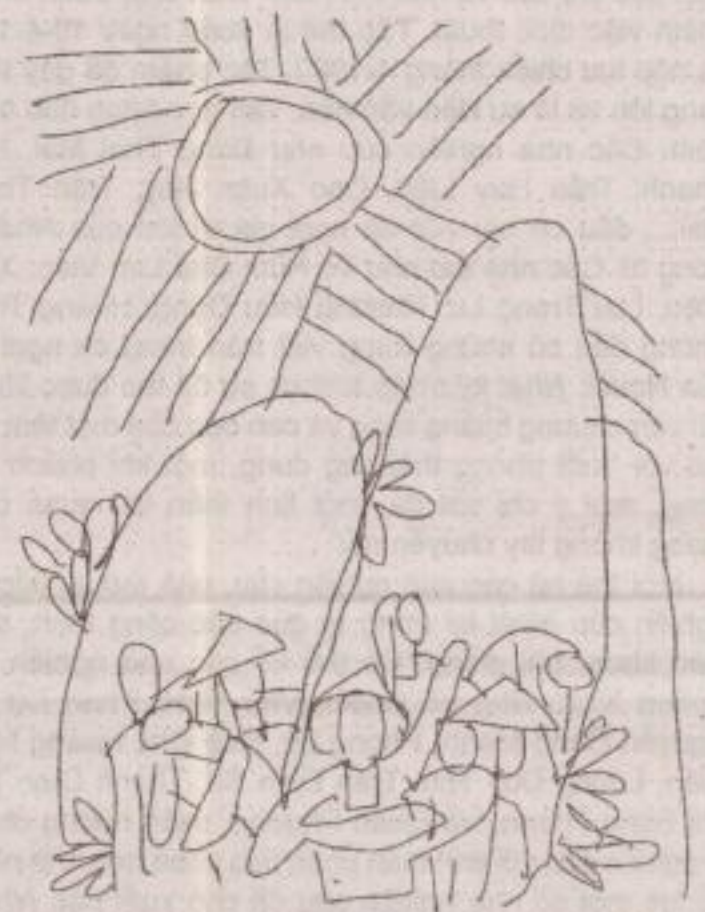
Khi mảnh ruộng đã được cày bừa kỹ, bùn nhuyễn, nhúng nhánh, sên sệt, mạ cũng đủ tuổi, bà huy động cháu con về cấy lúa. Thực ra 5 sào đất, công xã chẳng là bao, nhưng bà muốn mọi người tụ tập về, cấy xong, cả nhà làm một bữa tươi, hỏi han, trò chuyện với con cháu vậy thôi. Bữa cơm phải có xôi, thịt gà, cá rán, rau, củ của nhà do tay bà nấu. Trong bữa cơm bà thường nhắc đứa này, đứa nọ làm ăn ở xa. Nói chung đứa nào bà cũng thương, tình cảm bà giữ kín trong lòng...

Thời tiết giao mùa thường nắng lắm, mưa nhiều. Những ngày nóng không ngủ được, bà thường mở cửa sổ nhìn ra cánh đồng để ngọn gió đêm thổi về cho căn phòng bớt ngột ngạt. Lúa bên chân rì rào. Ruộng đủ nước là bà mua cá giống về thả. Những con cá chép cỡ ngón tay cái, trắng bạc quẫy đuôi nước bắn tung toé trong chiếc chậu tôn. Bà cẩn thận, nhẹ nhàng đổ tất cả chúng xuống chiếc chuôm ở góc ruộng. Chúng vẫy vùng một lúc, nhiều con đã phóng ra ruộng lúa. Từ ngày thả cá, mảnh ruộng của bà lúc nào cũng ẩm ướt. Làm cốm, bón thúc, chúng tôi lại sang giúp bà, độ chúng một buổi là xong. Ruộng lúa xanh bởi bờ, cá ăn phù du, đớp côn trùng tí tốp, lao xao khắp cả mặt ruộng. Độ vài ba tháng chúng đã lớn vồng lên, đuôi vàng choé. Thích nhất là lúc lúa trở cờ, nhiều con hung hăng quẫy đuôi nhẩy lên đớp hoa lúa. Mỗi lúc cơn gió mạnh ào qua, cả cánh đồng dậy hương ngan ngát. Hoa lúa rụng là tả trên khắp mặt nước, cũng là lúc bầy cá mở hội, chúng tranh nhau đớp mỗi bí bùm làm cả ruộng lúa trở nên sống động... Những lúc như vậy bà vui lắm. Nhớ một lần bà trò chuyện: Cá chép mà ăn hoa lúa là nhanh lớn lắm,

thịt lại chắc và thơm...

Tuổi già, đêm ít ngủ, bà thường ra sân, mắt ngược lên bầu trời đầy sao, nghe tiếng động mơ hồ của đàn cá ăn đêm, tiếng rì rào của đồng lúa đang thời kỳ ngâm sữa. Trước rằm tháng tám vài ngày, bông lúa đã uốn câu vào mây (không già, không non) làm cốm vào thời điểm này là tốt nhất. Bà tôi cầm cái nhát (dụng cụ cắt lúa nhỏ bằng con dao bồ cau), bà ra đồng chọn những bông lúa to, nhiều hạt, cắt nhẹ nhàng, xếp đầy vào chiếc xoong, (dụng cụ đan bằng tre để đựng rau củ) độ 5 cân mang về. Bà gọi con cháu sang làm cốm. Than nghiêng còn lại từ năm trước, bà nhóm lên quạt đều, khi than đỏ rực, bà cẩn thận lấy từng bó lúa nhỏ đã bỏ sẵn bằng sợi lạt giang, rải đều lên chiếc phen tre đặt trên bếp lò. Khi lúa vừa chín tới, bà lấy ra xếp đều vào chiếc nồi đặt bên cạnh. Bà bảo chúng tôi lau chùi sạch sẽ chiếc sàng gỗ, chày giã (tiếng dân tộc Tây gọi là Keng Loong). Chiếc sàng gỗ dài cỡ 2 mét, bằng thân cây gỗ nghiêng nặng trĩu, được ông thợ mộc đục đẽo rất cẩn thận. Bà xếp đầy những bông lúa nếp đã được nướng chín. Bốn anh chị em chúng tôi, mỗi người cầm một chiếc chày dài gần hai mét, đứng đối diện nhau, vung chày nện đều đều xuống lòng sàng. Chúng tôi vô cùng thích thú, ngỡ mình là nghệ sỹ tài hoa, đang biểu diễn bộ gõ và giai điệu của núi rừng, làng bản được tấu lên Cặp... cùm... cum, Cặp... cùm... cum... đều đều nào nhiệt vang xa. Khi giã cốm, anh chị em chúng tôi có quy ước, khi nhịp chày đã nện xuống lòng cối, đến lúc nào thì hai chày va nhau, bao giờ chày giã va vào thành sàng... Bà bảo giã cốm cũng phải có nghệ thuật, chủ yếu là cảm nhận của lực cánh tay, điều chỉnh thế nào đó để hạt cốm còn nguyên vẹn... Bụi cám bay mờ ảo, hương cốm thơm đến là quyến rũ... Khi cốm giã đã được, bà lấy ra sàng, xảy cẩn thận, những hạt cốm xanh lơ, dẻo, mềm ngấm nhìn thật thích. Bà cẩn thận gói từng gói nhỏ bằng lá chuối tươi để giữ hương thơm, giữ màu cho hạt cốm. Bà bảo, để đúng đêm rằm, dâng lên Tổ tiên ông bà, đợi lúc trăng tròn mới được phá cỗ... Bà còn làm thêm các loại bánh: Bánh cốm nhân đậu xanh, bánh gừng bò, chè cốm... Vào mùa cốm cả làng tôi vang lên tiếng chày vui như ngày hội...

Băng đi chừng nửa tháng, bà bảo chúng tôi tháo nước để gặt lúa nếp, cũng là để cá dồn về chiếc chuôm cuối ruộng. Gặt lúa xong, chúng tôi chuẩn bị bắt cá cho bà làm mắm. Lúc này bắt cá là quá dễ dàng. Chỉ cần tháo kiệt nước, toàn bộ số cá trong cái chuôm ấy trơ ra. Thiếu nước, chúng mở mang, há mồm ngáp ngáp, hoặc giẫy đành đạch loạn xạ làm bùn non bắn lên tung toé. Đem về nhà, bà rán cho chúng tôi một bữa. Cá rán giòn, chấm muối tiêu, ngon không tả được bằng lời. Số còn lại



chúng 20 - 30 cân, bà bảo chúng tôi bỏ vào 3 cái xoong bằng tre, dày mắt, gài buộc chắc chắn, rồi đem ra suối ngâm. Chúng tôi chọn chỗ nước chảy, sâu nhất, lấy đá học chèn lên, nối mấy cái xoong bằng sợi dây gai to bằng ngón tay út, buộc vào gốc cây gần bờ. Đúng ba ngày ba đêm, mọi căn bã trong bộ phận tiêu hóa của lũ cá được thải ra ngoài hết. Bà bắt đầu thực hiện quy trình làm mắm. Việc đầu tiên là xử lý cá. Bà nhẹ nhàng nhấc từng con, uốn cong lại, dùng thanh nứa nhỏ, nhọn sắc một đầu, trích vào giữa ức của con cá, tự nhiên mật đắng của nó bắn ra... Bà làm thuần thục, thoàn thoát, điệu nghệ khiến chúng tôi vô cùng thần phục. Hết số cá, bà xếp lần lượt vào mấy chiếc vại sành đã chuẩn bị sẵn. Cứ một lớp cá lại một lớp muối, thỉnh, thỉnh xay nhỏ, cái rượu, lá cơm đồ... Lần lượt như vậy cho đến hết. Bà đóng nắp, đậy kín từng vại sành để ở góc bếp, năm sau mới đem ra dùng. Kỳ lạ là con cá còn nguyên vẹn, săn lại, không bị nát, đồ au, ăn trực tiếp cũng được, hoặc là sốt lên chấm với xôi nếp! Cao lương mỹ vị của các bậc vua chúa ngày xưa, chắc gì đã ngon, đậm đà như vậy.

Quy luật của đời người: Sinh, lão, bệnh, tử quá ư là nghiệt ngã, nhưng tránh làm sao được. Ngày bà về với Tổ tiên, theo tâm nguyện lúc còn sống, anh chị em chúng tôi để bà yên nghỉ giữa cánh đồng bát ngát. Không có lũy tre, bóng mát của những hàng cây thì đã có hương lúa bốn mùa để lòng bà thanh thản, nhẹ nhõm. Những lần thanh minh hoặc vào những ngày cuối năm, chúng tôi ra thắp hương, sửa sang phần mộ cho bà. Những kỷ niệm của tuổi thơ và hình ảnh của bà lại hiện về. Nhớ nhất là vào đêm trung thu, trăng tròn vành vạnh, lung linh đèn sao, chúng tôi quây quần bên bàn ăn cốm, chấm với chuối tiêu chín cuốc, ăn bánh cốm, chè cốm do tay bà làm ra, nghe bà kể chuyện Ngày xưa ngày xưa... ghi nhớ những lời bà dặn: Các cháu ạ, miếng ngon thì phải nhớ lâu. Sau này dù có đi xa, được dùng nhiều cao lương mỹ vị... Nhưng đừng quên những món ăn nôm na, dân giã của quê nhà. Như vậy, tôi có hẳn một hương trời tháng tám trong veo của riêng mình. Những câu chuyện về bà chẳng bao giờ hết được, lung linh đẹp như cổ tích...■

KỶ NIỆM 70 NĂM NHẬT KÝ TRONG TÙ

NĂM 1942, trong một chuyến công tác đi cầu viện nước ngoài qua Trung Quốc, Người bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt ở Túc Vinh với lý do về giấy tờ không hợp lệ. Từ đấy là một hành trình gian khổ. "Nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại", Người bị giam giữ 388 ngày, bị áp giải qua 13 huyện, trải 18 nhà tù. Khi ra tù sức khỏe giảm sút, mắt mờ, chân chậm nhưng vẫn cố sức rèn luyện. Mới ra tù tập leo núi và từng bước khôi phục sức khỏe vì con đường cách mạng còn dài, ở tuổi ngoài 50 vẫn có điều kiện và trách nhiệm phục vụ sự nghiệp cách mạng. Thoát khỏi cảnh tù đầy, Người có thư cáo lỗi với đồng chí, đồng bào đã thiếu khôn khéo mà đã làm nạn để đồng chí, đồng bào lo phiền. Người nói: "Trong cái rủi có cái may là đã đem được vốn hiểu biết về bè bạn đặc biệt với nhân dân Trung Quốc". Xin được tiếp ý Người là còn có thêm cái may có được tập thơ lớn *Nhật ký trong tù*.

Nhật ký trong tù gồm 133 bài. Bản dịch đầu tiên của Viện Văn học (1960) gồm 114 bài. Đến năm 1990, toàn bộ 133 bài được dịch và giới thiệu trọn vẹn. Tập *Nhật ký trong tù* xuất bản năm 1960 không ghi người chỉ đạo và các dịch giả. Giáo sư Đặng Thai Mai, Viện trưởng Viện Văn học chỉ đạo và nhà thơ Nam Trân chịu trách nhiệm chính việc dịch thuật. Tập thơ in xong ngày 10-4-1960 và nộp lưu chiểu tháng 4-1960. Tác phẩm đã gây tiếng vang lớn và là sự kiện văn hóa, văn học hàng đầu trong năm. Các nhà nghiên cứu như Đặng Thai Mai, Hoài Thanh, Trần Huy Liệu, Cao Xuân Huy, Trần Thanh Mai,... đều có bài viết ca ngợi giá trị lớn của *Nhật ký trong tù*. Các nhà thơ như Tố Hữu, Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Lưu Trọng Lư, Khương Hữu Dụng, Hoàng Trung Thông đều có những trang viết trân trọng ca ngợi thơ của Người. *Nhật ký trong tù* thực sự đã tạo được không khí văn chương thiêng liêng và cao đẹp của một tâm hồn thơ với "một phong thái ung dung, một khí phách hào hùng, một ý chí sắt đá, một tinh thần lạc quan cách mạng không lay chuyển nổi".

Một thế hệ các nhà nghiên cứu, nhà thơ lại tiếp tục nghiên cứu *Nhật ký trong tù* qua các công trình, sách giáo khoa, bài giảng. Có thể kể các nhà nghiên cứu Hoàng Xuân Nhị, Vũ Khiêu, Văn Tâm, Phan Cự Đệ, Nguyễn Đăng Mạnh, Phong Lê, Huệ Chi, Hoàng Ngọc Hiến, Lương Duy Thứ, Trần Đình Sử, Thành Duy, Trần Thị Băng Thanh, Vũ Quần Phương, thiên hướng chung là nghiên cứu với tinh thần phân tích khoa học. Với nhiều nỗ lực một số nhà nghiên cứu đã cho xuất bản *Những suy nghĩ mới về Nhật ký trong tù*. Cho đến nay nhiều người đã mất, nhiều nhà khoa học vẫn theo đuổi đến cùng định hướng khoa học trên. Trong giải thưởng Học tập và làm theo tấm gương của Hồ Chủ tịch (2013), các giáo sư Phong Lê, Vũ Khiêu được tặng giải về các công trình nghiên cứu văn thơ Hồ Chí Minh. Các nhà nghiên cứu đã đi sâu tìm hiểu về chất thép, dũng khí và lòng yêu nước, tinh cảm nhân đạo, chất triết lý, minh triết, tinh thần lạc quan cách mạng, nghệ thuật điều luyện và dung dị của *Nhật ký trong tù*. Riêng về *Nhật ký trong tù*, tôi cũng đã viết nhiều bài nhân các dịp kỷ niệm, nhiều ý cũng đã được trình bày, không dễ có cái mới. Với tôi, duy chỉ một bài có ấn tượng nhằm phê phán Lê Hữu Mục với tác phẩm *Nhật ký trong tù không phải là của Hồ Chí Minh*. Vậy thì tác giả thật là ai? Lê Hữu Mục đã bịa đặt cho rằng đa phần thơ trong tác phẩm là của ông già Lý, một hảo hán cùng bị tù ở nhà tù Victoria năm 1931-1933. Nhà nghiên cứu Phan Ngọc cũng đã có một số ý phê phán. Tôi đi sâu vào đặc điểm của tập thơ là tập ký có ghi chép trên các bài thơ trùng với các huyện mà người bị áp giải trong suốt 388 ngày Người bị giam giữ. Tôi đã có dịp may được xem hiện vật, lần giở các trang. Không có chuyện bịa đặt là Người cùng già Lý viết chung cuốn sổ tay. Lê Hữu Mục cũng đã nói sai sự thật cho rằng cuốn sổ có 100 bài và bìa màu xanh, sự thực thì cuốn sổ màu vàng nhạt và có 133 bài thơ. Mọi sự xuyên tạc đều không tồn tại và bị lên án.

Nhật ký trong tù không phải là sự kiện văn học của một dân tộc mà nhanh chóng lan tỏa trên thế giới. Cho đến nay, hầu như *Nhật ký trong tù* được dịch ra trên hầu hết các nước lớn qua các ngôn ngữ Pháp, Anh, Nga, Trung Quốc, Tây Ban Nha. Tập thơ được hoan nghênh, các chính khách, nhà báo, nhà văn đều khen ngợi ở phẩm chất cao đẹp, ý chí bất khuất của tác giả trong một hoàn cảnh rất khó khăn. Nhiều bài viết ca ngợi chủ nghĩa nhân đạo, tình yêu thương con người. Người viết hòa nhập với cuộc đời thường, với những người cùng hội cùng thuyền, tuy gian khổ nhưng vẫn tin tưởng vào ngày mai. Tập thơ có triết lý sâu sắc, tầm nhìn xa và nghệ thuật

biểu hiện chân thực, gợi cảm. Khen ngợi *Nhật ký trong tù* những người viết không bị ràng buộc với chức vụ của Hồ Chủ tịch mà chủ yếu là sự cảm nhận bình đẳng cái hay, cái đẹp của tập thơ. Trước hết, phải kể đến ý kiến của các nhà văn Trung Quốc như Quách Mạt Nhược, Viên Ưng, Hoàng Tranh. Nhà văn Quách Mạt Nhược đã nêu lên ba ưu điểm, ba phẩm chất của tập thơ. Về tư tưởng, dường như bài nào cũng có chất thép, câu thơ nào cũng có chất thép. Về phản ánh hiện thực, tập thơ đã miêu tả chân thực bộ mặt của xã hội Trung Quốc vào những năm 1942-1943 dưới chế độ Tưởng Giới Thạch. Về nghệ thuật, một số bài để bên cạnh thơ Đường, thơ Tống cũng khó phân biệt. Đó là những lời khen chân tình sâu sắc. Nhà thơ Viên Ưng cho rằng đọc xong tập thơ thấy một con người, một bậc đại trí, đại nhân, đại dũng. Nhà

*Hoa tàn hoa nở cũng vô tình
Hương hoa bay thấu vào trong ngục
Kể với tù nhân nổi bất bình*

Nhật ký trong tù quy tụ nhiều tri thức về chính trị, triết học, đạo lý. Bảy mươi năm đã trôi qua, giá trị của tác phẩm được tôn vinh, nội dung được khai thác nhiều. Song không thể nói là đã tìm hiểu nghiên cứu đầy đủ về tác phẩm. Có thể nói nhiều vấn đề được đặt ra trong *Nhật ký trong tù* như tư duy của *Nhật ký trong tù*, tính nhất quán về tầm cao và chiều sâu của 133 bài thơ của tác phẩm. Minh triết của *Nhật ký trong tù*, sự đánh giá của phương Tây và thế giới về giá trị của *Nhật ký trong tù*. Người đọc thường nhận xét *Nhật ký trong tù* ảnh hưởng thơ Đường, thơ Tống, còn ảnh hưởng của thơ ca

NHẬT KÝ TRONG TÙ TRÒN BẢY MƯƠI NĂM

HÀ MINH ĐỨC

nghiên cứu Hoàng Tranh đã viết hai cuốn sách "Hồ Chí Minh với Trung Quốc" (NXB Sao mới, 1990) và "Hồ Chí Minh ngục trung thi chú thích" (NXB Giáo dục Quảng Tây, 1992). Tác phẩm "Hồ Chí Minh với Trung Quốc" nói lên sâu sắc sự kính trọng của nhân dân Trung Quốc đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ở tác phẩm "Hồ Chí Minh ngục trung thi chú thích" của Hoàng Tranh đã ghi chép tỉ mỉ xuất xứ của các nhân vật và địa chỉ trong *Nhật ký trong tù*. Tập thơ có hai bản dịch ở Mỹ: Một là của Harrison do nhà Bantam xuất bản. Trong lời giới thiệu, người viết đã nêu lên những ý tưởng mới về những bài thơ không chỉ viết bằng hoa và lá, sông và núi mà đưa cả chất thép vào trong thơ. Harrison gọi Hồ Chí Minh là "nhà thơ có tâm hồn con rồng" với ý tưởng thoát khỏi ngục tù, con rồng sẽ bay. Harrison cho rằng với nhiều bài thơ tác giả đã viết văn bia cho chính mình.

Cũng ở Mỹ, tôi gặp dịch giả Huỳnh Sanh Thông, một người có tinh thần dân tộc, có trình độ dịch thuật cao. Tôi hỏi ông về tác phẩm *Nhật ký trong tù*, ông trả lời: "Tôi đã dịch *Truyện Kiều*, *Chinh phụ ngâm*, *Ngục trung thư* của Phan Bội Châu và *Nhật ký trong tù* của Hồ Chí Minh". Đặc biệt nhà báo Mỹ Han-bơ-xtam cho rằng: *Nhật ký trong tù* là cuốn sách hay nhất của Hồ Chí Minh, nhận xét của tác giả có căn cứ, nhưng đúng hơn *Nhật ký trong tù* là một trong những cuốn sách hay nhất của Hồ Chí Minh. Ở Pháp, bản dịch *Nhật ký trong tù* của Phan Nhuận có thể xem là một trong những bản dịch đầu tiên về *Nhật ký trong tù*. Nhiều nhà văn, nhà báo ca ngợi *Nhật ký trong tù* như Jean Lacouture, Boudarel, Rôgiê Đơnuyx đều chú ý nhiều đến phong cách sáng tạo của *Nhật ký trong tù* và còn đưa ra một số nhận xét về ảnh hưởng của thơ phương Tây với *Nhật ký trong tù*. Theo nhà báo Phan Quang, trong *Tự điển Le Petit Robert* có lời nhận xét: "Thơ của ông hàm chứa tư tưởng rất cao cả". Ở Cu-ba, nhà thơ Phê-lic Pi-ta Rôdrighet đặc biệt ca ngợi *Nhật ký trong tù*: "*Nhật ký trong tù* như một tòa nhà bằng ngôn ngữ vững chắc và đẹp, mỗi bước đi đều chạm vào gốc rễ sâu xa của một trong những con người kỳ diệu ít có, những con người như những tảng đá lớn làm nền cho nhân loại".

Nhà thơ Phi-líp-pin Vi-en-xiô R Hô-xê cho biết: "Ở một số trường đại học Phi-líp-pin thường có những cuộc tọa đàm bàn luận về thơ, những nhà thơ nổi tiếng trên thế giới như Hainơ, Rilke, Aragông, Nêrruda, Eptusenkô, trong đó thơ Hồ Chí Minh chiếm một vị trí quan trọng, thơ của Người khích lệ và gắn với cuộc đấu tranh của chúng tôi cho tự do". (...)

Thật khó để xác định trong *Nhật ký trong tù* bài thơ nào là hay nhất vì có nhiều bài thơ hay. Cấu trúc thơ trong *Nhật ký trong tù* có nhiều lớp nghĩa không dễ phát hiện và khai thác hết. Nhiều bài thơ khó, rất hay như thách đố người đọc. Bài thơ *Nhập lao Tĩnh Tây* có những ý kiến khác nhau của giáo sư Đặng Thai Mai, giáo sư Hoàng Xuân Nhị, nhà thơ Hoàng Trung Thông. Bài thơ *Cảnh chiều tối* không dễ tìm ra chủ đề và lý giải nội dung một cách thuyết phục:

Hoa hồng nở, hoa hồng lại rụng

dân gian, thơ cổ điển đến *Nhật ký trong tù* như thế nào. Một số nhà nghiên cứu phương Tây còn cho rằng *Nhật ký trong tù* cũng chịu ảnh hưởng của thơ phương Tây. Nếu có, điều này cũng không dễ phát hiện. Phan Nhuận và Jean Lacouture đã có một số ý kiến theo hướng này. Nhà báo Phan Quang cho biết trong cuốn tự điển *Petite Robert* có ghi nhận về *Nhật ký trong tù* với nhận xét: Thơ ông thể hiện những suy tưởng rất cao cả.

Lâu nay, việc nghiên cứu *Nhật ký trong tù* như chậm lại, có ý cho rằng về nội dung cơ bản đã được khai thác kỹ. Nhận thức trên không phù hợp với giá trị thực của tác phẩm. Khi tác phẩm *Nhật ký trong tù* xuất hiện nhiều bài viết luận bàn về vấn đề dịch thuật. Bản dịch năm 1960 về cơ bản là tốt nhưng vẫn có thể bổ sung ở bài này bài khác, câu này câu khác. Điều này nhiều người đã làm, một bài thơ hay có thể có ba bốn bản dịch khác nhau, không nên chữa bản dịch của người đi trước nhất là khi họ đã qua đời. Thực sự dịch thơ Bắc rất khó. Có lần Người nói: "Thơ các chú dịch hay hơn thơ Bác". Nhận thấy điều đó nhưng Người không tham gia vào việc sửa chữa, bổ sung. Theo lời của nhà thơ Khương Hữu Dụng, chỉ có một lần duy nhất trong bài thơ *Thượng sơn* ở hai câu cuối nhà thơ Xuân Diệu dịch:

*Quân ta khí mạnh nuốt Ngưu Đẩu
Thế đuổi xâm lăng diệt cả bầy*

Bên cạnh những hàng chữ trên có ghi một hàng chữ nhỏ: *Thế diệt xâm lăng lũ sói cầy*. Nhà thơ Khương Hữu Dụng cho rằng dịch như thế là sát nghĩa với câu thơ *Thế diệt sài lang xâm lược quân*.

Trong một buổi họp bàn về dịch thuật *Nhật ký trong tù* do nhà xuất bản Khoa học xã hội tổ chức tại phố Cửa Đông có các vị Nguyễn Sĩ Lâm, Phạm Huy Thông, Xuân Diệu và một số nhà nghiên cứu. Ý kiến của Nguyễn Sĩ Lâm cho rằng bài thơ *Bị hạn chế dịch thô thiển nhất là ở câu thứ hai*. Thực ra tác giả chỉ nói bị hạn chế "Cửa tù khi mở không đau bụng, Đau bụng thì không mở cửa tù". Chỉ thế thôi người đọc sẽ hiểu hoàn cảnh và yêu cầu của người trong cuộc. Trong bài thơ *Cảnh chiều tối*:

*Có em xóm núi xay ngô tối
Xay hết lò than đã rực hồng*

Có ý kiến cho rằng không thể dùng chữ em với Hồ Chủ tịch vì nó thân tình quá, dễ hiểu lầm. Nhà thơ Xuân Diệu nói: "Hiểu lầm hay không là do người tiếp nhận. Nếu thay chữ *em* thành chữ *gái* (Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc) thì câu thơ dịch sẽ chịu ba dấu sắc nặng nề *Có gái xóm núi xay ngô tối*".

Bàn luận nhưng rồi không kết luận, *Nhật ký trong tù* có cần bổ sung về phần dịch thuật, ở chừng mực nào. Cần có trọng tài, tránh tình trạng luận bàn rồi bỏ đấy. Phải có một hội đồng quyết định việc đánh giá các bản dịch với màu sắc nghệ thuật khác nhau.

Bảy mươi năm đã trôi qua, giá trị của *Nhật ký trong tù* vẫn bền vững, cần có những nỗ lực mới trong nghiên cứu, trong giảng dạy ở nhà trường về thi phẩm có giá trị với tầm vóc lớn lao trong thơ ca Việt Nam thời kỳ hiện đại. ■

BỨC CHÂN DUNG TỰ HOA CỦA HỒ CHÍ MINH

(trích)

PHONG LÊ

1. Trước khi viết *Ngục trung nhật ký*, trong khoảng thời gian 23 năm, Nguyễn Ái Quốc đã là tác giả của Bản yêu sách 8 điểm gửi Hội nghị Vecxây (1919); chủ nhiệm và chủ bút *Le Paria*; tác giả *Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925) cùng trên mười bút ký và truyện ngắn có giá trị văn học cao đăng trên mấy tờ báo lớn ở Paris vào thập niên đầu 1920. Tất cả đều bằng tiếng Pháp.

Tiếp đó, năm 1927, là văn kiện *Đường Kách mệnh*, bằng tiếng Việt, viết cho đội ngũ tiên phong của cách mạng Việt Nam. Bốn năm sau, năm 1931, là truyện kể *Nhật ký chìm tàu*, viết theo hình thức chương hồi, gồm 24 chương, kể chuyện nước Nga sau Cách mạng tháng Mười, mỗi chương mở đầu hoặc kết thúc bằng hai câu thơ lục bát.

Về nước năm 1941, sau 30 năm xa xứ, Bác mới chính thức làm thơ, với bắt đầu là hai bài về Pác Bó theo thể tứ tuyệt, và tiếp đó là bài *Thượng sơn (Lên núi)*, viết năm 1942, bằng chữ Hán. Nguồn thơ chữ Hán theo phong cách nhà Nho, thấm đẫm ý vị phương Đông ở Hồ Chí Minh có lẽ được bắt đầu bằng bài thơ này. Nhưng trong không khí tiến khởi nghĩa, với biết bao công việc trong đại của đất nước mà Bác là lãnh tụ tối cao; với bao thư, lời hiệu triệu và văn kiện mà Bác phải trực tiếp soạn thảo, hoạt động thơ văn ở Bác chỉ có thể chiếm một tỷ lệ nhỏ; và trong tỷ lệ đó ưu tiên số 1 đối với Bác phải là thơ văn tuyên truyền, cổ động cách mạng. Đó chính là lý do để chỉ trong một thời gian rất ngắn, Bác đã làm trên dưới ba mươi bài trong hệ thơ Bài ca Việt Minh, với nội dung nhằm vào các tầng lớp quần chúng cơ bản để tuyên truyền ý thức cách mạng, như các bài *Hòn đá to*, *Nhóm lửa*, *Ca sợi chỉ*, *Ca công nhân*, *Ca phụ nữ*, *Ca binh lính*... tất cả đều được đăng trên tờ *Việt Nam độc lập*, do Bác sáng lập và tổ chức thực hiện.

Ba mươi bài trong nhóm Bài ca Việt Minh là loại thơ nhằm vào công chúng còn thất học, rất cần được giác ngộ để hiểu về cách mạng và tham gia cách mạng; do vậy giá trị của nó phải được xác định ở khả năng phổ cập và tác dụng cổ động, tuyên truyền. Còn người viết ra nó, phải đóng vai một cán bộ quần chúng, không chỉ rất am hiểu, thông thuộc nguyện vọng của dân mà còn biết cách diễn đạt sao cho dễ hiểu, dễ hiểu, thuận theo cách nghĩ, cách nói của dân. Khó phải nói thêm, người viết "*Hòn đá to/Hòn đá nặng/Chỉ một người/Nhắc không nặng*" đã là tác giả của những truyện, ký viết theo phong cách hiện đại châu Âu, mà người dịch nó ra tiếng Việt là nhà thơ, Giáo sư Phạm Huy Thông, người đã sống rất lâu năm ở Pháp có lời bình là được viết bởi một thứ văn "rất Pháp".

2. Giản lược như trên để thấy sự ra đời 135 bài thơ chữ Hán trong *Ngục trung nhật ký*, được Hồ Chí Minh viết trong khoảng thời gian từ tháng 8-1942 đến 9-1943, nơi các nhà ngục ở Quảng Tây - Trung Quốc là một sự kiện rất đặc biệt, và cũng có thể là bất ngờ đối với tác giả. Đặc biệt, bởi, theo tôi hiểu, tác giả dường như chưa có một chuẩn bị gì cho sự kiện này. Nói theo Giáo sư Đặng Thai Mai, đây là tập thơ Hồ Chí Minh ngẫu nhiên mà hải lượng được. Có nghĩa là một tập thơ bỗng dưng mà có; bởi - ít nhất có bốn khả năng khiến cho tập thơ không chào đời; và do vậy sẽ không có trong danh mục tác phẩm của Hồ Chí Minh, và trong lịch sử văn học Việt Nam thế kỷ XX.

- Thứ nhất, Bác không có công việc gì để sang Quảng Châu vào thời gian đó.

- Thứ hai, Bác có việc sang Trung Quốc nhưng không bị bắt.

- Thứ ba, Bác có bị bắt, nhưng thời

gian giam giữ là ngắn, chứ không phải là 14 tháng; nghĩa là người tù có thể làm thơ, nhưng lượng bài là ít hơn, hoặc rất ít.

- Thứ tư, *Ngục trung nhật ký* được viết xong nhưng Bác đã không giữ được bản thảo; có biết bao lý do để bản thảo không trở về với chủ - là tác giả, sau ngót mười năm kháng chiến đã trở về thủ đô. Và như vậy cũng sẽ không có sự hiện diện của bản thảo trong Viện Bảo tàng cách mạng, rồi chuyển sang Viện Văn học (thành lập năm 1959); để từ địa chỉ này mà có sự bận rộn của Tố Hữu, Đặng Thai Mai, Hoài Thanh, Nam Trân - những người tổ chức việc dịch và in ấn rất khẩn trương cho sự ra đời *Nhật ký trong tù* vào tháng 5-1960, kịp đón sinh nhật lần thứ 70 của tác giả.

gia đình Bác là thuộc dòng chân Nho.

Lý do thứ hai, theo tôi hiểu, với *Ngục trung nhật ký*, khác với tất cả các tác phẩm viết trong 23 năm về trước, đó là tập thơ Bác chỉ viết cho riêng mình. Không phải cho công chúng của tiếng Pháp khi ở phương Tây, hoặc của tiếng Việt sau khi về nước, ở đây là một nhu cầu ghi chép thực tại, và các trạng huống của nội tâm, mà người đọc không có ai khác ngoài bản thân mình. Để hiểu bốn câu trong bài *Khai quyển*:

Ngâm thơ ta vốn không ham

Nhưng vì trong ngục biết làm chi đây

Ngày dài ngâm ngợi cho khuây

Vừa ngâm vừa đợi đến ngày tự do

(Nam Trân dịch)

Hiện tượng tìm đến chữ Hán, trong



Đồng chí Đinh Thế Huynh, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư TW Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo TW và các đại biểu cùng tác phẩm "*Nhật ký trong tù*" dịch sang tiếng Tây - Nùng.

Trong ý tưởng thứ hai này tôi chỉ muốn khẳng định: *Ngục trung nhật ký* là một tập thơ ngẫu nhiên mà có trong một hoàn cảnh đặc biệt: Bác sang Trung Quốc và bị giam giữ ở nhiều nơi trong 14 tháng. Nếu không có hoàn cảnh đó, chắc chắn sẽ không có tập thơ. Một tập thơ Bác làm từ tháng 8-1942 đến tháng 9-1943; nhưng phải 17 năm sau bản dịch tiếng Việt mới đến được với công chúng rộng rãi trong nước, và qua các bản dịch ra nhiều thứ tiếng nước ngoài mà đến được với công chúng thế giới. Với điểm dừng cuối cùng là Bảo tàng cách mạng, như được nói trong Lời nói đầu bản dịch *Nhật ký trong tù*, in lần đầu năm 1960; và với khoảng cách 17 năm trong im lặng của nó, chứng tỏ người viết không quá quan tâm đến một sản phẩm do chính mình làm ra; nói cách khác, phải chăng Hồ Chí Minh đã không xem đó là một áng văn chương, hoặc có giá trị văn chương thực sự?

3. Trong 14 tháng bị giam giữ và giải tới giải lui qua nhiều huyện thị của tỉnh Quảng Tây; trong hoàn cảnh sinh hoạt rất mực gian khổ của người tù mà nhờ vào hình thức thơ - nhật ký ta được biết, Hồ Chí Minh đã làm 135 bài thơ. Đó là cả một kỷ lục!

Điều tôi quan tâm ở đây là Hồ Chí Minh đã chọn chữ Hán và thể thơ Đường luật bảy chữ - bốn và tám câu, sau 23 năm viết bằng chữ Pháp và chữ Việt. Vì sao có một chọn lựa như thế? Câu trả lời nên chăng là, việc làm thơ, việc bộc lộ các ý tưởng và cảm xúc của mình, đối với Bác, chỉ chữ Hán mới là phương thức chuyên chở và thể hiện thích hợp nhất. Bởi nguồn gốc xuất thân, môi trường đào luyện nhân cách và học vấn của Bác là nằm trong truyền thống Nho học có lịch sử hàng ngàn năm cho kẻ sĩ ở xứ ta, mà

thể Đường luật, theo tôi hiểu là với các lý do như thế.

4. Như vậy, *Ngục trung nhật ký* đã được ra đời một cách ngẫu nhiên, không có chuẩn bị. Cũng có nghĩa tác giả ở đây là một nhà thơ không chủ định. Không có ý định làm thơ, không ham làm thơ, như bốn câu thơ trong bài *Khai quyển*, thế nhưng giá trị thơ lại được khẳng định ngay sau khi ra mắt, trên cả hai văn bản chữ Hán và chữ Việt, vào tháng 5-1960; và trên các bản dịch ra nhiều thứ tiếng nước ngoài, như Pháp, Nga, Anh, Tây Ban Nha, Ả Rập, Thụy Điển, Tiệp Khắc, Hàn Quốc, Nhật Bản...

Kể từ 1960 trở đi, trên số lượng hàng triệu bản in, hàng chục bản dịch; với hàng trăm công trình giới thiệu, hàng nghìn buổi nói chuyện của những học giả và thi nhân hàng đầu trong nước và trên thế giới, *Ngục trung nhật ký* đã có thể can dự một cách tích cực vào sinh hoạt văn hóa, tinh thần của dân tộc và nhân loại.

Một nhà thơ không chủ định, nhưng những gì được viết ra trong hoàn cảnh bị giam giữ, mất tự do lại mang theo chất thơ và những giá trị thơ đích thực, đó là câu chuyện đã được bàn kỹ lưỡng và thấu đáo trong hơn nửa thế kỷ qua.

5. *Viết về mình* trong tính chất một nhật ký - thơ ghi chuyện hàng ngày; và *viết cho mình*, gần như không nhằm vào bất cứ một đối tượng nào khác ngoài mình, *Ngục trung nhật ký* có tất cả ưu thế để trở thành một *chân dung tự họa*, trung thực nhất và sâu sắc nhất của Hồ Chí Minh. Từ bài này qua bài khác, Hồ Chí Minh hiện lên trước mắt ta trong rất nhiều tư thế: nhà cách mạng mất tự do, với khát vọng lớn nhất là được tự do; một tù nhân với muôn nỗi khổ; một nạn hữu với bao cảm thông với những người thấp bé; một hồn thơ gần gũi với thiên nhiên; một con

người không trốn tránh những phút yếu lòng nhưng luôn luôn chiến thắng ngoại cảnh... Như vậy là có nhiều con người trong một con người qua cách tự biểu hiện ở 135 bài thơ. Nhưng nếu thu lại cho thật gọn thì chỉ còn hai con người - đó là một chiến sĩ cách mạng và một thi nhân, với *chất thép* và *chất thơ* - như được đúc kết trong bài *Khán "thiên gia thi hữu cảm"*.

Thơ xưa thường chọn thiên nhiên đẹp

Mây, gió, trăng, hoa, tuyết, núi sông

Nay ở trong thơ nên có thép

Nhà thơ cũng phải biết xung phong

(Nam Trân dịch)

"Nay ở trong thơ nên có thép". Qua chất thép là cần vì sự định hướng cao cả và triệt để cho hoạt động của con người nhằm vào cái tốt, cái thiện. Nhưng đây lại là chất thép trong thơ; và như vậy, chất thơ lại cần cho sự phát triển và hoàn thiện con người, như một sản phẩm của tự nhiên và xã hội nhằm vào cái đẹp. Có cái trước để có cái sau. Rất cần nhấn mạnh tầm quan trọng của cái trước, nhưng cái sau mới là hệ quả, là mục tiêu mà con người cần theo đuổi.

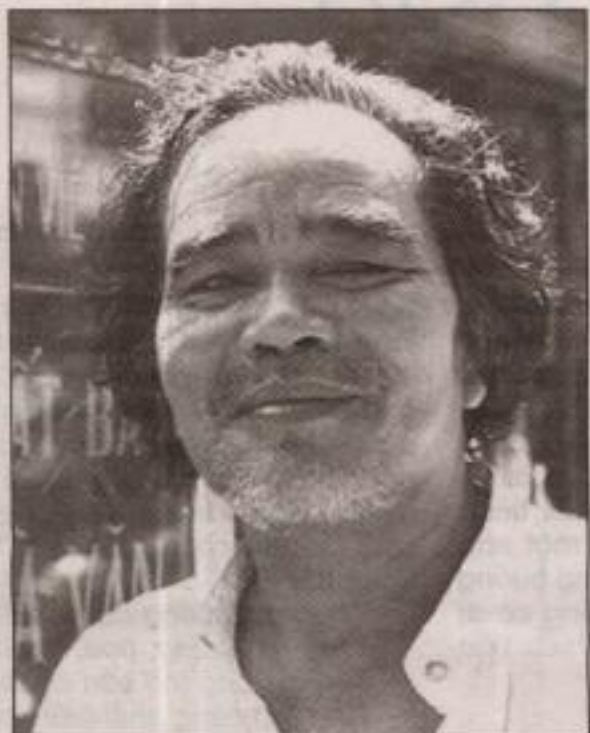
Trở lại *Nhật ký trong tù* với chất thơ của tác phẩm và phẩm chất thi sĩ ở tác giả. Xưa nay có văn là có người (có nhiên phải là kiểu văn chương chân chính). Nhưng có nhiều loại văn. Và trong văn, con người hiện ra rất khác nhau. Có văn khêu khí. Có văn tự trào, tự biếm. Có văn phở trương. Có văn tâm sự. Có văn hướng về người. Có văn thu về mình... Còn Hồ Chí Minh, dường như Người không có ý định làm bất cứ loại văn gì, trong các dạng kể trên. Nhưng phải chăng với sự "vô tâm" đó mà văn chương đích thực đã đến, và trong khi hậu đó mà con người thi nhân đã xuất hiện. Con người vừa là chủ thể, vừa là đối tượng, trên hành trình xuyên qua cái Đẹp mà hướng tới cái Chân, cái Thiện.

Với *Nhật ký trong tù*, ta may mắn có được bức *chân dung tự họa* của con người Hồ Chí Minh. Rồi với cuộc đời Hồ Chí Minh ta càng hiểu thêm giá trị *Nhật ký trong tù*. Không có độ chênh giữa tác phẩm và tác giả. Hơn, và khác với bất cứ ai khác, có thể có độ chênh ít nhiều, thậm chí có khi khác biệt giữa văn và người, với Hồ Chí Minh, con người thực là bảo đảm bằng vàng cho thơ. Dẫu vậy, thơ chỉ mới nói được một phần nhỏ về người. Con người Hồ Chí Minh lớn hơn bất kỳ sự thể hiện nào trong thơ. Nhưng thơ, để hiểu con người, và để hiểu rộng ra nhiều điều khác nữa; và thơ - trong những lay động sâu xa về tình cảm, và khát vọng hướng tới cái Đẹp, cái Cao thượng... như trong *Nhật ký trong tù* lại là một sản phẩm quý giá, không gì thay thế được, càng không gì so sánh được.

Kể từ *Yêu sách của nhân dân Việt Nam* (1919) đến *Di chúc* (1969), trên hành trình 50 năm viết, qua rất nhiều thể, loại thơ, văn Hồ Chí Minh đã để lại hai tác phẩm như hai tượng đài kề sát nhau, đó là *Ngục trung nhật ký* (1943) và *Tuyên ngôn độc lập* (1945). Một được viết trong tư cách người tù. Một trong tư cách lãnh tụ dân tộc - Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Một như là viết cho riêng mình. Một là viết cho 25 triệu công dân Việt và hàng triệu bạn bè, anh em trên thế giới.

Nói Hồ Chí Minh, bất cứ ở phương diện nào cũng là nói đến một tầm vóc lớn, một chân dung lớn, với khát vọng cao đẹp nhất là *độc lập cho dân tộc và tự do cho con người*. Hai khát vọng được biểu trưng một cách đột xuất trong *Ngục trung nhật ký* và *Tuyên ngôn độc lập*, cả hai gắn nối với nhau để cùng xuất hiện trong một thời điểm trọng đại của lịch sử dân tộc Việt.

VÔ CÙNG THƯƠNG TIẾC NHÀ THƠ LÊ THÁI SƠN



TIN BUỒN

Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Liên hiệp VHNT Nghệ An, tuần báo Văn nghệ và gia đình vô cùng thương tiếc báo tin: Nhà thơ Lê Thái Sơn sinh ngày 10-1-1949 tại làng Đông Phái, xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Tốt nghiệp khoa Văn trường Đại học Tổng hợp Hà Nội 1972

- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam
- Hội viên Hội Nhà Văn Việt Nam
- Hội viên Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam
- Hội viên Hội Nhà Báo Việt Nam.

Nguyên Phó TBT Tạp chí Sông Lam (Nghệ An), Nguyên Chủ tịch Hội Liên hiệp VHNT Nghệ An, nguyên Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Toàn quốc các Hội Liên hiệp Văn học - Nghệ thuật Việt Nam.

Các tác phẩm chính:

Sao hôm sao mai (in chung, 1984); Gốc cây rừng trong mơ (thơ, 1990); Mùa na chín (Thơ thiếu nhi, 1997); Tháng Giêng xanh (Thơ, 2000); Cổ tích làng (Truyện thiếu nhi, 2004); Lê Thái Sơn - Thơ và Văn chọn lọc (2013)

Các giải thưởng văn học:

Giải thưởng của UBND Liên hiệp các hội VHNT Việt Nam năm 2000 và năm 2004

Ba lần đoạt Giải các cuộc thi thơ Tầm nhìn thế kỷ do báo Tiền phong tổ chức (1999-2000); truyện ngắn cuộc thi Tương lai vẫy gọi do báo Thiếu niên Tiền phong tổ chức (1998-1999); và thơ lục bát do báo Giáo dục và Thời đại tổ chức (1997-1998);

Giải thưởng Nguyễn Du (1987);

Giải thưởng Hồ Xuân Hương (1987, 1997, 2002, 2005)...

Nhà thơ Lê Thái Sơn bị trọng bệnh từ cuối năm 2010. Suốt 2 năm rưỡi ông chống chọi với căn bệnh hiểm nghèo, mặc dù đã được toàn thể gia đình và con cháu ở Hà Nội và từ Nghệ An, Hà Tĩnh hết lòng chăm sóc và các bác sĩ tận tình cứu chữa, nhưng do sức yếu, bệnh nặng, nhà thơ đã không qua khỏi và tạ thế lúc 18 giờ 20 phút ngày 24-8-2013, hưởng thọ 65 tuổi.

Lễ tang nhà thơ Lê Thái Sơn được Hội Nhà văn Việt Nam và Hội VHNT Nghệ An cùng gia đình tổ chức ngày 26-8-2013 tại Nhà tang lễ bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội và sau đó an táng tại Đài hóa thân Hoàn Vũ, Hà Nội. Nhà thơ Hữu Thỉnh, Chủ tịch UBND các Hội Liên hiệp VHNT Việt Nam, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam thay mặt ban tang lễ đọc Điều văn.

Hội Nhà văn Việt Nam, tuần báo Văn nghệ xin gửi lời chia buồn sâu sắc đến Hội Liên hiệp VHNT Nghệ An, cùng toàn thể gia quyến, bè bạn và độc giả của nhà thơ Lê Thái Sơn.

HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM
TUẦN BÁO VĂN NGHỆ

LÊ THÁI SƠN - THƠ VĂN VÀ...

NGUYỄN TRỌNG TẠO

Có những người bạn bên ta, cứ ngỡ là bình thường vậy thôi, nhưng đến một ngày nào đó họ hiện lên trước ta như một tài năng mà ta phải ngạc nhiên thán phục. Lê Thái Sơn bạn tôi là một người như thế.

Tôi chơi với anh từ nhỏ ở quê. Rồi anh vào Tổng hợp Văn, tôi vào bộ đội. Những ngày hiếm hoi thời chiến tranh gặp nhau ở quê, tôi thường đọc cho anh nghe những bài thơ mới viết. Rồi một hôm, anh bỗng đọc cho tôi mấy bài thơ của anh. Những bài thơ thuở đầu thường có những cái tứ ngô ngố, nhưng chưa có gì xuất sắc cả. Bẵng đi một thời gian, thấy anh làm thơ thiếu nhi, rồi cho in cả thơ thiếu nhi lẫn thơ người lớn. Rồi đoạt nhiều giải thưởng thơ. Rồi được bầu làm Chủ tịch Hội Văn nghệ tỉnh... Sự trưởng thành trong sáng tạo và sự nghiệp của anh cũng là niềm vui của tôi. Nhưng đó cũng chỉ là niềm vui phải chăng thôi. Cho đến một ngày gần đây, anh đưa tôi tập bản thảo *Thơ và Văn - chọn lọc*. Đọc xong, tôi ngỡ ngàng đọc lại lần nữa, và chợt nhận ra: thơ văn của Lê Thái Sơn không đơn giản như tôi đã nghĩ. Anh đã khiến tôi nhớ lại có lần tôi đã viết về một người bạn văn khác sau khi đọc bản thảo cuốn tiểu thuyết thứ ba của nhà văn này: "Bạn tài bao giờ mà tôi không biết!".

Cái tài của nhà thơ không phải là khả năng đánh bóng chữ nghĩa cho trơn tru, bay bướm, mà phụ thuộc vào cảm xúc trí tuệ của tác giả, bởi cái gốc của thơ vẫn là cái tình, lẫn cái tư duy trí tuệ về con người và thời cuộc. Vui thật, buồn thật, đau thật... là những điều mà người tình ý thường dễ cảm nhận được khi thưởng thức thơ. Nhưng chỉ ngần ấy thì chưa đủ. Nhà thơ còn phải làm cho người đọc ngạc nhiên về những điều mình suy nghĩ, như phát hiện ra một thị ảnh mới, một điệu nhạc mới, một tư tưởng mới hay một chân lý mới bằng thứ ngôn ngữ đặc dụng của nó. Lê Thái Sơn lặng lẽ như một người hay nhìn vào khoảng tối, khoảng khuất lấp của đời sống và phận người để đưa ra ánh sáng những giá trị nhân văn mà người khác dễ bỏ qua. Đọc thơ anh, ta thường gặp những phận người dưới đáy xã hội, đầy lam lũ và nghèo khổ. Đó là cậu bé bán kem, người phu đào huyệt mộ, người hót rác, người đạp xích lô, người kéo xe ba gác, em bé bụi đời, em bé bơm xe, người thu phí chợ quê, người tù, người cưu vạ, người mẹ người chị nông dân, và những người lính hi sinh khuất lấp trong cuộc chiến... Viết về những "thân phận dưới đáy", Lê Thái Sơn luôn hóa thân chia sẻ nên đã để lại nhiều câu thơ, bài thơ thấm vào lòng bạn đọc, những đắng cay xa xót, những vẻ đẹp trần ai... Đây không chỉ là nỗi đau, là tấm lòng thi sĩ mà còn là chí hướng cải cách của thi nhân trước xã hội.

Nói về thơ Lê Thái Sơn cũng cần nói về sự nhạy cảm và tinh tế. Khi Lê Thái Sơn viết "*Những mùa hoa đại trắng/ Tiếng mõ chuông cũng thơm*" hay "*Tiếng mõ thưa như muốn giã ngày ra*"... thì nhà văn Phạm Lưu Vũ đã phải thốt lên: "Đủ biết rằng tiếng mõ trong thơ Lê Thái Sơn tuyệt tác mọi thời đại. Tôi ghi nhận Lê Thái Sơn, nhà thơ viết về tiếng mõ. Sẽ không ai có thể viết về tiếng mõ hay hơn Lê Thái Sơn nữa". Sự

thán phục của đồng nghiệp chính là sự thán phục về sự nhạy cảm và tinh tế của hồn thơ Lê Thái Sơn. Mà con người anh đúng là thế. Nhớ thời còn chiến tranh, có lần tôi nhảy xe quân sự ghé Vinh tìm Sơn lúc 1 giờ sáng; nghe tiếng gõ cửa, anh vùng dậy hỏi: "Tạo phải không?". Phải nói đó là một linh cảm đặc biệt. Có lẽ trời đã cho anh sự nhạy cảm để làm thơ, để phát hiện ra những gì chìm lấp trong dòng chảy thao thiết của cuộc đời - điều mà người ta thường nói là "tinh dự báo" của văn chương.

Sự nhạy cảm như những ăng-ten thu bắt các tần sóng thật kỳ diệu, nó làm cho con người đột ngột già đi và cũng làm cho con người bất ngờ trẻ lại trong cảm xúc để thăng hoa những ý nghĩ tới cả ngoài vùng phủ sóng. Hai con người già và trẻ trong Lê Thái Sơn đã cùng đồng nhập vào thơ vào văn anh để nó luôn tươi mới như tình yêu không ngừng nghỉ. Có nhiều người làm thơ tình, nhưng thơ tình của Sơn thường làm nổ tung những bí mật tâm hồn. Nhờ thế nó quyến rũ được người đọc mà không cần những yếu tố sexy cầu khách. Đọc vài đoạn thơ tình của anh, ta thấy rõ điều đó:

Chúng ta sống và yêu/ Trong vùng sóng nhiều chiều và đập/ Có khi bất ngờ rồi mạng/ Lúc đột ngột tắt nguồn/ Thì em ơi hãy tin/ Số mấy này chỉ một mình em biết.

Hoặc:

Ta như lại oa oa cất tiếng chào đời/ Trong kỷ ảo vòng tay miến 8X/ Trong vũ trụ hoang vu và bí hiểm/ Trăm tích người ào ạt vô. Và dang...

Thời mới ra trường, Lê Thái Sơn say làm văn nghệ dân gian. Anh thuộc nhiều ca dao, thành ngữ, tục ngữ, vè, dặm, câu đối và những câu chuyện trạng truyền khẩu ở vùng Nghệ An quê anh. Anh cũng sưu tầm ghi lại được nhiều phong tục tập quán hội hè lễ tết gần như bị lãng quên trong đời sống hiện đại. Vốn bản tính hóm hỉnh và thâm thúy, anh được bạn bè mệnh danh là "Ông văn hóa cười" như là một nhân vật dân gian đời mới. Có lẽ cũng do cái tính say dân gian mà thơ anh gần với tiếng nói đời thường nơi quê kiểng, làm sống lại rất nhiều xưa cũ ngỡ đã tàn phai. Những "*tiếng để từng gặm mòn tuổi thơ*", "*tiếng cú mèo xé vải ăn đêm*", "*cán cuốc vô tình làm bươm bướm*"... Những "*sân chùa hoang lộp độp thị hoang rơi*", "*Chuyện nọ xọ chuyện kia dính nhau như tiền lẻ*"... Thơ anh cứ giản dị đi vào lòng người như dầu loang trên sóng nước, rồi bất chợt cháy sáng lên cùng những trái tim phát lửa. Mà không chỉ thơ. Ở Nghệ Tĩnh nhiều người còn thuộc cả đôi câu đối của anh: "*Thái bình trăm họ đây phúc lộc/ Lạc nghiệp muôn nhà sáng nghĩa nhân*". Đôi câu đối này được tái bản nhiều lần tới hàng triệu bản trong các dịp tết Nguyên Đán, được treo trang trọng trên các ban thờ của nhiều gia đình xứ Nghệ.

Có lẽ nhờ đắm mình vào dân gian mà thơ và truyện của Lê Thái Sơn luôn đậm thấm tình quê.

(Xem tiếp trang 22)

VỀ HAI CÂU THƠ CỦA LÊ THÁI SƠN

DƯƠNG KỲ ANH

LỚP ngữ văn thời đại học chúng tôi hồi ấy gồm những người bạn thơ Dương Kỳ Anh, Khuất Bình Nguyên, Lê Hoài Nguyên, Lê Thái Sơn, Phạm Khoa Văn, Nguyễn Thị Minh Thái, Lâm Quý... Sau khi tốt nghiệp đại học, chúng tôi mỗi người đi theo mỗi ngã đường. Lê Hoài Nguyên vào công an, Khuất Bình Nguyên vào ngành kiểm sát... còn Lê Thái Sơn về làm văn nghệ ở Nghệ An. Những nẻo đường của số phận khác nhau, nhưng hàng năm vẫn thường tổ chức gặp mặt. Mỗi lần gặp

nhau thấy Lê Thái Sơn đến dự là chúng tôi rất mừng, bởi ngay từ hồi còn là sinh viên anh đã có dấu hiệu bệnh tim, nhiều hôm Sơn bị ngất ngay trong lớp học làm chúng tôi phát hoảng...

Mỗi lần gặp nhau, Lê Thái Sơn lại bảo: "Mình được thế này là lắm lắm rồi...". Ấy là Sơn ý muốn nói rằng bệnh tật như mình mà sống được chừng ấy năm, làm được chừng ấy việc là ơn trời lắm, lắm lắm rồi...

Mấy lần Sơn nằm viện ở Hà Nội, tôi đến thăm, Sơn như quên hết bệnh tật, chỉ nói chuyện thơ thôi...

Nói về thơ, Sơn có những câu thơ hay mà tôi rất thích, như: *Thời gian thấy vù non/ Vạn vật ngất ngây tồn tại.../ Bao li xi dân lại bóng đêm...* Tôi đã chọn những câu thơ này để đưa vào cuốn sách *Những câu thơ hay Đông - Tây - Kim - Cổ*, tập sách mà tôi tâm huyết mấy chục năm nay. Thế rồi gần đây khi đọc bài viết của Nguyễn Trọng Tạo về tuyển tập thơ văn của Sơn, thấy có câu: *Những mùa hoa đại trắng/ Tiếng mõ chuông cũng thơm* mà Nguyễn Trọng Tạo rất khen trong bài viết của mình, tôi vội vàng điện ngay cho Sơn, bởi lẽ trước đó trên một tờ báo có bài viết trích hai câu thơ trên và ghi là của một tác

giả khác. Lê Thái Sơn cho hay đó chính là 2 câu thơ của mình và đã có sự nhầm lẫn trong bài viết trên, nhưng sau đó hình như đã có sự nói lại trên báo. Vậy là tôi lại có thêm được 2 câu thơ hay của Sơn. Tiếc rằng Sơn ra đi khi cuốn sách chưa kịp hoàn thành...

Giờ ngồi đọc lại những bài thơ của Lê Thái Sơn:

*Gom lại một đời thơ
Cuốn sách thành ngôi mộ
Các con ơi từng trang
Gói ghém hồn cốt bố...*

trong tuyển tập thơ văn của Lê Thái Sơn tôi cứ lặng người và bỗng nhớ hai câu thơ trong *Truyện Kiều*: *Thác là thế phách, còn là tinh anh...*

Cái tinh anh trong những câu thơ của Lê Thái Sơn là cái lại với thời gian chẳng...■

ĐỂ VUN ĐẮP “MẦM CÂY” ÂM NHẠC TRONG MỖI CON NGƯỜI

ĐỖ HỒNG QUÂN

DÒNG chảy âm nhạc trong những năm qua vẫn là dòng nhạc chính thống, gắn bó với dân tộc, chủ nghĩa yêu nước và nhân văn, ca ngợi cuộc sống đấu tranh lao động sáng tạo của nhân dân, ôn lại lịch sử hào hùng, kỷ ức về chiến tranh cách mạng, ca ngợi tình yêu trong sáng, lạc quan... Chúng ta hết sức vui mừng sau sự kiện *Nhã nhạc cung đình Huế và Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên* được UNESCO công nhận là “Kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể truyền khẩu”. Sau đó là *Quan họ Bắc Ninh* được công nhận là “Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại”; rồi *Ca trù* và *Hát xoan* được công nhận là “Di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp”. Đó là những bằng chứng về giá trị tinh thần của nền văn hóa dân tộc đã được thế giới ghi nhận, và trở thành nền tảng cho sự phát triển âm nhạc đương đại trên con đường hội nhập. Trên các lĩnh vực sáng tác, lý luận phê bình, biểu diễn, đào tạo... đã có những thành tích khởi sắc làm cho đời sống âm nhạc trở nên phong phú, sôi động hơn. Nhiều loại hình, sản phẩm âm nhạc đáp ứng được nhu cầu của công chúng...

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được trong những năm qua, đời sống âm nhạc Việt Nam còn nổi lên nhiều điều bức xúc, nổi cộm, tác động tiêu cực tới một bộ phận công chúng (nhất là giới trẻ), ảnh hưởng tới việc hình thành tính cách, tâm hồn con người mới. Hiện nay, trong đời sống âm nhạc thiếu những tác phẩm hay, tác phẩm thể loại lớn như: Nhạc kịch, Vũ kịch, Giao hưởng, Hợp xướng... Chủ yếu là ca khúc, mà trong số đó ít ca khúc hay, để cập những vấn đề quê hương, đất nước, tình yêu Tổ quốc... vẫn còn có những tác phẩm âm nhạc không phản ánh được những tình cảm trong sáng, lành mạnh, mà đi sâu vào những vấn đề đời tư, mặt tiêu cực của đời sống xã hội. Chính những tác phẩm loại này sẽ làm xấu đi nhận thức thẩm mỹ trong người nghe. Ngổn ngang và nhiều bức xúc là nhận định chung của nhiều cơ quan văn hoá và là thực tế của đời sống âm nhạc hiện nay. Có sự mất cân bằng trong đời sống âm nhạc. Biểu hiện là sự thiếu hài hòa trong các thể loại âm nhạc, khán giả chỉ được nghe, thưởng thức những ca khúc đại chúng, phổ cập như Pop, quanh quẩn với những chuyện tình đời ta, thất tình...bơ vơi, bơ vại...trong khi đời sống âm nhạc của chúng ta không chỉ có Pop mà thôi. Bức tranh âm nhạc vì thế đang lệch lạc. Đó chính là hậu quả của một quá trình sáng tạo – quảng bá – sử dụng tác phẩm âm nhạc không chuẩn mực. Trong đó có một khâu đầu ra: phương tiện truyền thông, báo, đài và các nhà tài trợ, chương trình PR... Công chúng đang bị tước đi một phần lớn quyền thưởng thức âm nhạc. Những ca khúc “Sống mãi với thời gian”, “Đi cùng năm tháng” thì không có cơ hội được thưởng thức, còn những ca khúc thị trường thì được quảng bá quá mức, không phải vì quyền lợi của công chúng, mà vì lợi nhuận của những nhà sản xuất.

Hoạt động âm nhạc gần đây có những biểu hiện chững lại, thậm chí tụt hậu, xuất hiện nguy cơ mất đi tính chuyên nghiệp do sự phát triển thiếu hài hòa, mất cân đối giữa các loại hình âm nhạc. Số lượng tác phẩm (đặc biệt là ca khúc) ngày càng nhiều, song ít có tác phẩm đọng lại, vang dội trong công chúng như trước đây. Còn thiếu những tác phẩm âm nhạc có chất lượng cao về

Sáng 7-9- 2013, tại Tp. Việt Trì, Hội Liên hiệp Văn học- Nghệ thuật tỉnh Phú Thọ đã tổ chức cuộc tọa đàm về nâng cao chất lượng sáng tác, biểu diễn của âm nhạc. Sau lời phát biểu của Chủ tịch Hội- họa sĩ Đỗ Ngọc Dũng, gợi ra một số vấn đề của âm nhạc tỉnh Phú Thọ, trên 15 bản tham luận của các nhạc sĩ, nhà quản lý, giáo viên... là hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam và hội viên Hội LHVHTT Phú Thọ, đã được trình bày cùng những ca khúc mới được sáng tác gần đây nhất. Tuần báo Văn nghệ trân trọng giới thiệu bài phát biểu tại cuộc tọa đàm, của TS. Nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân- Phó Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam, Chủ tịch Hội Nhạc sĩ Việt Nam.



Môi trường âm nhạc nước ta hiện nay đang có nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tới sự phát triển tính cách, tâm hồn của nhiều lứa tuổi, nhiều tầng lớp xã hội.

các đề tài công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ca ngợi tổ quốc, ca ngợi sự nghiệp đổi mới. Do chưa được tuyên truyền, quảng bá đúng tầm, dòng âm nhạc chính thống bị chìm lặn giữa các dòng âm nhạc khác, có khi tạo cảm giác bị dòng âm nhạc “giải trí”, “thị trường” lấn át. Thiếu vắng đội ngũ sáng tác khí nhạc, ít tác phẩm thể loại lớn như Hợp xướng, Giao hưởng, Nhạc kịch, Vũ kịch... Thước đo sự phát triển của nền âm nhạc của một đất nước phải dựa vào các tác phẩm thuộc dòng chính thống. Hiện nay, dòng âm nhạc này ở nước ta, cũng như dòng âm nhạc dân tộc đang bị dòng nhạc nhẹ lấn át, bị lu mờ, không có cơ hội để biểu lộ, phát huy. Nguyên nhân chính là sự thiếu hài hòa, cân đối trong việc phát triển các loại hình âm nhạc. Chưa có sự đầu tư thích đáng vào loại hình âm nhạc kinh điển bác học. Việc tuyên truyền quảng bá cho dòng âm nhạc chính thống còn yếu, nghiêng về dòng âm nhạc giải trí đơn thuần, chưa xây dựng được nhiều đối tượng công chúng khác nhau để họ sẵn sàng thưởng thức các loại hình âm nhạc khác nhau.

Những năm gần đây, các bài hát “hót” được giới trẻ yêu thích thì lại không nhận được sự đánh giá cao của giới chuyên môn. Và ngược lại, các ca khúc được hội đồng nghệ thuật đánh giá cao và trao giải thưởng lại không có đất sống trong công chúng. Công chúng là đối tượng quan trọng để đánh giá, thẩm định tác phẩm âm nhạc. Nhưng công chúng cũng cần có hướng dẫn, cần được trang bị những kiến thức về nghệ thuật âm nhạc để thưởng thức và bình phẩm các loại hình khác nhau. Việc xây ra ý kiến trái chiều giữa công chúng và nhà chuyên môn là hiện tượng thường gặp. Có thể thấy những bài hát được đưa tới công chúng thường do các ca sĩ chọn với sở trường bản thân, để có thể gây cảm tình cảm và đồng cảm với tác giả, từ đó nâng cao hiệu quả bài hát. Các chương trình biểu diễn trong rạp hoặc được đưa lên truyền hình, phát thanh là do các ông bầu, các biên tập

viên tuyển chọn. Họ có xu hướng chọn các ca sĩ nổi tiếng, các “sao”... Điều này dần dần sẽ hình thành một loại sản phẩm quen thuộc mà khán giả chỉ xem, chỉ nghe duy nhất loại hình ca nhạc đó, các loại hình khác không được chú ý nhiều. Các tác phẩm âm nhạc có giá trị về nghệ thuật, tính sáng tạo cao, có chủ đề tư tưởng... các ca sĩ lại ít mặn mà, vì họ ngại tập, ngại diễn và phần do tâm lý các bài hát thuộc dòng chính thống thì ít người nghe, người xem. Chính vì vậy, cơ hội phổ biến các tác phẩm mới lại càng ít đi.

Lực lượng cán bộ làm công tác lý luận phê bình âm nhạc “vừa thiếu, vừa yếu, vừa bị hụt hẫng” thế hệ kế cận. Lý luận phê bình chưa đồng hành cùng sáng tác, chưa làm rõ chức năng hướng dẫn định hướng cho công chúng trong việc thưởng thức âm nhạc. Công tác phê bình âm nhạc, không có những nhà phê bình âm nhạc chuyên nghiệp, thiếu những bài viết kịp thời và sắc sảo trước những hiện tượng bức xúc mà xã hội và giới âm nhạc quan tâm. Công tác phê bình âm nhạc đang đứng trước những lung túng, khó khăn nhiều mặt. Đội ngũ các nhà lý luận – phê bình chuyên nghiệp thiếu và chưa đủ mạnh. Chưa sẵn sàng nhập cuộc, chưa đưa được những thước đo chuẩn mực, khách quan, khoa học, vô tư để đánh giá khen, chê. Những biểu hiện chủ quan, cảm tính xuất hiện đầu đó trên các trang báo hàng ngày, nhiều vấn đề lớn về thẩm mỹ âm nhạc, hướng dẫn thị hiếu cho công chúng chưa có lời giải đáp, chưa có tính thuyết phục về khoa học cũng như thực tiễn. Việc đầu tư cơ sở vật chất còn thiếu và yếu, ít có những nhà hát, phòng hòa nhạc đạt tiêu chuẩn, ít các dàn nhạc giao hưởng, nhà hát Opera để có thể dàn dựng những tác phẩm lớn cho Việt Nam và thế giới. Kinh phí đầu tư cho các loại hình âm nhạc bác học hàn lâm dân tộc quá ít. Sự lệch pha giữa sáng tác và biểu diễn ngày càng lớn, tác phẩm viết xong không có kinh phí để dàn dựng,

biểu diễn và phổ biến rộng rãi. Việc tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm âm nhạc nghiêm túc còn bị động, phụ thuộc, thưa thớt (nhất là những tác phẩm kinh điển đã “Đi cùng năm tháng” và những tác phẩm mới sáng tác thuộc dòng chính thống) khiến cho các tác phẩm loại này không có điều kiện đến với người yêu nhạc và công chúng rộng rãi. Một số cơ quan truyền thông (như một số báo, đài truyền hình), tập trung quảng bá cho dòng nhạc trẻ theo khuynh hướng giải trí và thị trường đơn thuần làm cho có nơi, có lúc sự mất cân đối trong đời sống âm nhạc trở nên gay gắt, gây bức xúc trong xã hội. Nguy cơ “nghệ thuật hoá” trong hoạt động âm nhạc chuyên nghiệp là rất cao, đang lấn sân âm nhạc chuyên nghiệp. Đời sống của hội viên còn gặp nhiều khó khăn, nhất là những hội viên lớn tuổi. Những thập niên gần đây, đời sống nói chung và âm nhạc nói riêng bị chi phối, tác động của quy luật kinh tế thị trường, do đó, tính giáo dục, tính thẩm mỹ, tính định hướng có lúc, có nơi bị phai mờ nhường chỗ cho âm nhạc giải trí. Trong nghị quyết 23 Bộ Chính trị đã chỉ rõ: “Tình trạng nghiệp dư hóa các hoạt động văn học nghệ thuật chuyên nghiệp có chiều hướng tăng lên”...

Môi trường âm nhạc nước ta hiện nay đang có nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tới sự phát triển tính cách, tâm hồn của nhiều lứa tuổi, nhiều tầng lớp xã hội. Tìm hiểu đời sống âm nhạc của nước ta thông qua đối tượng thưởng thức âm nhạc, đồng thời là đối tượng của giáo dục thẩm mỹ trong mối quan hệ với chủ thể sáng tạo, là nhằm xác định một hướng đi với những hình thức, biện pháp giáo dục thẩm mỹ âm nhạc nhằm phát triển tính cách, tâm hồn con người toàn diện ở nước ta hiện nay. Trước hết phải thấy rằng, đối tượng thưởng thức âm nhạc trong những năm gần đây có sự phân hóa rõ nét cả về trình độ nhận thức, “gu” lựa chọn và thưởng thức các tác phẩm mang giá trị tư tưởng, giá trị nghệ thuật, giá trị thẩm mỹ hết sức khác nhau. Một trong những nguyên nhân của sự phân hóa đó là do sự tiếp thu âm nhạc với nhiều dạng, nhiều luồng khác nhau, cả từ trong nước và từ nước ngoài, nhất là trên mạng internet. Bên cạnh những người có trình độ am hiểu tiếp cận với các tác phẩm âm nhạc có chọn lọc, còn một số công chúng khá đông đảo khác có những biểu hiện đơn điệu, thiên lệch, chệch hướng khi tiếp cận và thưởng thức âm nhạc. Tuyệt đại đa số thính giả khi tiếp xúc với âm nhạc là nghe các bài hát. Đối với đối tượng đông đảo này âm nhạc tức là ca khúc (bài hát). Có xu hướng nghe bài hát ngoại: Anh, Mỹ, Hàn, Hoa... Đây là một thực tế khách quan chủ yếu ở lớp trẻ, ở thành thị. Nhưng còn nhiều loại hình âm nhạc (Việt Nam và quốc tế) như: Giao hưởng, Hợp xướng, Thính phòng... mà giới sành điệu bỏ qua. Tuy nhiên, không nên đổ lỗi hoàn toàn cho thị hiếu giản đơn, một chiều của đối tượng cảm thụ âm nhạc, mà phải thấy được trách nhiệm của những người làm công tác âm nhạc, các cơ quan quản lý văn hóa và các phương tiện thông tin đại chúng. Nói cách khác, không những chúng ta cần quan tâm đến việc phát huy thế mạnh của âm nhạc trong việc đi sâu vào lòng người và cảm hóa được con người, mà quan trọng hơn là cần phải tìm ra những giải pháp hữu hiệu để nuôi dưỡng, vun đắp “mầm cây” âm nhạc trong mỗi con người. ■

BÚP NGỌC LAN

Truyện ngắn của NGHIÊM HUYỀN VŨ

NẾU là họa sỹ, tôi nhất định phải mời nàng làm người mẫu. Chỉ đôi bàn tay của nàng thôi cũng đủ để tôi mô tả suốt đời. Đôi bàn tay với những ngón dài thon nhỏ, trắng ngà như một búp ngọc lan. Đôi bàn tay tương xứng với dãy phim dương cầm, với những cánh hoa, tương xứng với gương mặt thanh tú khi nàng chống cằm tư lự, tương xứng với nụ cười e ấp khi nàng che nửa bàn tay...

Nhưng tôi lại không phải là họa sỹ. Nếu tôi là họa sỹ tài danh thì chắc nàng cũng sẽ có lần chiếu cố mà ngồi làm mẫu cho tôi vẽ. Đằng này tôi lại là một người đàn ông vừa lùn, vừa xấu lại vừa nghèo, giọng nói lại trọ trẹ... đúng như lời một nữ đồng nghiệp tàn nhẫn nhận xét thẳng thừng trước mặt tôi.

Nhưng chẳng ai cấm nổi tôi mơ ước, những giấc mơ của tôi chẳng làm hại đến ai. Và tôi mơ mình là họa sỹ, tôi có cả một xưởng vẽ lớn. Và nàng đã đến xưởng vẽ của tôi, nàng khoác một tấm voan mỏng, ngồi vào chiếc đi-văng trắng đằng kia. Tôi phải kéo tấm màn mỏng che cửa sổ để cho ánh sáng bớt rực rỡ. Tôi cầm bảng màu và cây cọ đứng trước khung toan mới căng, tôi được nhìn nàng và vẽ theo những đường nét kiểu điệu của nàng.

Những giấc mơ của tôi đại loại là như vậy. Muốn mơ một giấc mơ phong phú hơn tôi nghĩ cũng chẳng dễ gì. Cũng phải có vốn sống, cũng phải có nhiều dữ liệu như khi ta chuẩn bị viết một truyện ngắn hay một cuốn tiểu thuyết. Tôi chẳng có nổi vốn sống, chẳng có nổi dữ liệu để mà mơ một giấc mơ cho ra hồn, buồn thế đấy!

Tiếng rằng tôi làm cùng cơ quan với nàng nhưng cơ quan thì to, chức năng thì rộng. Nàng ở bộ phận quan trọng, liên quan đến tất cả mọi người, đó là bộ phận Ngân sách. Còn tôi ở một bộ phận chuyên môn hẹp, những chi phí chủ yếu là máy hộp mực in, máy thép giấy A4, máy cái cặp ba dây, bút bi và bút chì... Thử hỏi như thế thì làm sao tôi có thể lấy cỡ gì đó mà lên bộ phận Ngân sách tìm gặp, mà xin làm việc với nàng.

Phòng làm việc của nàng nghe nói ở tận tầng 20 còn phòng tôi ở tầng 4. Không có cơ gì để ngày nào cũng bấm thang máy lên tận trên ấy, đi đi, lại lại dọc hành lang để mà trông ngóng nàng xuất hiện. Hành lang thì dài, nhiều chỗ gấp khúc thước thợ, già sử như khi tôi có mặt ở tầng 20 và nàng có việc đi ra hành lang thì xác suất "ngẫu nhiên" gặp nhau cũng là rất nhỏ. Cho nên phương án "đón đường bất gặp" cũng khó mà thực hiện.

Trong một ngày đẹp trời, nếu có sự trùng hợp ngẫu nhiên, khi tôi và nàng bước ra khỏi cửa cơ quan cùng trong một thời điểm, thì lúc đó tôi cũng không thể nào sóng bước cùng nàng mà đi ra nhà xe được vì chân nàng dài, nàng lại bước hết chân, không gặp gối, tôi bước theo không kịp. Không kịp thì tôi có thể chạy theo cho kịp, nhưng kịp ra nhà xe rồi cũng chẳng ích gì, vì khi tôi lúng

ta, lúng túng đất được con *Dream* cũ ra khỏi chỗ đỗ thì nàng đã lên xe hơi, trước mắt tôi chỉ còn một làn khói mờ xanh và một chút âm thanh giọng trầm của tiếng động cơ rất êm còn vọng lại.

Nói chung tình thế đối với tôi là vô vọng. Tôi không thể tiếp cận nàng để bày tỏ lòng ngưỡng mộ chứ chưa nói gì đến chuyện mời nàng về thăm xưởng vẽ trong những giấc mơ của tôi, chưa nói gì đến chuyện mời nàng làm người mẫu... Nhưng tôi không tuyệt vọng, tôi là người lạc quan, ở tình cảnh của người như tôi mà không lạc quan thì sống làm sao nổi. Tôi vẫn cố tìm ra một nơi nào đó để chiêm ngưỡng đôi bàn tay búp ngọc lan của nàng và tôi đã tìm ra cái nơi lãng mạn đó: Đây là nhà ăn cơ quan!

Số là cơ quan tôi có một nhà ăn tập thể, một trong số rất ít nhà ăn bao cấp còn sót lại sau những năm đổi mới. Nếu có những "tàn tích" còn chấp nhận được của thời bao cấp thì đó là cái nhà ăn của cơ quan tôi. Đối với những người ăn lương ba cọc, ba đồng như tôi, đây là một nơi còn đến được, không như những nhà hàng, khách sạn *kính nhi viễn chí*, thường có tên gọi bằng tiếng Tây. Còn đối với nàng thì sao? Không ai người ta để cho một người phụ nữ như nàng lại phải ngày nào cũng ăn trưa ở một nhà ăn tập thể, không chỉ vì nàng quản lý ngân sách mà còn vì nhiều điều khác nữa. Biết đâu còn có nhiều người tự mơ mình là họa sỹ, muốn vẽ nghiên cứu các tư thế của bàn tay nàng thì sao? Nhưng *Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhân*, nhờ trời, ngày nắng còn có ngày mưa, ngày đẹp trời còn có ngày giống gió... và đây là cơ hội của tôi! Tôi xuống nhà ăn từ rất sớm, mua tích-kê, xếp hàng lấy cơm, tự đi múc canh, rồi ngồi vào bàn, rồi bắt đầu nhâm nhi cái khẩu phần đơn điệu hằng ngày của mình theo cách phim quay chậm. Nghĩa là cố kéo dài thời gian để chờ đợi dịp may! Và trong khung cửa, nơi tôi không rời mắt trong khi vẫn nhai đều đặn với tần số thấp các món ăn dân tộc, nàng xuất hiện!

Trên cái cổ cao ba ngón là gương mặt thanh tú, tóc nàng ép thẳng thả xuống hai vai, nàng mỉm cười hiền hậu chào ai đó... tất cả những hình ảnh trên lướt qua tôi rất nhanh vì mắt tôi đang mãi tìm đôi bàn tay, đôi bàn tay ám ảnh. Một tay nàng cầm những cái tích-kê bữa ăn trưa còn bàn tay kia nàng đưa lên khẽ vuốt những sợi tóc loà xoà trước trán. Những ngón tay dài trắng muốt e ấp dừng lại trên mái tóc trong giây lát rồi từ từ hạ xuống, rồi cùng cả cánh tay chao ra phía trước, đưa về phía sau... Mắt tôi như một cái máy quay, như một cái máy ảnh chụp nhanh, có lẽ phải đến 48 hình/giây nhưng trong đầu tôi cuốn phim lại được gỡ rất chậm. Tôi nhận thấy ngón trỏ và ngón út của nàng để thẳng còn ngón giữa và ngón nhẫn hơi cong cong rất điệu... và, trên ngón nhẫn là một cái khuyên bằng vàng trắng rất mảnh!

Tôi dụi mắt, đã có người đánh dấu quyền sở hữu của mình đối với cái kho báu bao người mơ ước rồi chăng? Tôi

căng mắt cố tìm bàn tay trái của nàng, đúng hơn là ngón nhẫn của bàn tay nàng nhưng không thể: Nàng đã đứng vào hàng để lấy bữa ăn! Tôi chỉ thấy bàn tay phải, đang đưa mấy cái tích-kê cho người phục vụ.

Miệng tôi bỗng đắng chát, xương hàm rã rời, tôi không còn muốn nhai tiếp bữa cơm nguội ngắt của mình nữa. Tôi dõi mắt theo từng bước đi của nàng nhưng không thể nhìn thấy gì. Hai tay bưng cái khay, nàng đi về chỗ và ngồi vào cái bàn cách hai dãy, quay lưng về phía tôi.

Tôi trở về phòng và ngồi bịch xuống cái giường xếp đã trải sẵn trước khi xuống nhà ăn. Phần hồn tôi từ cái xưởng vẽ mơ mộng giữa chín tầng mây cũng rơi bịch xuống mặt đất. Tôi nằm dài ra và suy nghĩ. Thực ra thì tôi cũng đã mất mát gì đâu vì rằng tôi đã có gì đâu mà mất mát. Còn giấc mơ ư? Thì có ai cấm tôi tiếp tục mơ đâu! Chỉ có điều từ hôm nay, nhà họa sỹ là tôi, khi mô tả lại bàn tay búp ngọc lan của người mẫu hãy bỏ qua chiếc nhẫn, coi như không nhìn thấy, hoặc chuyển nó từ ngón nhẫn sang ngón giữa, thế thôi! Và tôi dần dần bình tâm lại, vì như trên kia đã nói, tôi là người lạc quan mà.

Nói thế thôi, tuy rằng không ai cấm nhưng tôi cũng không còn nhiều hưng phấn để mà mơ ước nữa. Chuyện phiếu lưu trong tường tượng, tỷ dụ như đáp thang máy lên tầng 20 để đón đường bất gặp cũng không còn hứng thú mấy. Có lẽ tôi hơi buồn mà tôi không biết đấy thôi, có lẽ là tôi có hơi buồn thật! Nhưng hơi buồn một chút thì có làm sao, càng xa mộng mơ thì càng gần đời thực. Tôi gõ cửa phòng bên cạnh, thôi, sang xin chén trà nóng, uống cho khuây khoả vậy!

Trong phòng không chỉ có mình ông đồng nghiệp hàng xóm như mọi khi mà có đến mấy ông, hình như đang trà lá với nhau và bàn tán chuyện gì đó. Thấy tôi vào các ông ấy cũng im lặng và cùng nhìn tôi cười cười. Tôi làm mặt lạnh, bợ như không và hỏi xin chén nước. Ông hàng xóm bảo:

- Không có nước, ông có làm chút rượu ngô men lá thì làm.

- Thế ông vừa trên Bắc Hà về à?

- Bắc Hà nào, có ông là vừa trên trời rơi xuống thì có! Đây là rượu uống mừng bạn ông đấy, ông ấy thành công rồi!

Ông bạn cũ tôi thì bao giờ mà chẳng thành công. Cùng là dân cá gỗ với nhau mà ông ấy công thành danh toại, ở đâu cũng là Số Một. Loanh quanh một thôi, một hồi rồi thế nào mà tôi và ông ấy lại về cùng một cơ quan. Tôi là chuyên viên, hôm nghe nói có sắp mới xuống thăm, tôi ra đón, thì ra là ông bạn học thời niên thiếu. Ông ấy tay bắt mặt mừng bảo là quả đất tròn. Tôi hỏi sao đang ở chợ lại về chùa thế này? Ông ấy bảo do phân công, rồi lên chỗ tổ chức nhé! Phòng ông ấy ở tầng 22, cuối hành lang, phải đi qua phòng Bảo vệ, phòng Bí thư mới đến được. Hôm tôi in xong cuốn sách định đem lên tặng bạn cũ, khi đi qua phòng Bí thư, ông bí thư của ông ấy ra mời vào, hỏi anh có chuyện gì quan trọng không? Tôi bảo tôi thì làm gì có chuyện quan trọng, ông bí thư bảo thế để tôi báo cáo rồi xếp lịch gặp, anh nhé! Cho nên tôi cũng đã đưa cuốn sách cho ông ấy được đâu. Thế mà hôm nay mấy tay đồng cấp cả mềng của tôi lại bảo uống rượu mừng, tôi nghĩ không biết chúng nó đùa hay lại có chuyện đón thổi gì đó. Tôi bảo tôi không uống rượu, rồi về phòng.

Đón thổi cũng là một cách để hạ bệ lẫn nhau trong chốn quan trường. Hễ cứ trước kỳ đại hội hay bầu cử gì đấy thì thường có nhiều tin đồn thổi. Đồn là tham nhũng thì không có bằng cứ vì khi tham nhũng người ta kín k



V. TUẤN
2013

Minh họa của VŨ ĐÌNH TUẤN

lắm, không làm sao biết được. Với lại muốn tham những chẳng ai tham những được một mình, vì thế rút đây lại sợ động rúng. Đốn thổi tiện nhất là chuyên quan hệ nam nữ. Cánh quan chức thì ông nào cũng như ông nào, mắt la mày lém, hễ có dịp là ăn vụng nhưng ông nào cũng là thiên tài chùi mép. Nhưng đi đêm thì cũng có ngày gặp ma, nhất là loại ma mai phục sẵn để "làm thông tin" thì khó tránh lắm. Cho nên các ông có cơ được cất nhắc trong thời buổi ghề ỉt ết nhiều nên cẩn trọng. Giả dụ như hôm nay, nếu có bác hàng xóm nào rỉ tai đồn thổi về ông bạn cũ của tôi thì tôi cũng chẳng lấy gì làm lạ, ông ấy nghe nói đang là ứng viên nặng ký cho một vị trí béo bở.

Tôi vốn không có căn đầu đá nên những chuyện đồn thổi thất thiệt vào tai này lập tức lại ra ngay tai kia. Trưa hôm ấy vẫn ngủ ngon bình thường nhưng đến chiều thì đã không còn được như buổi trưa nữa. Vì sao vậy? Vì rằng tin đồn thổi lại có liên quan đến đôi bàn tay búp ngọc lan mà tôi đã kể ở trên, thế có phiền không cơ chứ!

Người ta bảo có thư nặc danh tố rằng ông ấy "trở nên hư hỏng", mà nói chữ là "hủ hoá", ghê không! Thư nặc danh vốn là đặc sản của một xã hội không minh bạch về luật pháp. Nếu là dân thường như tôi thì chẳng ai người ta thêm tố bản. Không thích cho làm chỗ này thì đá ết sang chỗ khác, thế thôi, thư với chả thư, rách việc. Nhưng với những người đang ở vị trí mà mình dòm ngó thì ta phải kỳ công hơn, ta phải có đường lối hẳn hoi, mà bước đầu tiên là sáng chế ra một vài sự kiện nửa thực, nửa hư khiến cho mọi người chẳng biết đầu mà lẫn rối cứ thế mà tung lên. Anh đang trên đường đến lễ hội, bỗng nhiên từ trong bụi cây ven đường, một kẻ bịt mặt nhào ra, hắt vào anh một chậu bùn rồi bỏ chạy. Anh không chết nhưng không vào dự hội được nữa, nhờ thời cơ, thế thôi. Nói là ông ấy bị Hoa Ngọc Lan tiếp cận rồi không "đấu tranh tư tưởng" được nên sa ngã thì ai mà chẳng muốn tin. Sa ngã như thế thì ai chẳng muốn sa ngã một vài lần. Nhưng với người cương vị như ông ấy, như thế là không được! Phải xem lại! Có thư khiếu kiện đây này! Ở một nơi nào đó có hệ thống luật pháp hoàn chỉnh và có bộ máy thực thi pháp luật công tâm thì người ta sẽ tìm ra tác giả của tác phẩm nặc danh kia, sẽ hỏi chúng có đầu? Nếu có chúng có thì có người phải từ chức, phải ra toà, nếu không có chúng có cũng có người phải ra toà. Lần sau không có thư nặc danh nữa, nếu cần thì viết đơn kiện nhé!

Được rỉ tai tôi cũng trở thành hưng phấn. Thằng cha tài thế, sao nó làm gì cũng thành công thế nhỉ. Trước tôi nghĩ nó chỉ ăn may, cơ cấu một phần, khéo léo một phần chứ tài cán gì đâu. Còn bây giờ thì tôi hơi bị phục đấy! Nhớ hồi còn đi học, nó làm Bí thư Chi đoàn, nói chuyện nào ra chuyện đấy, con kiến trong lỗ cũng phải bỏ ra mà nghe. Có lẽ nó có năng khiếu thật chứ chẳng chơi. Bạn ơi, tôi yêu bạn thật rồi!

Ví như chuyện Hoa Ngọc Lan, tôi đã phải mơ những giấc mơ, đã phải xây một cái xưởng vẽ hẳn hoi, đã phải đáp thang máy lên tầng 20, đã phải chạy theo ra nhà xe, đã phải phục kích trong nhà ăn với cả một tấm lòng thành thế mà chẳng nên cơm cháo gì, chỉ chuốc lấy nỗi buồn. Đàng này nó mới về, chân ướt chân ráo lại có phải là hoạ sỹ, hoạ siếc gì đâu, thế mà đã sở hữu ngay một tin đồn danh giá như vậy. Đành rằng nó có quý tướng, đành rằng nó ngũ lợ, miệng rộng, cười tươi nhưng đấy là thấy tướng xem về đường hoạn lộ, còn chuyện này thì... Bạn ơi, tôi phục bạn thật rồi !

Và tôi nghĩ ngay đến cái khuyên bằng vàng trắng mà hình như tôi đã nhìn thấy trên ngón nhẫn của bàn tay búp ngọc lan. Có thể chứ, cái kim trong tay áo lâu ngày cũng tôi ra hướng hồ là cái nhẫn. Và tôi quyết định kiểm chứng cái điều nửa là ám ảnh, nửa là ảo ảnh kia.

Tôi lại xuống nhà ăn, lại thực hiện các công đoạn của công nghệ nạp lương thực thực phẩm theo cách phim quay chậm, có nghĩa là nhai thật chậm rãi các món ăn dân tộc trong khi mắt ngong ngóng nhìn ra cửa, trong lòng như lửa đốt nhưng bên ngoài làm ra bộ khoan thai. Nhưng cũng phải chờ đến một ngày mưa to gió lớn nàng mới xuất hiện. Lần này tôi đã có chủ ý, ngồi ngay ở dãy bàn gần với lối đi. Và nàng đi vào, trên cái cổ cao ba ngón là gương mặt thanh tú, tóc nàng ép thẳng thả xuống hai vai, nàng mỉm cười hiền hậu chào ai đó... Một tay nàng cầm những cái tích-kê bữa ăn trưa còn bàn tay kia nàng đưa lên khẽ vuốt những sợi tóc loà xoà trước trán. Những ngón tay dài trắng muốt e ấp dừng lại trên mái tóc trong giây lát rồi từ từ hạ xuống... Tôi liền bấm máy quay với tốc độ 72 hình/giây nhưng trong đầu tôi cuốn phim lại được gỡ rất chậm. Tôi nhận thấy ngón trỏ và ngón út của nàng để thẳng còn ngón giữa và ngón nhẫn hơi cong cong rất điệu... và, trên ngón nhẫn không hề có bất cứ một thứ trang sức nào! Ngón tay của nàng trắng muốt, thon dài như tôi từng biết...

Hủ vía, suýt nữa thì tôi đã đồng lõa với một ảo ảnh...■

BÙI NGỌC PHÚC

Mùa thu

Mùa thu đang đến gần
Không phải từ bàn tay đạo sĩ
Mùa thu đang đến gần
Từ bàn tay trẻ nhỏ
Với một chiếc diều giấy

Mùa thu đang đến gần
Không phải từ trên trời
Mùa thu đang đến gần
Từ mặt đất
Những bông hoa đại đầu tiên
Bắt đầu bung cánh

Không phải từ đôi mắt buồn của em
Mùa thu đang đến gần
Không phải từ mặt hồ phẳng lặng
Mùa thu đang đến gần
Từ những trận mưa đêm
Tiếng thủ thi của mùa thu trên mái nhà
Ai có nghe chăng?...

Mùa thu không đến từ trước mặt
Mùa thu đến từ sau lưng
Trên tấm áo mồ hôi đầm ướt
Không phải với em chơi trò đuổi bắt
Mùa thu về trên cánh đồng mới gặt
Ngọn khoai đốt đồng chỉ lối thu sang.

Ồ! Mùa thu, mùa thu
Đang đến gần có phải
Thoảng trong tiết sương mù
Có một bàn chân mới
Ồ! Mùa thu, mùa thu...

PHẠM HỒNG NHẬT

Sống Thương

Gửi Tào Tuyết Yên

Một bên đục, một bên trong
nghĩ mà thương hai nửa
như mỗi tình đang dở
sông Thương đôi dòng!

Nổi hai bờ bằng chiếc cầu gỗ
bên Đa Mai, Mỹ Độ
bên phố Mới, cầu Chui
chưa bao giờ là một
đến tận giờ vẫn hai

Thuở nhỏ vẫy vùng trong dòng đục
dòng trong em tắm,
ngọc ngà ơi!
đò ngang sang bến luôn dừng lại
giữa dòng trong – đục
giữa đôi nơi

Đuổi theo cơn áo đi biển biệt
mơ ước mãi về sông Thương xưa
nơi có tuổi thơ và em gái
cả hai phần trong – đục của đời tôi

NGUYỄN TRƯỜNG THỌ

Nghe trong hương gió

Ta về thăm gọi tên làng
Lắng câu ví dặm ngỡ ngàng người ơi !

Nhà cao chóp, mái chọc trời
Tên làng vẫn lắng trong lời ..ầu ơ ..

Ta về gom những ấu thơ
Lặng bên cánh võng mẹ xưa ru mình

Đèn cao áp, nhạc xập xình
Tường cao cổng lớn nghĩa tình vẫn quê

Làng xưa vẫn gọi ta về
Cùng bao mưa nắng bọn bé áo cơm

Buộc vào sợi khói cộng rơm
Nghe trong hương gió vẫn thơm .. mùa màng.

ĐOÀN VŨ

Mảnh vỡ...

Tưởng nhớ Viên Trung, Xuân Thắng

Mảnh vỡ của Hồ Tê Lê(*)
nhọn đến
không cùng
không sắc
không âm
đêm rét cong, con đẽ túc lạc loài
chiếc bàn đá lạnh như tiền sắc mặt
mùa thu
mùa thu kín cả trời gió giạt...

Mảnh vỡ của Hồ Tê Lê
rơi
rơi
ý thơ trầm
câu thơ bổng
những khuya bắt nén làm đèn
xót xa cái thời nông nổi!

gió đã hu tự đầu nguồn
gió đã gọi tự ngàn xưa...?
có thể trăng đã là nhân chứng.

Mảnh vỡ của Hồ Tê Lê
rơi
rơi
mùa thu đùm tùm tự về
những cộng nhang cắm lên bờ hư thực
mảnh vỡ rơi
rơi
ở chốn không cùng...

(*) Nhóm thơ lấy tên Hồ Tê Lê - có sử dụng hồ rượu bằng thủy tinh và trên mặt hồ có ghi: "Phạm làm việc gì, trước phải xét kỹ đến hậu quả của nó".

NGUYỄN DUY SINH

Đà Lạt

Người xa ịch vung đường rơi trắng
Ngựa gỗ mòn
Xé từng làn sương mỏng
Đường còn xa cho kịp chuyển hoàng hôn
Triền dốc cong...cuộn sông dốc kể gần

Liên hoàn dốc
Dốc ghim cương ngựa
Dốc rạp mình tung vó
Thành phố vòng theo thế núi...
Lượn chân thang

Cội tùng đứng mấy trăm năm còn kiêu bạc
Trám mặc xanh
Trong lá núi sương rừng
Có một loài hoa như lồng đèn đỏ
Cháy lập lòe trên cây
Có một chút vàng giữa tầng không xanh thẳm
Quán lung đối
Em đợi nắng
Phía sau mưa

Đà Lạt ngấm vào đêm từng giọt trăng pha
sông sánh màu hổ phách

Gió hai đầu
Núi cuộn thất tay mưa
Xanh thu phai vẩy nắng lá thay mùa

Xin mang một sắc bàng bạc màu mây của
khung trời Đà Lạt
Có hương tóc khuya nồng ngan ngát tỏa hơi sương
Ta về miền
Nghe tiếng động biển quê hương

Đà Lạt xa!
Một mùa trăng...
Núi khép...

SỨC LAN TỎA CỦA NHẬT KÝ TRONG TÙ

(Tiếp theo trang 11)

Một bản dịch sang tiếng Anh nữa *Nhật ký trong tù* của Chủ tịch Hồ Chí Minh do Giáo sư lan McLachlan xuất bản ở Canada với cái tên *Hồ Chí Minh trong tù*, ra năm 1977 và in lại năm 2010, dịch giả mang sang Việt Nam nhân chuyến công tác để biếu Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Một ngôn ngữ khác thông dụng trên thế giới như tiếng Pháp chẳng hạn: bản dịch ra tiếng Pháp đầu tiên do NXB Ngoại văn Việt Nam ấn hành năm 1960 do Đặng Thế Bình, Lê Văn Chất, Vũ Quý Vĩ và G.Boudarel thực hiện. Năm 1963 lại xuất hiện bản dịch tiếp theo của Phan Nhuận (1909-1963), ấn hành đồng thời ở Paris, NXB Pierre Seghers, và ở Hà Nội, NXB Ngoại văn. Dịch giả Phan Nhuận là một luật sư Việt kiều ở Pháp. Vốn là một nhà yêu nước, tham gia phong trào chống thực dân Pháp ngay từ thời trai trẻ, bị đe dọa khủng bố buộc phải sang Pháp du học tìm cách giúp dân giúp nước bằng lối đi khác. Tốt nghiệp trở thành luật sư, tham gia đoàn luật sư Paris ông đã bằng mọi cách bênh vực người Việt tại đó và tích cực hoạt động trong phong trào Việt kiều, kêu gọi cộng đồng người Việt cũng như bạn bè quốc tế ủng hộ Chính phủ của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, ủng hộ cuộc kháng chiến trong nước giành độc lập, tự do, thống nhất đất nước. Bản dịch *Nhật ký trong tù* sang tiếng Pháp của Phan Nhuận được đánh giá cao, in đi in lại nhiều lần và cũng là đối tượng trung gian để nhiều người sử dụng dịch ra các thứ tiếng khác.

Người dịch tác phẩm *Nhật ký trong tù* của Chủ tịch Hồ Chí Minh sang các thứ tiếng nước ngoài, trước hết đều là những người tiên tiến của thời đại, các trí thức, các nhà thơ, mang một hoài bão lớn, hướng tới cái thiện, cái mỹ, nhiều người trực tiếp dẫn thân vào con đường đấu tranh cho hạnh phúc nhân dân, khao khát thể hiện ý chí giải phóng con người, tìm đến tự do chân lý...

Khả nhiều dịch giả nước ngoài, không

có điều kiện tiếp cận nguyên bản tiếng Hán, hay bản tiếng Việt của *Nhật ký trong tù*, chỉ qua bản dịch sang một thứ tiếng trung gian, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga... đã cảm nhận được giá trị của tác phẩm mà không câu nệ bắt tay vào chuyển ngữ cho bạn đọc nhân dân của mình được cùng thưởng thức. Có lẽ nên nhắc thêm đến bản dịch đầu tiên *Nhật ký trong tù* sang tiếng Mông Cổ. Người dịch là một nhà ngoại giao Mông Cổ, ông Namsrai bấy giờ đang công tác tại Đại sứ quán Mông Cổ ở Paris. Được đọc một số bài dịch sang tiếng Pháp trích ở *Nhật ký trong tù* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông Namsrai liền căn cứ vào số bài dịch tiếng Pháp ấy mà dịch ngay sang tiếng Mông Cổ, và gửi về nước. Ngay từ năm 1963, tại Mông Cổ bản dịch đầu tiên *Nhật ký trong tù* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra mắt bạn đọc ở xứ sở thảo nguyên.

Vào những năm cuối thế kỷ 20 và thập kỷ đầu của thiên niên kỷ mới, chúng ta lại chứng kiến hiện tượng liên tiếp các bản dịch sang tiếng nước ngoài *Nhật ký trong tù*, ấn hành ở một số nước: bản dịch đầu tiên sang tiếng Hàn *Nhật ký trong tù* có tên là *Những ngày ở trong tù* của Kim Sang Il, xuất bản năm 2000, tiếp theo bản dịch *Nhật ký trong tù* của Ahn Kyang Hwan xuất bản tại Seoul năm 2003, tiếp đó tái bản ngay năm sau; bản dịch *Nhật ký trong tù* sang tiếng Rumanian của Constantin Lupeanu, xuất bản tại Bucarest năm 2005. Dư luận báo chí trong nước ta đã sôi nổi hoan nghênh những sự kiện này, còn ở chính nước bạn, đây là một dịp được nói đến nhiều như những sự kiện văn hóa nổi bật trong năm của mình. Các dịch giả được ghi nhận về sự đóng góp vào sự phát triển quan hệ văn hóa song phương và thành tựu dịch thuật làm giàu thêm cho văn hóa dân tộc.

(*) - Bài viết được rút ra và biên tập lại từ bản tham luận cùng tên của nhà thơ, dịch giả Thủy Toàn

LÊ THÁI SƠN - THƠ VĂN VÀ...

(Tiếp theo trang 18)

Những nhân vật tuổi nhỏ hay tuổi lớn trong văn xuôi của anh thường là những nhân vật của thôn làng. Đôi khi họ xuất hiện ở thị thành, thậm chí họ trở thành dân phố, nhưng những đức tính tốt xấu của người nhà quê thì vẫn hiện lên rõ nét và đầy thương cảm. Những thằng Ngọng, thằng Dẩn, những chú Hàn, bác Cả, những người ăn xin không tên tuổi đều hiện lên dưới ngòi bút của Lê Thái Sơn như những mảnh đời lấm láp quanh ta, gần gũi như hàng ngày ta vẫn gặp họ dù dừng lại chuyện trò hoặc lơ đãng đi qua. Hầu hết các câu chuyện anh kể đều lằng lằng chất thơ, giàu bằng khuân, luyện tiết. Ấu cũng là do cái tính đa mang, đa tình, cả nể, nhân hậu có sẵn trên bản mặt. Người ta nói "văn học là nhân học" hay "văn là người" kể cũng không ngoa.

Dân gian có câu "ở hiền gặp lành", nhưng cũng có câu "người lành gặp chuyện dữ". Vậy rồi chuyện dữ cũng vắn vào Sơn, một người suốt đời hiền lành ai cũng biết. Hơn hai năm nay căn bệnh ung thư quái ác bỗng ập đến hành hạ anh. Khi biết mình bạo bệnh, Lê Thái Sơn lo cho mình thì ít mà lo vợ con và bạn bè buồn nản thì nhiều. Anh an ủi mọi người, coi đó như là một ngoại lệ biết đâu vẫn qua được. Anh thuốc thang, chuyển hóa chất, và chịu khó tập luyện hàng ngày. Khi Vinh, khi Diễm Châu, khi Hà Nội chữa bệnh, lại nhiều khi vẫn tham gia đọc thơ cùng đồng nghiệp. Và có điều lạ, là Sơn vẫn làm thơ. Những bài thơ của anh càng ngày càng đạt tới độ chiêm nghiệm vô thường. Có lúc tôi giật mình trước câu thơ chiêm nghiệm của anh: "Mất còn... mặc kệ ngày xưa/ Trẻ trung hoang phí già nua lần tìm". Có lúc nghiền ngẫm cùng anh như nghiền khối thuốc lao trước câu hỏi ngây thơ của đứa cháu bé bỏng: "Ông cho cháu về hưu với/ Tôi đã không thể nào nhả khói lên trời". Và có lúc thấy xa xót cùng anh trong lời tự

bạch: "Mùa/ không gió/ không xanh/ không ngà ngọc/ xem như anh đã có địa chỉ cuối cùng".

Trên đời, rồi ai cũng có một "địa chỉ cuối cùng" cho riêng mình. Nhiều lần Sơn đã tự vấn về mình, và anh tự nhận đời mình là một "điệp khúc số không". Lúc đầu tôi ngạc nhiên về điều ấy, vì tôi biết anh cũng trọn vẹn nhiều bề với gia đình, bạn bè, đồng nghiệp, riêng-chung. Anh nhận mình là "điệp khúc số không", có khe khát quá chăng? Nhưng ngẫm kỹ, tôi thấy anh thật chân thành, đấy là sự day dứt cấu toàn của con người anh. Anh muốn tốt rồi còn phải tốt hơn nữa. Tốt hơn nữa vẫn chưa đủ. Có lẽ đó cũng chính là nỗi mặc cảm Phờ-rớt (Sigmund Freud - nhà phân tâm học), mặc cảm lỗi lầm hay mặc cảm thua kém mà chỉ riêng anh nhận biết về mình. Nhưng cuộc đời là "nhân bất thập toàn", có mấy ai toàn vẹn. Nhớ hồi nhỏ tôi và Sơn chơi với nhau "ngịch như quỷ sứ", bị mẹ Sơn gọi bố nhờ dạy dỗ. Thật lạ là bố Sơn chỉ nhẹ nhàng nói: "Bây giờ chúng nó dại, rồi sau này con nó dạy nó thành khôn thôi bà ạ". Ông Tường nói nhẹ nhàng thế mà tôi nhớ mãi, cứ ngỡ ông là một triết gia. Mà quả thế thật, con cái hay cuộc đời đều có thể dạy dỗ mỗi người trưởng thành mà đôi khi ta không hề hay biết.

Vậy thì Sơn cũng chẳng phải bản khoan gì nữa. Sơn còn có bao nhiêu thân ái quanh mình. Và còn có thơ, có văn nữa chứ. Vẫn còn những người đọc Sơn, và viết về Sơn như một sự nối dài Lê Thái Sơn Thơ Và Văn, Và...

Để kết bài viết này, tôi xin dẫn lại câu thơ của Sơn như một lời cảm tạ văn chương:

Cảm ơn những câu thơ/ Đã cho ta thêm một lần may mắn/ Được hiện ra/ Cùng chớp sáng/ Và tan...■

N.T.T.

TRAO ĐỔI

VỀ NGÀY VÀ NƠI MẤT CỦA NHÀ VĂN NHẤT LINH - NGUYỄN TƯỜNG TAM

TRẦN HOÀNG VY

TRÊN báo Văn nghệ số 34, ra ngày 24 tháng 8 năm 2013, trang 22, 23 có đăng bài Bút ký của nhà thơ Vương Tâm Một nỗi Cầm Giàng, trong đó có chi tiết như sau: "Khu đất ba mẫu của gia đình TLVD, bị bỏ hoang sau ngày tiêu thổ kháng chiến. Nhất là khi nhà văn Thạch Lam mất năm 1942, sau đó nhà văn Nhất Linh cũng chết bên Trung Quốc, năm 1948, bà Phan Nhu đã làm lễ cầu siêu cho các con..."

Theo chúng tôi được biết thì nhà văn Nhất Linh tự tử uống thuốc độc chết tại Sài Gòn vào năm 1963, để kiểm chứng, tôi đã tra ở Wikipedia (Bách khoa toàn thư mở) thì:

"...Năm 1958, rời Đà Lạt về Sài Gòn, ông mở giai phẩm Văn Hóa Ngày Nay ở Sài Gòn, phát hành được 11 số thì bị đình bản. Năm 1960 ông về Sài Gòn thành lập Mặt trận Quốc dân Đoàn kết, ủng hộ cuộc đảo chính của Đại tá Nguyễn Chánh Thi và Trung tá Vương Văn Đồng. Đảo chính thất bại, ông bị chính quyền Ngô Đình Diệm giam lỏng tại nhà riêng.

Ông bị chính phủ Ngô Đình Diệm gọi ra xử ngày mùng 8 tháng 7 năm 1963. Đêm 7 tháng 7, tại nhà riêng, nghe tin sẽ bị đưa ra tòa xét xử, Nguyễn Tường Tam dùng thuốc độc quyền sinh để phản đối chính quyền độc tài của Ngô Đình Diệm..."

Còn trong hồi ký *Nhất Linh - cha tôi* của Nguyễn Tường Thiết phát hành tại Sài Gòn năm 1964, những ngày cuối cùng của Nhất Linh được kể lại như sau:

"... Buổi sáng ngày 7/7/1963, Nhất Linh đi thật sớm. Ông mở ngăn kéo, lấy mấy tập sách, tập bản thảo những tác phẩm cuối cùng, gói vào một tờ nhật báo. Các con đoán có lẽ ông đi họp ở đâu vì cũng đúng vào Chủ nhật tuần trước, tức 30/6 ông đã tới dự phiên họp đặc biệt của nhóm Bút Việt.

Khoảng gần 10 giờ Nhất Linh về. Ông không thay quần áo ngay như mọi lần, cứ để nguyên quần áo tây ngồi xuống ghế xích đu, bên cạnh người con trai. Điều thuốc lá rung rung ở trên đầu hai ngón tay, ông mở bìa, rót vào cốc nhỏ ra dáng suy nghĩ. Một sắp ronéo để trước mặt ông.

Đó là bản cáo trạng khá dày, trong đó có những lời kết tội như "phản quốc", "xâm phạm an ninh quốc gia". Trong suốt hơn một giờ, Nhất Linh vẫn giữ im lặng, suy nghĩ. Khoảng 11 giờ, với vẻ thoải mái, ông thay quần áo ngủ, rồi dặn người con trai Nguyễn Tường Thiết: "Chiều nay con lại luật sư Chính lấy hết các giấy bác sĩ về. Biết địa chỉ không?"

Con trai nói: "Con đoán họ chẳng làm gì cậu đâu, nếu họ muốn bỏ tù thì họ đã bắt từ lâu rồi. Việc này họ đem ra xử cho có lệ, rồi kết minh vô tội để hạ nhục

chơi. Vả lại nếu có ra Côn Đảo thì cũng chẳng sao, chỉ làm giàu thêm cuộc đời tranh đấu của cậu. Cứ coi như là một dịp đi nghỉ mát".

Nhất Linh đáp lại: "Cậu chẳng sợ kết quả ngày mai ra sao vì ở nhà hay ở tù thì cũng mất tự do như nhau. Có điều bức nhất là họ lấy tư cách gì mà lại đem xét xử những người quốc gia đối lập rồi gán cho họ tội phản quốc".

Nhất Linh đã chủ ý cho đọc được vào rượu uống. Khi gia đình phát hiện ra thì đã muộn: Cuối phòng, vẫn trên cái ghế xích đu, ông gục đầu hơi ngoẹo về phía vai phải, một cánh tay buông lỏng thả xuống sàn nhà. Dáng điệu ấy thoạt trông thì khổ sở nhưng nhìn lên gương mặt thì tuyệt nhiên không một nét đau đớn. Ông như người ngủ gục.

Gương mặt êm ả, bình thản. Để ý lắm mới thấy một ít nước bọt rỉ ra ở khóe mép... Thân thể ông mềm, trong túi có một tờ giấy, đó là Di ngôn. Ông đã viết hai bản di chúc, một để trong túi áo ngực, một tờ dặn đưa cho bác sĩ Đặng Văn Sung, nhờ ông ấy chuyển ra ngoại quốc."

Vậy xin trao đổi lại với báo Văn nghệ và nhà thơ Vương Tâm xem xét, đính chính lại để không có sự nhầm lẫn thêm sau này.■



XỔ SỐ KIẾN THIẾT MIỀN BẮC

VÉ 10.000 đ - 15 KÝ HIỆU

Hàng ngày, Hội đồng Xổ số kiến thiết Miền Bắc tổ chức phát hành 15 ký hiệu vé 10.000 đ
MỞ THƯỞNG VÀO TẤT CẢ CÁC NGÀY TRONG TUẦN
CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG NHƯ SAU
Tổng số có: 81.150 giải thưởng

BỘ GIẢI ĐẶC BIỆT

Mỗi giải 200 Triệu đồng

3 TỶ ĐỒNG



15.000 GIẢI KHUYẾN KHÍCH CỦA GIẢI ĐẶC BIỆT - MỖI GIẢI 40.000 Đ

Cho các vé có 2 số cuối (Hàng chục, hàng đơn vị) trùng với 2 số cuối của Giải Đặc biệt

BỘ GIẢI NHẤT: 300 TRIỆU ĐỒNG

MỖI GIẢI 20 TRIỆU ĐỒNG

Quay 1 lần 5 số

30 GIẢI NHÌ	- Mỗi giải 5.000.000 đ	(Quay 2 lần 5 số)
90 GIẢI BA	- Mỗi giải 2.000.000 đ	(Quay 6 lần 5 số)
600 GIẢI TƯ	- Mỗi giải 400.000 đ	(Quay 4 lần 4 số)
900 GIẢI NĂM	- Mỗi giải 200.000 đ	(Quay 6 lần 4 số)
4.500 GIẢI SÁU	- Mỗi giải 100.000 đ	(Quay 3 lần 3 số)
60.000 GIẢI BẢY	- Mỗi giải 40.000 đ	(Quay 4 lần 2 số)

Vé trùng nhiều giải được lĩnh đủ giá trị các giải

Đồng thời, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thủ Đô phát hành các loại hình:

- LÔ TÔ 2 SỐ, 3 SỐ, 4 SỐ
- LÔ TÔ TỰ CHỌN CÁC CẶP SỐ
- ĐẶC BIỆT, XỔ SỐ ĐIỆN TOÁN:

- Có hầu hết các loại hình xổ số
- Xổ số Điện toán 1-2-3 và 6x36 có cơ hội trúng thưởng 6 tỷ đồng
- Có thể tự do lựa chọn số

XEM KẾT QUẢ XỔ SỐ

Số tin:

XS gửi đến 8297

HOẶC 8197, HOẶC 8597, HOẶC 8797

Chúc Các bạn May mắn !

**CÔNG TY TNHH MTV
XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐÔ**

D2D

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (CÔNG TY D2D)

Địa Chỉ : H22 Võ Thị Sáu , P.Thống Nhất, BH-ĐN

ĐT: (061)3817742 - 3817771

Fax : (061)3817768

Đường 7B, KCN Nhơn Trạch 2, Nhơn Trạch - ĐN

Website : www.d2d.com.vn

Email : d2d@d2d.com.vn



CÔNG TRÌNH : TOPAZ TWINS
CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY TNHH BERJAYA - D2D
Địa Chỉ : P.Thống Nhất - Biên Hòa - Đồng Nai



CÔNG TRÌNH: CHUNG CƯ A1 và KHỐI LIÊN THÔNG A1-A2
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY D2D
Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Thang Vinh, TP Biên Hòa



DỰ ÁN: KDC Đường 5 mới, TP Biên Hòa
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY D2D



VĂN NGHỆ - TUẦN BÁO SÁNG TÁC, LÝ LUẬN, PHÊ BÌNH, THÔNG TIN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

● Phó tổng biên tập phụ trách : KHUẤT QUANG THỤY ● Phó tổng biên tập : THÀNH ĐỨC TRINH BẢO

● Tòa soạn, Trại sự : 17 Trần Quốc Toàn - Hoàn Kiếm - Hà Nội. ● Điện thoại: Ban biên tập (04) 62702634; Trại sự: (04) 62702629; Kế toán (04) 62702642

● Email: thuybvn@gmail.com; banthovn@gmail.com; banvanvn@gmail.com; lyluanphebinhvn@gmail.com; vanhocnuocngoai.vn@gmail.com; bannghehuatvn@gmail.com.

● Văn phòng thường trực các tỉnh miền Nam: 43 Đồng Khởi, T.P Hồ Chí Minh - Điện thoại : (08) 38298802 ● Văn phòng thường trực các tỉnh miền Trung: Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa - Điện thoại : (037) 3851752 - 3853522; 292 Đường Hai Tháng Tư, TP. Nha Trang - Điện thoại/ Fax : (058) 3825867. ● In tại Công ty In Báo Nhân dân Hà Nội

● ISSN 0866 - 0815 ● MST: 0100784855; Tài khoản: 102010000018171 - Ngân hàng Công thương Hai Bà Trưng - Hà Nội ● Trình bày: PHẠM MINH HẢI

● Giá: 9.800 đồng.